

XÃ HỘI

ĐỘI NGŨ HÔM NAY

bút ký, phóng sự

thuongmaitruongxua.vn

9(571.1/5)

...ства и экономической мысли Украин-
... «Наукова думка», 1970. 171 с. (АН СССР. Ин-т эконо-
сп. межвед. сборник. Вып. 4—5). — Библиогр. в конце статей. —
яз. Резюме статей на рус. яз. — 26 см. 500 экз. 1 р. 10 к. —
ж] 301+338] (477) (091) + [016.3]

Каховский В. Ф. Памятники истории и культуры Чувашской
Чебоксары, Чувашкигиздат, 1969. 120 с. с илл. — Библи-
19—120. — 21 см. 2.000 экз. 84 к. В пер. — [70-15721] п
9(470.344) + [016.3]

Падун В. А. Памятные места Трубчевского района. [Путеводи-
Брянск, [Приок. кн. изд., Брян. отд-ние], 1969. 103 с. с илл.
л. отд-ние О-ва охраны



VN 4857



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Hà-nội — 1965

ĐOÀN KẾT, CẢNH GIÁC, SẢN XUẤT.
GIẶC ĐẾN LÀ ĐÁNH. ĐÁNH LÀ
PHẢI THẮNG.

Lời HỒ CHỮ TỊCH

HUY PHƯƠNG — NGUYỄN MINH CHÂU
HOÀN MAI — XUÂN SÁCH — HỒNG LÂN
HUYỀN VŨ — HOÀI QUANG — VĂN THIÊN
CHU VĂN HƯƠNG — MAI VUI — HỒNG HÀ
HOÀNG HÀ — XUÂN LƯƠNG — NGUYỄN XUÂN
PHẦU — NGUYỄN KHOÁI — PHÙNG NHÂN CHI
KIM ĐỒNG — THÉP MỚI — NGUYỄN TUÂN
TÔ AN — NGUYỄN TRỌNG OANH

thuongmaitruongxua.vn

SẴN SÀNG TRÊN VỊ TRÍ

Giây phút đó...

Cũng như hôm nay, khi tôi bước xuống sân ga thành phố Vinh.

Các nhà máy đang bình yên nhả khói — Khách. nhộn nhịp ra vào các cửa hàng ăn và giải khát. Trên cảng Bến-thủy, những đoàn tàu và sà lan áp bến bốc hàng lên bờ. Đây đó, dưới bóng mát những cây hàng xòe tán, những em bé đang quây quần đánh ô đánh chắt. Gió Lào cuốn bụi, lồng lộng thổi qua các hàng sa mộc, và thành phố lặng đi một lúc trong cái nắng trưa hè gay gắt.

Giây phút đó... Chín máy bay phản lực của hạm đội Mỹ như một bày ó xảo quyết và hèn nhát, rà sát mặt biển rồi đột ngột chồm lên từ sau rặng núi Hồng-lĩnh đâm nhào xuống thành phố.

Tiếng súng nổ vang lên xé ngang bầu trời, cùng một lúc với tiếng còi báo động.

..

Chúng mưu toan đánh úp chúng ta bằng một đòn chớp nhoáng bất ngờ. Nhưng đòn giáng trả lại đã bất ngờ vượt xa dự tính của chúng — Đại úy H. tham mưu trưởng

ban phòng không thành phố, nói với tôi bằng một giọng chậm rãi, cân nhắc — Tất cả quân và dân thành phố Vinh chúng tôi đã sẵn sàng chờ đánh địch từ lâu. Đối với các kế hoạch tấn công của chúng, chúng tôi đã có dự kiến trên những bản phương án phòng không đã được nghiên cứu tỉ mỉ và diễn tập nhiều lần...

Hôm nay, trong căn phòng làm việc của đại úy H., tôi đã được xem một trong những bản phương án phòng không đó. Đó là một tấm bản đồ thành phố khổ lớn trên có gắn những mô hình máy bay và kẻ chỉ chỉt những đường bút chì xanh đỏ. Đây là hướng tập kích của địch... đây là đường bay... Trên bản phương án đó chúng ta đã chờ chúng nó.

Vì lẽ đó, khi còi báo động rú lên, ngay trong những phút đầu tiên, các đơn vị dân quân và tự vệ đã sẵn sàng trên các vị trí. Loa phóng thanh bắt đầu truyền đi những mệnh lệnh đầu tiên của ban phòng không thành phố. Trong một khắc ngắn ngủi, gần như chỉ trong chớp mắt, vụt tắt đi tất cả những âm thanh quen thuộc của buổi trưa thành phố: tiếng gió Lào, tiếng xe đạp lách cách qua đường, tiếng nhạc thánh thót ngân lên từ những máy thu thanh. Và bây giờ thay thế vào đấy là cả một cơn dông dữ dội đang lay động bầu trời và mặt đất. Xen lẫn với tiếng máy bay địch ào ào, như thác đổ, là tiếng bom, tiếng đạn cao xạ trầm trầm và chắc chắn vang lên giữa những tràng súng máy, súng tay nổ ran bốn phía. Bầu trời thánng tám tối sầm lại trong khói súng và những cuộn khói đen bốc lên từ một vài đám cháy.

Trong một khắc ngắn ngủi, cuộc sống của thành phố đã chuyển vào chiến đấu. Sự xâm lược trắng trợn của

kẻ thù đã đảo lộn cuộc sống của mỗi con người. Nhưng cũng chính cái điều đó đã kích thích cao độ lòng căm thù và cũng là nguồn sức mạnh làm nên bao nhiêu gương chiến đấu anh hùng của người dân thành phố Vinh trong ngày hôm đó.

— Anh em ơi! Bắn tan xác lũ chó đại cắn càn ấy đi!

— Bám chắc vị trí! Bắn vỡ sọ thằng Mỹ đi!

Tiếng hò reo khuyến khích, động viên và cả những lời nguyện rửa cộc cằn vang lên khắp trên các vị trí. Súng nổ ran trên tầng cao các nhà máy, trên những nóc nhà kho, trên bãi chợ, bến sông, tất cả những nơi nào có bóng máy bay địch vút qua.

Và bên cạnh đó là những cảnh chiến đấu khác, thậm chí hơn nhưng không kém phần dũng cảm.

Tại kho X... anh công nhân Phan Trí Chánh, toàn thân vùi lấp trong ngọn lửa đang cồn lên như sóng, vẫn bình tĩnh tháo xong ba chiếc máy bơm kéo ra khỏi nơi bị cháy.

Đồng chí Minh, đại đội phó tự vệ vừa chữa súng bắn máy bay địch vừa chỉ huy đồng đội khuân các bình dưỡng khí ra khỏi khu nhà máy.

Chị Lan, vừa sinh nở xong chưa tròn tháng, băng mình dưới mưa đạn suốt trong hai đợt chiến đấu, khuân tài liệu của cơ quan đến nơi cất giữ.

Tất cả... gần như chỉ bằng ý chí tiêu diệt địch và lòng tự nguyện của những người dân yêu nước bình thường.

Điều ấy, chính là điều bất ngờ đầu tiên đối với kẻ địch.

Giây phút đó:

Tại đơn vị pháo binh X... như thường lệ, các xạ thủ trực nhật đều có mặt sẵn sàng trên trận địa.

Riêng khẩu đội trưởng Phan Đăng Cát đang chuẩn bị lên đường đi phép. Bận rộn với chương trình thao luyện của đơn vị. Cát đã hoãn đi hoãn lại nhiều lần chuyển đi phép hàng năm của mình cho đến hôm nay.

Mười hai giờ mười lăm phút! Giấy tờ đã đầy đủ. Ba lô đã sẵn sàng trong có đựng chiếc áo dẹt kim, mấy thước vải, mấy cân đường mua làm quà cho mẹ, cho vợ và các em. Trong bộ quân phục mới lĩnh còn nguyên nếp gấp, Cát đi đi lại lại dưới hàng hiên doanh trại chờ thêm mười lăm phút để lên đường đúng theo « giờ nội quy » của đơn vị.

Kim dài chiếc đồng hồ đặt trên bàn đồng chỉ trực ban nhích dần đến con số 6. Mười hai giờ ba mươi phút đúng. Cát chụp chiếc mũ bọc vải dù nguy trang lên đầu, tay xốc chiếc ba lô... Vừa lúc đó, người trinh sát trên chòi cao cất tiếng hô to: « Báo động! ». Máy bay địch, giống như một chuỗi hạt màu đen, lừng lững vút lên, hiện rõ trên vùng xạ giới. Cát trút vội chiếc ba lô xuống, lập tức lao mình ra trận địa. Cùng một lúc, súng gầm lên kéo một vệt đỏ chói rạch ngang bầu trời xanh thẳm...

Tôi không được gặp đồng chí Cát. Người tiếp tôi hôm đó khi tôi đến đơn vị X... là đồng chí Do, người đại đội phó đã đứng trên vị cao chỉ huy tác chiến suốt trong hai đợt đấu súng với máy bay Mỹ trong ngày hôm đó.

Mạnh khỏe, mặt rạng rỡ niềm vui của người lính chiến thắng. Do ngồi nói chuyện với tôi bên một hầm

công sự, ngay giữa trận địa pháo, cũng đứng ở tại nơi anh đã đứng để chỉ huy trận đánh vừa qua, giữa một vùng đất hề hừng còn ngồn ngàng những mảnh đạn rốc-kết sắc cạnh âm khói.

Thật là lạ lùng cái không khí vắng lặng của trận địa pháo sau những giờ chiến đấu. Từ chỗ miệng hầm công sự này, trước những khẩu pháo nặng nề vươn nòng súng lên nền trời xanh sẵn sàng nhả đạn, chúng tôi có thể nghe rõ tiếng chày giã gạo thùm thụp trong một xóm nhỏ phía bên kia đường, tiếng chim chúc mào lạnh lốt rúc lên từng hồi trong các lùm cây ở xung quanh. Và xa hơn, sau những hàng cây sa mộc xanh mượt là tiếng chân đi, tiếng cười rúc rích của mấy cô thanh nữ đi chợ về, màu áo trắng lấp loáng trong ánh nắng.

Ngày năm tháng tám, một khắc trước khi súng nổ, cảnh tượng ở nơi đây cũng đúng y như thế.

Thế rồi, một khắc sau, tất cả đều nhòa đi trong khói súng. Bầu trời vụt biến thành bể lửa...

Ngay sau loạt đạn đầu tiên, máy bay địch đã sà xuống trên trận địa, gió cuốn rạp những ngọn cây dương liễu xung quanh doanh trại. Đạn rốc-kết nổ rền, cây đất tung tóe, mảnh đạn bay rít qua tai các xạ thủ.

— Ngồi đạn số... khẩu đội 3, 4, 5... Bắn!

Những mâm pháo trở mình. Các nòng súng đảo nhanh, phụt lửa. Như trong một cơn dông, mặt đất tối sầm rồi vụt sáng trong những tia chớp lằng nhằng, nhấp nhóang. Máy bay địch dài ngoẵng như những con cá chuồn bay vọt lên, xoáy tít giữa hai làn đạn.

— Hút rồi... Mẹ cha nó!

Đại đội phó Do giậm chân, hai hàm răng nghiến chặt. Chập chờn giữa những quầng khói thuốc vàng ủa, các

xạ thủ chỉ còn thấy chiếc mũ bộ binh của anh quay qua quay lại theo hướng máy bay và lá cờ đỏ trong tay anh không ngừng phất lên.

Một máy bay địch lại từ phía đông nam bỗng nhào xuống. Một quả đạn rốc-két nổ, hất tung anh thông tin viên Tổng Trường Sơn ra khỏi công sự. Nằm sấp trên mặt đất, anh dùng toàn thân ôm lấy máy điện thoại, tay vẫn giữ chặt chiếc ống nghe.

— Đồng chí Sơn! Đồng chí Sơn! Đại đội phó Do quát vọng xuống.

— Báo cáo anh, lệnh đại đội trưởng: bắn hợp đồng toàn đơn vị... — Tổng Trường Sơn lại nhồm lên, tay ôm máy chạy đến bên cạnh đại đội phó.

Máy bay địch đạn nhanh như những con thoi kéo theo những vệt khói dài trên bầu trời trận địa. Một lớp khác tách khỏi đội hình sà xuống mặt sông, về phía nhà máy điện. Nhưng lúc này, đạn pháo các đơn vị bạn và đạn súng các cỡ của dân quân đã giăng thành một lưới lửa dày kín phía trên thành phố. Khắp nơi những cụm khói trắng như bông nổ xòe, tung ra, vây chặt lấy đường bay đã trở nên rối loạn của máy bay địch.

Và đột nhiên, một tiếng reo, gần như đồng thanh nổi lên khắp trận địa, khắp trên thành phố át cả tiếng súng: « Máy bay địch cháy rồi ». Đồng chí Do ngược lên, vừa kịp trông thấy một khối lửa đỏ rực bay vút qua đầu kéo theo một vệt khói đen dày đặc...

Sau một phút im lặng, chầm thêm một điều thuốc thứ hai, đồng chí Do kể tiếp cho tôi nghe về đồng chí khẩu đội trưởng Phan Đăng Cát:

Sau trận đánh trưa hôm ấy, Cát trả giấy phép và báo cáo đại đội trưởng xin ở lại cùng đồng đội chuẩn bị tiếp tục chiến đấu. Anh mở ba lô lấy thuốc lá và đường mang đến từng khẩu đội mời anh em:

— Cát không về phép nữa đâu!... Anh em mình cùng liên hoan một châu thuốc lá để ta chuẩn bị đánh giặc hăng hơn. Anh vừa tũm tũm cười vừa nói như thế.

Buổi chiều, khi đài quan sát báo tin có địch, Cát đã đứng trực sẵn từ lâu trên công sự. Lần này địch tập trung hỏa lực phản kích mạnh hơn vào vị trí ta, hàng trăm quả đạn lao xuống liên tiếp trên trận địa, đá đất tung lên ập cả xuống công sự. Một số xạ thủ bị đất vùi lại ngoi lên, nhảy lên mâm pháo. Một số đồng chí khác bị thương. Đôi mắt nảy lửa, mặt đỏ rực vì lửa đạn và vì căm thù, Cát chạy qua chạy lại trên công sự vừa phất cờ ra lệnh bắn vừa hô to để giữ vững tinh thần đồng đội:

— Tất cả giữ vững vị trí. Quyết bắn đến viên đạn cuối cùng. Bắn tan xác máy bay Mỹ để bảo vệ quê hương Bác!

Nhưng bản thân Cát cũng đã bị trúng đạn ở vai, máu ứa ra loang lổ trên thân áo. Hai lần ngã xuống, Cát lại vùng đứng dậy. Anh xé áo buộc chặt vết thương, cánh tay còn lại vẫn giơ lên vây hãm cho xạ thủ điều chỉnh pháo...

..

Những mẫu chuyện tương tự như vậy, được nghe kể nhiều lần ở các đơn vị pháo binh làm tôi vô cùng xúc động. Những gương sáng anh hùng như thế, có lẽ chúng

ta đều đã nghe nói đến không ít trong kháng chiến. Nhưng cái điều làm cho tôi suy nghĩ, đó là cái gì đã xảy ra trong tình cảm và tư tưởng của những con người, giữa khung cảnh của cuộc sống hòa bình, trong một khoảnh khắc rất ngắn ngủi đã có thể chuyển tất cả những suy nghĩ và hành động của mình sang một cuộc chiến đấu kiên cường mặt giáp mặt với kẻ thù? Cái gì đã làm nên quyết định của một người lính trẻ tuổi như đồng chí Phan Đăng Cát, một phút trước đang chuẩn bị lên đường trở về với cảnh sum họp gia đình êm ấm, và một phút sau sẵn sàng để hy sinh bảo vệ Tổ quốc?

Lịch sử kháng chiến của chúng ta sẽ ghi nhớ mãi những cái tên Cù Chính Lan, La Văn Cầu, Bế Văn Đàn làm rạng rỡ cho truyền thống đấu tranh của dân tộc. Kháng chiến đã qua từ lâu. Nhưng lá cờ phất lên từ trong tay các anh hùng đó lại chuyển sang một thế hệ mới, trong trận thử lửa đầu tiên đã tỏ ra xứng đáng với những người anh của mình. Và chỉ riêng ở nơi đây, trên một mảnh đất nhỏ bé của Tổ quốc, chỉ trong ba mươi phút chiến đấu ngày hôm ấy đã xuất hiện biết bao Cù Chính Lan và La Văn Cầu mới.

Tôi nghĩ đến đồng chí Tiến, thuyền trưởng hạm thuyền X... dù bị thương đã đứng vững trên đài chỉ huy, lái con tàu vượt qua lưới lửa của máy bay địch để an toàn trở về căn cứ.

Tôi nghĩ đến đồng chí Tuyết, trong khi còn dưỡng bệnh đã rời bỏ bệnh viện chạy bộ hơn năm cây số trở về đơn vị và đã chiến đấu đến khi bắn rơi máy bay địch, kiệt sức vẫn không rời tay pháo.

Tôi không thể quên anh Hoàng Bá Bích — hai mươi bốn tuổi, đảng viên dự bị, khẩu đội trưởng cao xạ pháo trên hạm thuyền — đã gài bẫy đui bị đạn của mình vào hệ pháo để có thể đứng vững, chỉ huy đồng đội bắn xả vào máy bay địch, ba lần bị thương vẫn không rời trận địa.

Tôi đã gặp đồng chí Bích trong bệnh viện của Quân khu. Trẻ măng, với nước da rám nắng màu đồng hun, với gương mặt rắn rỏi — có chiếc cằm nhọn hơi đỏ ra, ngạo nghễ và đôi mắt rất sáng — Bích vừa có cái vẻ « ốc sạo », bướng bỉnh của người thanh niên nông dân Nghệ Tĩnh vừa có cái vẻ ngang tàng như một nhân vật anh hùng nào đó trong tiểu thuyết. Mang ba vết thương trên mình và nhiều mảnh đạn nhỏ lỗ chỗ khắp hai bên sườn, trên bụng, anh vẫn kể chuyện một cách sôi nổi, những bắp thịt cuộn cuộn trên hai cánh tay luôn chuyển động mỗi khi anh kể đến những loạt bắn hiểm ác của khẩu đội anh. Và lúc này, nhìn anh nằm đó trên đệm trắng của giường bệnh quân y, tôi vẫn thấy như anh đang đứng trên mâm pháo, mái tóc ngắn chải lật lơ lửng giữa nền trời xanh biếc, dưới đôi cánh bốc lửa của máy bay địch.

— Tưởng Mỹ miếc là ra làm răng, hóa ra cũng chỉ có rứa! Cũng phản lực, cũng tên lửa rốc-két, đủ bộ cả — Anh bật lên tiếng cười nho nhỏ, vừa cười vừa nói bằng một giọng Hà-tĩnh chậm rãi, chắc nịch như nhấn mạnh từng chữ — Nhưng mà lần sau, bầy tui không chịu bắn như rứa nữa mô. Có kinh nghiệm rồi. Lần sau, bầy tui bắn là ăn chắc cả bầy chúng nó chứ không phải chỉ một chiếc như rứa!

Anh vừa nói chuyện vừa chia cánh tay cho người y tá thay băng, ngoáy mũi kéo vào trong vết thương sâu hoắm. Mặt vẫn tươi roi rói.

..

Mất một lúc tám máy bay phản lực trị giá hàng chục triệu đô la, đó là một tổn thất đau đớn của quân đội Mỹ. Và với chúng ta đó là một chiến công rực rỡ, làm sứt mẻ cái kế hoạch xâm lược miền Bắc của đế quốc Mỹ ngay từ trong trứng.

Nhưng với chúng ta, thắng lợi không phải chỉ có thế. Mà thắng lợi đáng kể hơn cả là qua chiến đấu, chúng ta đã hiểu sức mạnh của chúng ta hơn. Sau mười năm hòa bình, đó là đợt thử nghiệm và thử thách giúp ta thấy rõ và càng thêm tin tưởng vào cái ý chí cách mạng không hề suy sút trong mỗi con người của chúng ta.

Ở đây, trên mảnh đất thành phố Vinh này, trước đó một phút có ai tưởng tượng được có công an viên nhỏ nhắn Lê Thị Vinh, chưa đầy hai mươi tuổi kia, sẽ là người, dưới bom đạn Mỹ, vẫn bình tĩnh đứng trên bục gỗ, tay mang găng trắng trở đường, giữ gìn trật tự giao thông, không một phút rời khỏi chỗ đứng của mình. Có ai nghĩ anh Đặng Văn Trí, người nhân viên bưu điện hiền lành, chậm chạp kia sẽ băng mình trong khói lửa mắc thêm loa, trèo lên các cột trụ cao để nối các đường dây giữ vững hệ thống truyền thanh của ban phòng không thành phố. Và anh kỹ sư trẻ tuổi Nguyễn Văn Bản, anh trưởng kíp Trần Sum, bao nhiêu người công nhân khác nữa của nhà máy điện Vinh, làm sao có thể hiểu trọn vẹn cái phẩm chất quý báu trong những con

người bình thường ấy nếu không trông thấy họ, giữa cơn bão táp bom đạn đang nổ rền ở xung quanh vẫn đứng trước máy, bình tĩnh điều khiển từng nút điện, từng chiếc van hơi để giữ cho trái tim của thành phố không một phút ngừng hoạt động...

Hiếu và tin vào sức mạnh đó, chúng ta sẽ thêm tự hào và thêm sức mạnh biết bao nhiêu.

Trận chiến đấu đã qua rồi, hôm nay đây, khi tôi đi giữa thành phố Vinh tấp nập và náo nức. Bầu trời của thành phố Vinh đã trở lại trong xanh, cuộc sống trở lại bình thường. Mỗi người lại trở về với những công việc bề bộn hàng ngày của mình. Rạp chiếu bóng đêm đêm mở cửa, ồn ã tiếng người. Trong thư viện, những mái đầu lại cúi xuống chăm chỉ trên trang sách. Trên những gian giáo cao xung quanh thành phố, những kíp thợ nề tiếp tục trát vữa cho những ngôi nhà đang xây dựng.

Trận chiến đấu đã qua. Anh cán bộ cơ quan đang lo thu xếp để về thăm nhà trong kỳ nghỉ phép mùa hè. Người công nhân nhà máy điện đang bắn khoan đứng trước quầy hiệu sách tìm mua mấy bức tranh, trang hoàng cho gian buồng mới của mình. Và trong cửa hàng bách hóa, trước cổng chợ Vinh tấp nập, có những cô gái đang ngắm nghía trước gương chọn một màu áo thích hợp với mình.

Cuộc sống trở lại nếp bình thường với nhiều bận rộn nhỏ nhặt nhưng cần thiết. Đó là dấu hiệu lòng tha thiết hòa bình của chúng ta, đồng thời cũng là dấu hiệu lòng tự tin của chúng ta.

Chúng ta tự tin vì bên dưới tất cả những hoạt động bên ngoài đó, trong đây tim sâu kín nhất của chúng ta

vẫn là nỗi day dứt căm thù địch, là ý chí sắt đá hy sinh chiến đấu đến cùng với chúng. Chúng ta yêu hòa bình, nhưng chúng ta cũng hiểu rất rõ đó không phải là một món hàng chợ đen có thể đem ra mặc cả với kẻ thù. Mà muốn hòa bình là phải sẵn sàng trên mọi vị trí, đề giáng cho chúng những đòn khủng khiếp hơn nữa, nếu chúng còn dám xâm phạm đến miền Bắc chúng ta.

Tám máy bay Mỹ, con số đó chưa phải đã đủ làm cho chúng ta bằng lòng. Con số đó chưa đủ để trả món nợ máu mà đế quốc Mỹ còn mắc với đồng bào miền Nam ta, còn mắc với chúng ta khi chúng dám đến giới lửa xuống quê hương yêu quý của chúng ta.

Tôi hiểu rõ đó là cái điều suy nghĩ còn day dứt nhức nhối trong trái tim của mỗi chiến sĩ, mỗi người dân bình thường mà tôi đã gặp ở đây, trên mảnh đất thành Vinh nóng bỏng này.

Vinh, 15-8-1946

KÝ NIỆM HẠM TÀU

Thế là chúng tôi đã trải qua một quãng thời gian dài hoạt động trên biển. Đợt tuần tiễu của chúng tôi, hạm tàu 61, qua nhiều chặng đường, nhiều sự việc và kết thúc bằng một cuộc chiến đấu với máy bay phản lực của Mỹ, ở một vùng biển hơi xa đất liền.

Đến nay, ngồi viết lại câu chuyện hạm tàu, tôi thấy hiện lên trước mắt, ngay trước trang giấy này, nét mặt thân yêu của từng đồng chí. Chúng tôi trong hòa bình, càng hiểu thấm thía như thế nào là tinh đồng đội, và chúng tôi càng gắn bó với nhau bằng những kỷ niệm giữa những người bạn chiến đấu không bao giờ quên. Chúng tôi càng hiểu nhau và kính trọng lẫn nhau. Khi ngồi lại để kiểm điểm công tác, mỗi người chúng tôi, từ đồng chí mới đặt chân xuống tàu lần đầu tiên, đều có những điều để cho các đồng chí khác học tập.

Đêm hôm ấy, chúng tôi xuất phát đi làm nhiệm vụ. Một đêm cuối mùa hè bình thường. Vào tầm ấy, trên dải bờ biển, những ánh đèn chạy dài trong những xóm chài còn sáng, và trên những bãi tắm, cả khu bãi tắm không xa nơi chúng tôi, người đi dạo mát bên những hàng cây dương vẫn còn đông. Trên tàu chúng tôi, khẩu hiệu viết trên mảnh giấy dán khắp nơi: trên vách đai chỉ huy, trên lá chắn những khẩu pháo, trên mũ nguy trang bằng lá cây của các chiến sĩ.

« Ngắm cho tin, bắn cho trúng, quyết tâm tiêu diệt địch ».

« Có lệnh là đi, có địch là đánh, đã đánh là phải thắng ».

« Đây là dịp nhân dân trao nhiệm vụ cho chúng ta ».

Trước đây, toàn tàu mở hội nghị quân nhân. Trước đây nữa, hội nghị tổ Đảng, hội nghị Chi đoàn. Tất cả các cuộc họp đều chỉ xoay quanh một nhiệm vụ trước mắt. Nhiệm vụ hiện ra mỗi lúc một khó khăn, nhưng quyết tâm của chúng tôi còn cao hơn mọi điều khó khăn. Trong cuộc họp toàn thể hạm tàu để các chiến sĩ phát biểu « hiến kế », tôi ngồi giữa anh em. Tôi nhìn qua nét mặt từng người. Những nét mặt trở nên gân guốc. Những khuôn mặt trẻ, trên dưới đôi mươi hàng ngày. Có một cái gì long trọng và đầy sắt đá trong lời nói giản dị và trên khuôn mặt trẻ của họ. Tôi là người thuyền trưởng. Tuy không nói ra. Nhưng nhìn các chiến sĩ của mình, tôi có cảm tưởng như đang đứng bên một bức thành vững chắc.

Trong cuộc đời người lính trên biển, nếu có ai hỏi cái gì làm cho chúng tôi xúc động hơn cả, có lẽ là tiếng còi tàu. Tiếng còi tàu biển không thét to, không gất gồng như tiếng còi tàu trên đất liền. Không bao giờ chúng tôi quên được tiếng còi « tu tu » rất trầm, nhưng vang xa mỗi lần chúng tôi nhả bến. Đêm ấy, khi tiếng còi cất lên, tôi thấy các chiến sĩ đều đứng áp lưng bên bệ pháo, đang quay lại nhìn quân cảng với những dãy nhà lợp ngói xám, nấu dưới hàng cây dạ hương cao vút, nhìn những bậc thang tầng gác doanh trại và chiếc cầu tàu tách ra dần. Tách ra khỏi, là tất cả cái gì thân thiết ở phía sau. Lúc ấy, mỗi người chúng tôi muốn gửi về

phía đất liền một lời chào và một lời hứa của người chiến sĩ quân đội.

Cũng như mọi chiến sĩ xưa nay đi làm nhiệm vụ, chúng tôi không quay lại phía sau quá lâu. Trước mũi con tàu là mặt biển phẳng lặng, tối sẫm đang vùn lên những mưu mô hết sức ngông cuồng và xảo quyết của kẻ địch. Chúng nó thỉnh thoảng mới xuất hiện trong vùng biển của ta. Nhưng từ lâu nó đã nằm sẵn trong lòng mỗi người chúng tôi. Mỗi lần nghe tin tức, nghe trong dải bờ biển thân yêu của mình, tàu địch dám đột nhập quấy rối, hoặc bắt thuyền đánh cá của đồng bào, chúng tôi đang bưng bát cơm cũng phải đặt xuống. Nhìn bộ quân phục với những giốn sóng trên ngực, chúng tôi không khỏi tự căn vặn : Chúng tôi đã canh giữ vùng biển, một phần lãnh thổ mà nhân dân trao cho như thế nào ? Từ lâu, sinh hoạt của chúng tôi đã thay đổi. Cuộc sống của các chiến sĩ hải quân không còn chỉ mang cái màu sắc lãng mạn quyến rũ và đầy thơ mộng. Những tiếng thiêng liêng « bảo vệ hải phận », « bảo vệ Tổ quốc » không phải chỉ còn vang lên như một xúc cảm đẹp để mỗi khi cao hứng, mà đã lặn vào trong mọi động tác vụn vặt hàng ngày. Thời gian quay neo nhanh hơn một phút, rồi một nửa phút nữa. Thời gian lấp đạn nhanh hơn một giây, rồi nửa giây nữa. Những chiến sĩ làm nhiệm vụ canh gác luôn luôn đứng trước mặt biển với một ý thức cảnh giác cao độ. Trong cái màu xanh lục của mặt biển ăn liền với chân trời cũng xanh lục, ở trên đường mi nước lờ mờ và xa xôi ấy, con mắt những đồng chí pháo thủ, những quan trắc hàng hải và thuyền trưởng luôn luôn bám vào đấy để lục tìm một tia khói xám, một hạt sạn đen bất ngờ nhô lên. Một buổi

trưa, tôi đang làm việc ở phòng hải đồ, bỗng nghe tiếng một chiến sĩ báo cáo. Tôi chạy lên boong, đến bên khẩu pháo. Chiến sĩ pháo thủ Quang đang ngồi thẳng lưng trên bệ với khẩu tiểu liên quàng qua vai. Quang trao ống nhòm cho tôi. Theo ngón tay Quang chỉ, tôi nhìn thấy một chấm nhỏ trên nền trời xanh lơ, cái chấm trắng nhìn kỹ hiện ra màu đỏ như một ngôi sao mọc giữa ban ngày. Vết tích khả nghi hay một hiện tượng của vũ trụ? Dù sao, các chiến sĩ cũng đã tự động về các vị trí chiến đấu. Tôi ra lệnh cho tàu tăng tốc độ về phía trước: Một lát sau, chúng tôi mới nhận ra một quả khinh khí cầu. Ở một trạm khí tượng ven bờ đảo Hải-nam của các bạn vẫn thường bắn ra biển những quả khinh khí cầu như vậy.

Trên những trang nhật ký đi biển của tôi, tôi đã ghi hết những sự việc nhỏ nhất xảy ra, từ một quả khinh khí cầu hay số các chiến sĩ bị say sóng trong ngày hôm ấy. Một buổi tối, chúng tôi đang sinh hoạt thì bỗng phát hiện thấy một vệt sáng phát ra từ hòn đảo X. Lập tức chúng tôi cuốn neo. Tàu cuốn sóng băng đi. Trên dọc đường, chúng tôi nhận được ký hiệu cấp cứu của đảo. Tiếng súng nổ ỳnh ỳnh, nhưng phải lắng tai thật kỹ mới nghe được. Tàu địch đã đột nhập. Chúng lợi dụng đêm tối, dùng pháo bắn vào mục tiêu đồn công an võ trang biên phòng của ta trên đảo. Chúng tôi mở hết tốc lực của tàu, và dồn hết sức lực của mình vào đôi cánh tay, quay nòng pháo hướng thẳng về phía trước. Các khẩu pháo đã lấp đầy đạn. Chưa bao giờ chúng tôi ở trong một trạng thái phấn khởi và bình tĩnh đến thế. Tôi nghe tiếng một chiến sĩ hát lên se se ở phía mạn. Trên bệ pháo mũi tàu ngay trước mặt tôi, các chiến sĩ ngồi

không động đậy, mặc cho tàu lắc mạnh và sóng xô lên đánh cả vào mặt. Tôi trông thấy rõ nét mặt từng người, những cặp mắt giương thật to và xoáy vào bóng tối.

Chúng tôi chạy xé biển. Nhưng vẫn thấy chậm vì quãng cách quá xa. Tôi rung chuông hỏi đồng chí Lư, quân sĩ trưởng cơ điện:

— Đồng chí có thể cho thêm tốc độ nữa không?

Từ dưới khoang, Lư hét lên qua máy điện thoại:

— Báo cáo thuyền trưởng, chúng tôi đã mở hết sức máy rồi.

Đêm ấy, chúng tôi không được giáp mặt với địch. Chúng nó thật hèn nhát. Mặc dầu có lực lượng hơn hẳn, chúng vẫn không dám nghênh chiến. Khi phát hiện có tàu tuần tiễu, chúng nó vội vàng xoay đầu bỏ chạy khi quãng cách với chúng tôi còn xa. Lúc ấy, chúng tôi đã trông thấy những làn đạn trên tàu địch bắn ra vạch sáng mặt biển. Chúng tôi trông thấy chúng chạy thoát mà bầm gan lại. Tôi động viên anh em ráng chờ. Nhưng bản thân tôi, tôi cũng nghĩ giá có thể đổi bằng bất cứ giá nào để lấy một cự ly gần với địch, đêm hôm ấy.

..

Con tàu của chúng tôi ẩn hiện trên mặt biển, khi ra khơi, khi náu bên những hòn đảo. Kể sao cho hết những khó khăn trong những ngày ấy. Không phải tất cả các chiến sĩ hải quân đều quen với sóng. Anh em còn nhớ đồng chí Lống, người gầy rạc đi, hai mắt trộm sâu vào. Có khi hai ba ngày không ăn uống gì cả,

nhưng anh vẫn đứng cạnh khẩu pháo bên mạn. Một đồng chí giục: « Đồng chí Lống đi nghỉ, tôi gác thay cho ». Anh trả lời: « Trên tàu mỗi đồng chí đều có nhiệm vụ. Hiện nay, cả ngày đêm khéo lắm mỗi người mới được ngủ ba tiếng. Tôi mà nằm nghỉ thì đồng chí khác phải thay tôi. Sức một người làm hai việc sao nổi. Hơn nữa, tôi cũng phải tập cho quen dần với sóng ». Lống vốn tính chân thật, sống trong bộ đội, tính chân thật của anh trở thành tính tôn trọng tổ chức. Đi đâu, làm việc gì, anh nhất nhất đều báo cáo thành thực với cán bộ. Một hôm, Lống gặp tôi báo cáo. « Tôi đề nghị thuyền trưởng sắp xếp đồng chí nào gác thay cho tôi một buổi ». Tôi vội vàng gọi một đồng chí khác làm nhiệm vụ trực canh ở khẩu pháo của Lống. Tôi biết rằng anh đã cố gắng hết sức, nhưng anh đã mệt đến mức không thể đứng vững được nữa. Những ông « Vua say » còn có Nghĩa, Hoàng, Nhân và nhiều đồng chí khác, nhưng ai nấy đều cố gắng như Lống. Nghĩa là một chiến sĩ tin hiệu trên tàu. Anh thường đứng trên cao. Có lần Nghĩa bị say sóng đã nôn từ trên đài chỉ huy, nước dãi rơi tung tóe khắp sàn tàu và xuống biển, nhưng lá cờ hiệu trên tay Nghĩa vẫn vẫy vùng, không hề luống cuống một chút nào.

Con tàu của chúng tôi tuy nhỏ bé, nhưng đến với họ trong giờ nghỉ, trong gian buồng ngủ chật hẹp và nóng như rang ở khoang mũi, các bạn sẽ thấy chúng tôi giống như cả xã hội trên đất liền thu nhỏ lại. Có đồng chí là học sinh Hà-nội như Quang, Hoàng... Niềm thiết tha với Đảng, với quân đội, tinh thần kỷ luật và ý thức lao động của họ rất cao. Trong những ngày ở biển công việc gì cũng nặng nhọc, cũng đòi hỏi sức lực.

Việc nấu ăn ở dưới tàu càng mệt hơn. Chúng ta hãy tưởng tượng, một cái khoang bếp chật hẹp chỉ vừa một chỗ đứng, bếp đun bằng dầu ma dút, khói xông lên nồng nặc, chỉ dăm phút là muốn nôn. Tàu lại lắc như đưa võng, thế mà Hoàng và Quang lại là những tay sống quen ở thành thị, hầu như chưa bao giờ biết việc bếp núc. Khi anh em cất cử người đi làm bếp, các đồng chí ấy xung phong đi ngay. Bếp cháy lại tắt, lại kỳ cách sửa chữa, nhưng vẫn làm việc rất vui vẻ, vẫn ca hát. Họ chỉ đứng dưới bếp được mười lăm phút lại phải leo lên boong hóng gió và thở hít, rồi lại xuống. Nóng quá, họ chỉ mặc độc một chiếc quần đùi, và chiếc quần đùi cũng ướt sũng như người vừa ở dưới nước lên. Trong cuốn nhật ký của Quang, có đoạn ghi: « Mình phải cố gắng rèn luyện, và tu dưỡng trong quân đội để trở thành người đảng viên, suốt đời phấn đấu cho Đảng. Phải noi gương bác Tôn, người thủy thủ già kiên cường trên mặt biển ». Trên tàu chúng tôi còn có Lưu, một chuẩn úy phụ trách ngành cơ điện. Lưu gầy gò và hom hem, chẳng ra dáng một chàng thủy thủ chút nào. Anh em chúng tôi ví Lưu như một người chị gái, một người chị gái trong nhà rất thương các em, nhưng cũng rất nghiêm khắc. Tôi còn nhớ một lần, trong cuộc họp các cán bộ thuyền, tôi đã nóng nảy với đồng chí thuyền phó Duy. Đồng chí Duy quê khu Năm vốn hiền lành, đồng chí ấy biết tôi có tính nóng nảy nên hay nhịn. Nhưng Lưu thì thẳng tay phê phán tôi rất nghiêm khắc. Đối với các chiến sĩ cũng vậy, Lưu yêu cầu họ chấp hành những quy định và điều lệnh vô điều kiện, từ những việc nhỏ nhất nhất, nhưng anh cũng quan tâm đến đời sống chiến sĩ từ những việc nhỏ nhất nhất. Trong ngành cơ

điện có đồng chí Nhân là công nhân ở Hà-nội mới xuống tàu còn bờ ngõ. Lưu ra sức kèm cặp Nhân. Có đêm anh gác thay cho Nhân, rồi lại gác thay tiếp cho một đồng chí khác nữa. Như thế là đêm ấy anh hoàn toàn không hề được chợp mắt. Sáng ra, người ta đã thấy Lưu kỹ cách sửa chữa máy móc, chữa cái bếp dầu bị tắc hay tâm sự, giúp đỡ ý kiến cho một đồng chí muốn gần gũi Đảng. Người ta bảo rằng cuộc đời ai ra sao thì tính nết như vậy. Cuộc đời của Lưu, trong tàu chúng tôi đều biết. Mỗi khi nằm gác chân lên nhau trò chuyện, Lưu hay thốt lên với các chiến sĩ: « Các cậu bây giờ thật sướng. Các cậu nên biết ơn Đảng. Như hồi bé mình khổ lắm. Hồi ấy có bao giờ có thể ngờ được mình trở thành người như bây giờ ». Bố mẹ Lưu chết sớm. Anh đã phải lăn lóc từ tấm bé qua các cửa nhà khác. Hôm trước Lưu nhận thư vợ, báo sẽ bế con ra thăm nhân lúc mùa màng ở nhà đã vãn. Anh mừng lắm. Anh em cũng mừng. Hôm sau thì có lệnh hạm tàu lên đường. Anh vội vàng chạy đi đánh điện cho vợ mấy chữ: « Anh bận nhiệm vụ. Em và con đừng ra ». Thế là anh lại lao vào họp hành, chuẩn bị. Có anh em hỏi chuyện gặp vợ con huyệt, anh cười: « Chúng mình đặt nhiệm vụ cách mạng lên trên hết. Được gặp cũng phần khởi mà đi làm nhiệm vụ cũng phần khởi chứ sao? ». Với Lưu, câu nói ấy là một lời thành thực. Với Lưu sự nghiệp cách mạng của Đảng là cái cao quý nhất, anh ra sức bảo vệ nó bằng bất cứ giá nào.

Trong những ngày đi biển, các chiến sĩ thích bàn tán những chuyện trong đất liền. Hình bóng một người con gái quẩy gánh mạ, bước nhịp nhàng trên con đường xóm, dáng một rặng tre, một mái nhà lợp rạ khói tỏa lên

mỗi buổi sáng. Tất cả những hình ảnh ấy cùng len đến với chúng tôi trong những ngày suy nghĩ về biển cả, về nhiệm vụ, mà chúng tôi đang cố gắng làm hết sức mình. Tôi còn nhớ đến hôm ra đi, đồng chí Sát đã chuẩn bị quà bánh và chè, thuốc đầy một ba lô để đi phép. Sau khi được tin tàu lại xuất phát, Sát vui vẻ giở chè bánh và thuốc lá ra khao anh em. Sát quê Nghệ-an. Anh đã ba lần chuẩn bị đi phép, nhưng chưa bao giờ đi trót lọt cả. Một bận anh có thể về được nhưng bận ấy, sau khi chuẩn bị xong xuôi, anh lại nhường cho đồng chí Lống đi. Trong cuộc chiến đấu vừa qua, Sát chiến đấu rất dũng cảm. Anh bị thương nặng, nhưng lại trở về đơn vị sớm. Điều làm anh bằng lòng và anh em chúng tôi cũng bằng lòng là chuyến ấy anh đã nhường cho đồng chí Lống đi phép trước. Đồng chí Lống hy sinh rồi. Chuyến đi biển còn để lại cho chúng tôi biết bao kỷ niệm. Có những ngày nước ngọt dự trữ đã vơi, chúng tôi phải chia nhau mỗi người một ca nhỏ, dùng trong cả ngày. Có những ngày nắng như thiêu, mặt boong tàu nóng bỏng. Rồi những ngày mưa bão. Những cơn bão ở biển Đông chồng chất nhau. Những cơn bão xa, những cơn bão gần. Có những đêm chúng tôi đi trong đêm đông tố mù mịt, sóng chồm lên hung dữ hất qua boong tàu, những đợt sóng cao ngất như trái núi. Đêm tối mù mịt, đứng trên đài chỉ huy, tôi chỉ nhìn thấy những mảng đen sậm lồi lên thụt xuống trước mặt, các chiến sĩ phải nằm rạp trên mặt boong để quan sát. Có lúc, chúng tôi chỉ còn cách hòn đảo mấy thước, bấy giờ mới phát hiện ra có núi án trước mặt. Sau một lần bão, chúng tôi neo tàu ở một vùng biển gần cửa sông lớn. Biển vắng vẻ chỉ có một hôm rồi lại thấp thoáng cánh buồm ra khơi. Ôi, những

cánh buồm trắng, những cánh buồm nâu làm mặt biển ấm lại và làm cho lòng chúng tôi cũng ấm áp, như được tới sườn bên mạn thuyền gỗ của những đồng bào làm nghề chài. Bận ấy chúng tôi đang đậu bồng nhận ra bên cạnh có một dòng nước đỏ chảy xiên qua. Các chiến sĩ chạy ra gần mạn nhìn dòng nước phù sa. Họ kêu lên một cách vui vẻ « Nước ngọt, nước ngọt! » rồi nhảy xuống tắm, cùng nhau lặn ngụp trong cái dòng nước chảy ra từ đất liền. Trước đây, chúng tôi chỉ tắm nước biển. Nước biển sát vào da và để lại một chất dơ dáp khó chịu. Chúng tôi được một bữa « tẩy trần ». Anh nào cũng cảm thấy khoan khoái. Tắm rửa sạch sẽ, chúng tôi ngồi ngắm nhau và đùa: « Chuyến này về làng, chắc hẳn các cô chẳng cô nào nhận ra mình ». Chúng tôi đã khác đi nhiều quá. Da anh nào cũng đen cháy và dày cộm, tóc tai bờm xờm. Mắt lúc nào cũng đỏ vì thiếu ngủ, nhiều đồng chí như Lống, Nghĩa càng gầy sút vì phải chống đỡ liên miên với sóng. Nhưng những ngày sống căng thẳng và gian khổ, chúng tôi càng vui vẻ và đoàn kết, thương yêu nhau. Những buổi họp kiểm điểm công việc, anh em họ nói với nhau: « Chúng mình là chiến sĩ, hạnh phúc không phải là ở chỗ được sống thoải mái dễ dãi, mà là được thử thách, được trên giao cho những nhiệm vụ khó khăn nhất ».

Chúng tôi lại kéo neo ra đi, tiếp tục công việc tuần tiễu. Những lúc đứng nhìn chiến sĩ hăm hở quay neo hay ngồi canh gác trên các vị trí chiến đấu, tôi nghĩ thầm: « So với ngày xuất phát, họ cứng rắn và già dặn hơn nhiều ». Đến một ngày nào đó, hạm tàu chúng tôi sẽ được thử sức với quân địch, chắc chắn lúc ấy chiến

sĩ đã được thử thách, đã rắn lại như vàng được tôi luyện rồi.

Chúng tôi còn giữ lại một lá cờ, lá quốc kỳ treo trên đài chỉ huy mà mỗi buổi sáng, chúng tôi đã giơ tay lên chào và tuyên thệ. Hôm xuất phát, chúng tôi treo lá cờ ấy lần đầu. Đây là một lá cờ mới may. Tôi còn nhớ khi tàu rời bến, tôi ngược lên nhìn. Dưới ánh đèn sáng từ quân cảng hắt xuống, lá cờ màu đỏ chói bay phấp phật trên đầu chúng tôi như một ngọn lửa. Chỉ một thời gian treo giữa bão táp và sóng cả, lá quốc kỳ đã bạc, màu đỏ ngả sang màu trắng bột. Mỗi khi chúng tôi đang làm việc bỗng ngược lên nhìn lá cờ đầu dãi trên đầu, chúng tôi lại càng làm việc hăng hơn, chúng tôi như vừa tìm thấy bóng dáng của chính mình trong lá cờ của Tổ quốc giữa biển cả. Trong thuyền, người tin hiệu giữ lá cờ. Nghĩa là người được giữ lá cờ ấy. Một hôm tôi nghe Nghĩa và Quang đang bàn với nhau thay một lá cờ khác. Quang cho rằng giữa biển khơi có nhiều tàu bè các nước, mình treo lá cờ cũ quá coi không tiện. Nghĩa không bằng lòng. Nghĩa nói: « Chúng mình phải tiết kiệm. Chúng mình còn phải ở biển lâu dài ». Một hôm tàu chúng tôi ghé vào một hải cảng để tiếp thêm dầu. Nghĩa treo lá cờ mới. Khi ra biển, anh lại cất kín và treo lá cờ cũ lên ngọn cột. Cái anh chàng Nghĩa vốn hay tiết kiệm. Ngày nào Nghĩa cũng trù mển kéo lá cờ lên rồi chiều tối, lại hạ xuống cho đỡ bị gió đánh.

Cũng do lá cờ bạc màu mà có lần chúng tôi bị hiểu nhầm. Một bận chúng tôi đang đi bồng thấy có nhiều thuyền mảng từ các ngách đảo đổ ra và bỏ vây. Ở đấy, nhân dân ít khi được gặp tàu hải quân của ta. Qua các mạn thuyền lỗ nhổ trước mặt, chúng tôi nhìn rõ những

nòng súng trường và trung liên, ẩn sau những lá buồm và dây dợ chằng chịt. Những mũi súng từ các ngả bỗng chĩa thẳng vào tàu, còn những người thanh niên và mấy ông lão đứng sau mạn, ngực phơi trần đỏ cháy như đồng hun, đang giương mắt nhìn chúng tôi không sót một cử động nào. Nhưng khi họ tiến đến gần, đồng bào đã nhận ra chúng tôi. Bà con nhận ra vì trên tàu có một vài chiến sĩ người cùng quê. Chúng tôi đưa thuốc lá sang mời. Có đồng chí được gặp mặt bố. Thật là mừng rỡ. Sau vài câu chuyện vui vẻ, chúng tôi lại chia tay. Đồng bào đổ sang tàu chúng tôi cả một mẻ cá vừa kéo lên. Chúng tôi càng khâm phục tinh thần cảnh giác dũng cảm của nhân dân, chúng tôi càng quyết tâm làm tròn nhiệm vụ của mình.

Đến một ngày cuối tháng, mặt biển vẫn lặng lẽ, nhưng lòng chúng tôi hết sức náo nức và xúc động. Mỗi đợt sóng tím biếc uể oải chạy từ ngoài xa, vỗ vào thân tàu hình như đều ngấm ngấm mang đến cho chúng tôi một điềm báo hiệu rằng thời cơ chiến đấu đã đến, chúng tôi đỗ ở một vùng biển rất sâu, màu nước tím đen lại. Tàu kéo neo chạy vào sát bờ. Rồi lại được lệnh di chuyển sang một khu vực khác. Ở dưới này, tàu lắc ghê gớm, một khu vực sóng lừng. Anh em chúng tôi suốt ngày choáng váng, lại nhiều người nôn mửa, có đồng chí nôn ra máu. Nhưng không ai chịu nằm. Những anh em chiến sĩ phần đông chưa quá hai mươi tuổi mà sờ lên cằm, râu đã mọc tua tủa. Ngày nắng vẫn hừng hực. Nắng quáng mắt, ngồi dưới khoang một lát đã phải đổ

lên boong. Khoang tàu bằng thép đặt bàn tay xuống là phải rút lại. Ngày nắng, đêm sương. Trong những ngày ấy chúng tôi toàn đánh trần, chỉ vận quần đùi, áo lót để trực canh, nấu cơm và học tập thao tác pháo. Anh nào anh nấy da dày thêm và mồm trắng vì muối biển. Chúng tôi còn bận xem xét lại mọi việc bố trí trên tàu, xét xem trong mấy thước vuông khối thép có chỗ nào sắp đặt chưa hợp lý, còn cái gì có thể phát huy khả năng chiến đấu hơn được nữa. Chúng tôi nghiên cứu tỉ mỉ góc độ bắn từng vị trí pháo, trung liên có thể đặt chỗ nào có lợi nhất, lựa đạn không để ở kho, mà phân phát cho từng người luôn luôn mang bên mình, biết đâu có khi chúng tôi phải dùng đến thứ vũ khí của bộ binh ấy! Các pháo thủ tập nạp đạn ban đêm và ngồi lý suốt ngày đêm ở bệ pháo. Anh nào cũng kêu loét đít nhưng họ vẫn ngồi, chưa tìm ra địch thì hăng tập bắt mục tiêu tượng trưng địch. Một cánh hải âu liệng trên sóng, chúng tôi cũng ngắm. Thật là thương con chim biển, nhưng giữa trời và nước, chẳng có cái gì hơn để tập ngắm.

Trong những ngày ở biển, tôi lo nhất cho con tàu, làm sao luôn luôn giữ được sức sống dồi dào và cường tráng của nó. Hạm tàu mạnh thực, khỏe thực, nhưng dầu sao cũng chỉ là một khối máy móc, không phải là con người, càng không phải là những con người như chúng tôi. Các chiến sĩ cơ điện và Lưu suốt ngày cặm cụi trong khoang máy. Một hôm, bộ phận máy bị hỏng. Tàu vẫn hoạt động, nhưng không được bảo đảm chắc chắn. Lưu quyết không để tình trạng hạm tàu phải quay về bến. Anh mò mẫm tìm kiếm, lục lọi khắp mọi nơi để tìm vật liệu sửa chữa. Anh đã tìm được một thanh sắt làm bàn cạo gĩ và gò gò đập đập, cuối cùng chiếc bàn cạo

gỉ trở thành chiếc đòn gánh trong bộ phận máy. Lưu dùng dây thép buộc chặt thanh sắt vào chiếc đòn bị gãy. Công việc của anh hoàn toàn thành công. Suốt trong một thời gian dài, cho đến ngày hạm tàu trở về, bộ phận máy được anh sửa chữa vẫn tốt. Nhưng anh lại không trở về cùng chúng tôi nữa. Tôi còn nhớ những hôm Lưu chữa tàu ở dưới khoang, anh mệt quá chẳng ăn uống gì được, anh đã gầy càng gầy thêm, nhưng vẫn bám chặt lấy khoang máy, cả đêm cả ngày không rời lúc nào.

Trong khi Lưu đang chữa máy ở dưới khoang tối om thì trên mặt boong, các chiến sĩ cũng đang chuẩn bị tập nập bước vào cuộc chiến đấu. Chúng tôi nhận được lệnh cùng tàu bạn tiếp cận và công kích địch. Mọi công việc chuẩn bị tác chiến đã xong. Các chiến sĩ rất phấn khởi và chuẩn bị sẵn sàng một tinh thần chiến đấu quyết liệt. Tôi còn nhớ hình ảnh các chiến sĩ, kiên quyết và lạng lẽ, chuyền tay nhau khiêng một quả bom chìm sơn đen từ mạn tàu xuống khoang. Lưu đỡ lấy quả bom đặt gọn vào khoang máy của mình, anh hết sức bình tĩnh và vui, nói đùa với anh em mấy câu rồi nhét vào thùng sơn đen ấy một cái kíp nổ.

Lần ấy, chúng tôi nhận được lệnh ở lại. Những ngày đêm tiếp theo, chúng tôi đi tuần tiểu ven bờ và ven các hòn đảo ngoài khơi. Trên chặng đường trong những ngày nhật ký hàng hải của chúng tôi ghi bao nhiêu sự kiện, và trong lòng mỗi chiến sĩ, trong những sự kiện ấy in đậm biết bao nhiêu tình cảm về tinh đồng đội. Chúng tôi đang neo tàu ở một vùng biển khá xa đất liền. Bấy giờ vào khoảng quá trưa. Mặt biển xanh biếc và bầu trời phía tây lấp lánh những tia sáng mặt trời.

Chúng tôi đang làm nhiệm vụ dắt một chiếc tàu thuộc đơn vị bạn. Phía sau hạm tàu, khá xa, một số thuyền đánh cá của nhân dân đang căng buồm chạy, những tấm lưới tung ra bủa vây lấy mặt biển rộng. Tàu bạn đậu phía sau, lẫn trong đám thuyền lưới. Tôi cùng mấy đồng chí cán bộ đang ngồi trong phòng hải đồ, đang chuẩn bị chặng đường đi tiếp theo bỗng nghe trên boong gọi có báo động máy bay. Tôi cùng các cán bộ chạy lên đài chỉ huy. Tôi ấn mạnh chuông ra lệnh báo động. Chỉ một giây sau các chiến sĩ đã ngồi đầy đủ trên các vị trí pháo, y như đã sắp sẵn từng người từ lâu. Tôi ra lệnh quay neo. Các chiến sĩ chạy về phía mũi tàu, trong mấy phút, dây neo đã cuốn, tàu đã có thể cơ động và sẵn sàng chiến đấu được. Ngay lúc ấy máy bay địch ập đến. Chúng bay trên đầu chúng tôi, phơi những chiếc bụng trắng hếu loang loáng dưới ánh nắng. Phía trong bờ biển, dãy núi vẫn đẹp đẽ, nằm nhô lên bên cửa sông với những hàng cây xanh, những nếp nhà ngói đỏ chót, nổi bật giữa lưng chừng núi. Toàn cảnh đất liền, chúng tôi chỉ trông được lơ mờ, từ rất xa. Hai chiếc máy bay liệng vòng, chưa đến khu vực chúng tôi đã chúc xuống. Một cột nước trắng xóa lẫn với khói xám bốc lên. Đạn của các cỡ súng lớn từ mặt biển bay vọt lên, sáng ánh trên nền trời. Những loạt súng đầu tiên của các đơn vị hạm tàu đậu gần bãi biển đã bắt đầu nổ. Vòng liệng của kẻ địch lại mở rộng, tiếng máy bay gầm rít trên bầu trời âm ỹ. Trên nóc đài chỉ huy, Nghĩa đứng thẳng, toàn thân anh không động đậy, sắc mặt cũng không hề biến đổi, chỉ có đôi cánh tay và hai lá cờ hiệu đưa lên, đập xuống nhịp nhàng. Nghĩa đang đánh tín hiệu cho tàu bạn ở phía sau. Máy bay địch mãi nhắm các mục tiêu

gần bờ, nên trong những phút đầu tiên chúng không phát hiện ra tàu chúng tôi. Nhưng chúng tôi quyết định bắn! Tất cả các đơn vị trên tàu nhắm chiếc máy bay đang lượn tới nhả đạn. Chúng tôi đã phối hợp chiến đấu với các tàu ở gần bờ. Một chiếc máy bay đang đà chúc xuống, bỗng đôi cánh khẽ chao đi, như một người đang hăm hở đi tới, bỗng lưỡng lự rồi bay ngẩng lên, nó cố bay lên cao, nhưng y như có một cánh tay lực lượng vô hình kéo ghì xuống. Rất nhanh, cả cái khối thép đen kịt, vừa trông thấy lòng lộn như một thằng cuồng dại bỗng đồ sụp xuống giữa mặt biển, kéo theo sau một vệt khói ngoằn ngoèo hình tròn ốc. Cả hạm thuyền chúng tôi muốn vỡ ra vì những tiếng hoan hô và reo hò của tất cả các chiến sĩ. Những thằng phi công Mỹ ngồi trên những chiếc máy bay khác đã phát hiện ra tàu chúng tôi. Một chiếc bay vòng ra. Trong một thoáng, tôi nhìn thấy cái gáy rộp tóc gầy và đỏ gay của Lống. Đôi cánh tay Lống rung lên, cặp vai cũng rung lên theo từng viên đạn bay vọt ra khỏi nòng súng. Đối diện với Lống là Sát. Sát cũng bắn rất giòn giã, rất chính xác. Ngay trước mặt tôi, ngồi trên bệ pháo cao, các chiến sĩ khẩu đội một cũng đang tới tập quay nòng pháo hướng về một phía khác. Tàu của chúng tôi đã chạy, nhưng rất chậm vì bạn kéo con tàu bạn ở phía sau. Ngay phút ấy, một cuộc đấu tranh nảy ra trong óc tôi: Nên cắt dây để tàu cơ động, hay vẫn kéo bạn? Trên đài quan sát, Nghĩa vẫn bình tĩnh theo dõi bầu trời. Tiếng hò của Nghĩa xé cả màng tai chúng tôi: « Báo cáo thuyền trưởng, có máy bay phản lực từ phía tây ». Tôi ngược lên, bóng Nghĩa sừng sững, đứng thẳng, một tay giơ lên trán che ánh nắng. Nghĩa bình tĩnh gọi rành rọt từng con số: một,

hai, ba... Phía tây, mặt trời đã hơi xế bóng, ánh nắng lấp lánh như mảnh kim khí được chiếu sáng. Trong vùng trời ấy, chợt hiện lên những chấm trắng như thủy ngân rắc, thành một vệt hàng ngang kéo dài. Một cuộc chiến đấu được phác ra ngay trong óc tôi. Tôi nghĩ đến tình đồng đội và tình đồng chí trong bất cứ hoàn cảnh nào. Như một phản ứng vô cùng mau lẹ, gần như một tia chớp, tôi quyết định dứt khoát vừa kéo bạn vừa cơ động tàu để chiến đấu. Và tôi rất tin tưởng, chúng tôi sẽ chiến thắng được quân địch. Tôi cho tàu tăng tốc độ, chạy về phía trước mặt để tranh chấp với địch hướng thuận chiều ánh nắng. Trên đài, Nghĩa vẫn rành rọt đếm từng chiếc máy bay phản lực. Anh đếm đến 9. Thế là cuộc chiến đấu giữa chúng tôi và chúng nó thực sự bắt đầu. Bầu trời ran lên tiếng máy móc và kim khí. Lũ chúng nó như một bầy sói rồ dại, chúng bồ nhào xuống bắn ngay. Các chiến sĩ trong những phút ấy rất bình tĩnh và mưu trí, họ tìm bắn những chiếc bồ nhào có lợi và trực tiếp uy hiếp nhất. Lòng căm thù và ý chí quyết thắng dự trữ, nung nấu từ bấy lâu hiện lên đôi cánh tay rắn chắc của họ. Một chiếc máy bay rít lên, đang trên đường bay bỗng nhiên trượt dần xuống như lao theo một cái cầu trượt vô hình, nó ngấm thẳng vào mũi tàu mà lao. Lống đã cầm chắc vành cò. Anh như đoán được thằng phi công Mỹ đang nghĩ gì. Anh muốn thật giáp mặt nó. Bắn, bắn! hai lần Lống định nhả cò nhưng lại tự ghìm mình lại. Trong một giây nào đấy, rất chính xác, khi đôi cánh của thằng địch đã xuống một cự ly vừa tầm nhất, anh không lưỡng lự liền quyết định bắn. Những chùm đạn lướt qua dưới thân máy bay. Nó bay chệch lên và lại lượn một vòng khác. Lống

nhìn sang phía bên phải, và mỉm cười. Lống vẫn nghe tiếng khẩu súng của Sát nổ. Cả vị trí phía trước và phía sau đều nổ giòn giã, chắc chắn. Một đợt tấn công mới, sau không đầy mấy giây đồng hồ lại tiếp tục.

Phải nói thật rằng, sau những ngày ở biển lâu, sức khỏe của chúng tôi có giảm sút, nhưng tinh thần sẵn sàng chiến đấu đã được tôi luyện. Đã từ lâu, chúng tôi chờ đợi giờ phút giáp mặt địch. Tôi vẫn nhớ đồng chí Nghĩa, bị thương ngã xuống từ trên thang sắt, hai tay vẫn nắm chặt hai lá cờ hiệu, không chịu rời. Đồng chí Duy và các cán bộ khác luôn động viên anh em và cùng tham gia chiến đấu trực tiếp như những chiến sĩ. Các đồng chí mới xuống tàu lần đầu, ngay chuyến đi này mới trông thấy biển — những đồng chí Chỉ, Nhân — còn say sóng và lấp đạn còn bỏ ngổ, nhưng lúc ấy không còn say nữa, lấp đạn cũng thành thạo hơn lúc tập bình thường. Khi đánh nhau xong, Chỉ chạy tới, nét mặt xạm đen vì khói thuốc và cười hỏi chúng tôi: « Chẳng hiểu sao tôi lấp đạn chẳng kết, chẳng học gì cả. Súng hôm nay tốt quá! ». Chúng tôi cười ầm lên và vỗ vai Chỉ: « Súng hôm nào chẳng thế. Tại vì đồng chí dừng cảm thôi ». Sau cuộc chiến đấu, chúng tôi ngồi nói chuyện vui, có bao nhiêu chuyện vặt vạnh như thế, nhưng suy ra những chuyện ấy ẩn phía sau những đức tính tốt đẹp tiềm tàng trong mỗi người. Kể sao cho hết được những gương chiến đấu. Tôi còn nhớ đồng chí Sát và Lống. Tôi còn nhớ đồng chí Toàn, đồng chí Một và đồng chí Hoàng, Quang... Đồng chí Lống là một trong số anh em được Đảng chuẩn bị kết nạp và là pháo thủ chính. Sau khi chiếc máy bay thứ hai bị hạ, những chiếc khác nhằm tàu bổ xuống tới tấp. Những cột nước dựng rất

cao bên mạn tàu đang di động. Một loạt đạn bắn xuống trúng boong tàu, Lống đang đứng trên bệ, bỗng tôi thấy anh lạng hẳn người về một bên, nhưng khẩu súng trong tay Lống vẫn không ngớt nhả đạn. Anh vẫn cúi sát nhìn thẳng vào ống kính. Lống đã bị thương vào chân trái. Chân trái không đứng vững được nữa. Anh còn bắn được là nhờ tấm dây đeo ở lưng gần như treo người lên. Cuộc chiến đấu vô cùng khốc liệt. Lống là một đồng chí yếu sức, nhưng không ngờ anh trở nên khỏe thế. Chiếc máy bay nhào xuống, anh lại đợi nó xuống gần và bóp cò, một loạt đạn khác bay lên vây chặt lấy. Máy bay đang chúc xuống bỗng trùng triềng. Lống bị thương lần thứ hai vào bụng. Vừa lúc ấy, súng hết đạn. Thuyền phó Duy chạy tới đỡ Lống. Anh nằm trên cánh tay bạn, nhưng đôi mắt vẫn mở to. Đôi mắt hiền lành của anh hàng ngày như toát ra ánh lửa đang nhìn theo một chiếc máy bay đến gần. Một đồng chí thay anh mãi không lấp được băng đạn. Lống ra hiệu cho thuyền phó bế anh trở về bên khẩu pháo của mình. Anh cố gượng đầu cất đầu lên và đưa tay lấp được băng đạn rồi mới chịu quay về chỗ băng bó. Lúc ấy đã gần chiều cuộc chiến đấu kết thúc. Những chiếc máy bay phản lực bị hạ đã chìm sâu dưới biển chỉ còn để lại một vài vết dầu loang trên mặt biển. Những chiếc bị thương, được những chiếc khác còn sống sót dìu bay về phía tây. Chúng nó bay về căn cứ một cách hốt hoảng tan tác, không thành đội hình gì cả. Thực là nực cười, một chiếc còn cố bay một vòng lượn trên mặt biển. Trên mặt biển lúc ấy dày đặc những đám khói hỏa mù do tàu chúng tôi thả. Chúng tôi đoán có lẽ thắng phi công đang chụp ảnh, nó sẽ chụp lấy một vài đám khói trên mặt

biển và đem về huênh hoang rằng chúng nó đã đánh đắm được tàu chúng tôi.

Trời đã chạng vạng. Mặt biển trở nên bình yên. Dầu trên tàu đã cạn, chúng tôi mở máy cho tàu chạy vào một hòn đảo gần đấy. Tàu cập mạn bên một mỏm đá. Các chiến sĩ vẫn ngồi trên các vị trí pháo. Từ mạn tàu đến mỏm đá còn một quãng cách. Chúng tôi đề phòng đá ngầm nên không vào sát. Chúng tôi đang bối rối chưa có cách gì đồ bộ lên bờ được, thì đồng chí Chỉ và hai ba đồng chí khác đã nhảy xuống bơi vào. Một chiếc băng ca dài lao theo bắc thành chiếc cầu. Chúng tôi công các đồng chí bị thương lên bờ. Thật là cảm động, tôi nhìn lên những hòn đá ong lồ nhô trên ngọn sóng, thấy đồng chí Chỉ (đồng chí Chỉ cũng bị thương nhẹ ở chân) và mấy đồng chí khác quý hoạc đứng trên những mỏm đá lởm chởm, chìa lên, sắc như lưỡi dao đang ghe vai làm trụ cầu cho anh em thương binh lên. Sóng biển dồi rất mạnh, đập vào chân đảo, vào mặt và ngực các đồng chí ấy. Chúng tôi đều mệt nhoài, nhưng ai nấy đều cố gắng làm việc. Tôi nghĩ mình là người thuyền trưởng, tôi phải ở lại tàu đến phút cuối. Khi anh em đã lên bờ hết, tôi vẫn còn đứng trên đài chỉ huy và trong lòng xúc động vô cùng. Tôi nhìn lên bầu trời chiều yên tĩnh, nghĩ đến cuộc chiến đấu anh dũng của tất cả các chiến sĩ vừa qua. Lá quốc kỳ bạc màu đã chứng kiến cuộc tuần tiêu mặt biển, đã chứng kiến cuộc chiến đấu gay go và anh hùng vừa qua, lá quốc kỳ đang bay lộng, reo phần phật trên đầu tôi. Tôi đưa tay lên chào cờ. Cũng như những buổi chiều khác, như đồng chí Nghĩa, tôi hô anh em đứng nghiêm, hướng về hạm tàu và kéo lá cờ xuống. Lá cờ ướt đầm nước biển. Tôi gấp tư lại và

cẩn thận cất vào lần áo lót bên ngực mình. Sau khi thắt chặt khẩu súng ngắn vào bên hông, tôi bước xuống đài chỉ huy. Tôi nhìn lên chiếc băng ca làm cầu, thấy những bàn tay nhiều đồng chí làm trụ đang bám xung quanh, có những cánh tay bị thương chưa kịp băng nữa, tôi không nỡ bước lên tấm băng ca bằng vải và nhảy xuống biển bơi vào.

Đêm hôm ấy, trừ những đồng chí khỏe vẫn ngồi trực canh trên tàu, bên các khẩu pháo, chúng tôi ngồi quây quần bên nhau trên mỏm đá dưới chân đảo. Chúng tôi tổ chức kể chuyện cuộc chiến đấu vừa qua. Đêm ấy là một đêm mưa to. Trời tối và sóng đánh dữ dội vào bờ đá. Trời trở lạnh đột ngột. Chúng tôi mỗi người chỉ mặc một chiếc quần đùi và áo lót. Chúng tôi ngồi tựa vào nhau để sưởi hơi ấm. Sau khi băng bó lại cho các đồng chí bị thương xong, chúng tôi họp tổ Đảng và quyết định tổ chức kết nạp Đoàn cho hai đồng chí. Đây là hai đồng chí cuối cùng vào Đoàn trên hạm tàu chúng tôi.

Có lẽ suốt đời chúng tôi không bao giờ quên buổi lễ kết nạp đoàn viên đơn sơ và đầy ý nghĩa trong đêm ấy. Ngay dưới chân nơi chúng tôi ngồi, từng cuộn sóng biển từ ngoài khơi xô vào liên tiếp, đánh vào kẽ đá và thành hạm tàu. Ngoài đầu dốc núi, một đồng chí đeo súng đứng gác lặng lẽ. Nhìn ra ngoài xa chỉ thấy biển tối mù mịt và ở đâu đó, ánh đèn hải đăng tắt rồi lại sáng. Chúng tôi ngồi vây xung quanh một mô đá. Các đồng chí bị thương nhẹ và vừa cũng cố đến đông đủ. Lá quốc kỳ còn ướt đầm nước biển được trải ra trên mô đá trước mặt chúng tôi. Đêm ấy, chúng tôi nói với nhau về sự lãnh đạo của Đảng, về cuộc đời của mình

được Đảng giác ngộ, dịu dặt, về vai trò người đoàn viên trong quân đội. Hai đồng chí được kết nạp giờ tay thề trước lá quốc kỳ.

Càng về khuya, mưa thấm vào càng rét. Một đồng chí lên cơn sốt. Chúng tôi bế vào lòng và tất cả các anh em xúm lại, cùng sát vào nhau chuyền hơi ấm cho đồng chí ấy. Chúng tôi ngồi như thế cho đến lúc trời sáng.

..

Giờ đây, hạm tàu 61 của chúng tôi lại sắp sửa lên đường.

Trong hàng ngũ chúng tôi vắng đi một vài đồng chí, nhưng sức mạnh trong lòng chúng tôi càng mạnh thêm gấp bội. Chúng tôi là những người chiến sĩ, đã hiểu một cách thấm thía và sâu sắc như thế nào là tinh đồng chí trong chiến đấu. Con mắt chúng tôi hàng ngày nhìn ra chân trời nối với mặt biển vô tận. Nhưng mặt biển nào mà chẳng có giới hạn của nó? Nếu có cái gì là vô tận, là không cùng, và không có giới hạn nào cả, thì đấy là tinh thần dũng cảm của những người chiến sĩ đã được Đảng giáo dục, là truyền thống quyết thắng của một đội quân cách mạng đang cầm súng chiến đấu cho quyền lợi sống còn của giai cấp và nhân dân mình.

Hạm tàu của chúng tôi đang neo ở quân cảng. Anh em chúng tôi đang ở trong một gian nhà gạch rộng và thoáng. Hai hàng giường gỗ hai tầng kê áp cửa sổ trông ra biển. Từ chiếc cửa nhìn ra, lá cờ mới treo trên nóc đài chỉ huy bay phấp phật, đỏ chói dưới ánh nắng. Những đồng chí bị thương đi điều trị ở quân y viện đã

lục tục về đầy đủ. Đồng chí nào cũng béo trắng và đem theo về không biết bao nhiêu chuyện về sự tận tình chăm sóc và yêu thương chiến sĩ của các bà mẹ và các em. Những câu chuyện ấy đủ làm quà cho một chuyến đi biển dài. Một đêm mùa thu, chúng tôi tập hợp dưới cửa sổ và hành quân ra phía cầu tàu. Đâu đó, trên dọc đường đi, mùi hoa dạ hương pha trong làn gió biển ngào ngát. Những cánh tay rám đen, lực lưỡng cùng quay neo lên. Dây xích chạm thành tàu kêu lách cách. Nước ngọt chuyền xuống. Những hòm đạn đã đầy ắp trong khoang. Tiếng còi thét lên. Lá cờ mới trên cao đã bắt gió biển, bay lộng. Đêm ấy, chúng tôi lại đứng áp lưng bên bệ pháo quay lại nhìn quân cảng, và chiếc cầu tàu đang tách ra dần. Kỷ niệm về chuyến đi biển trước cứ xôn xao trong lòng chúng tôi. Trước mũi hạm tàu đã là những gợn sóng của biển cả. Lúc này trong lòng mỗi người, chúng tôi muốn gửi vào phía trong đất liền một lời chào và lời hứa của người chiến sĩ quân đội. Chưa bao giờ chúng tôi tha thiết yêu mến hạm tàu với những kỷ niệm về nó như thế.

TUỔI TRẺ DỪNG CẢM

Chưa tới đại đội, vừa mới đến trung đoàn bộ, tôi đã được nghe anh em ở đây nhắc nhở nhiều tới Nguyễn Văn Minh, người em út ít tuổi nhất của trung đoàn, trong ngày 5-8 vừa qua, đã nêu cao gương quyết tâm tiêu diệt địch, chiến đấu rất gan dạ, bình tĩnh và dũng cảm. Các đồng chí kể rằng Minh con — anh em thường gọi một cách thân mật và trìu mến như vậy — mới hơn 17 tuổi, tân binh 1964, nhập ngũ được non 6 tháng.

Tôi gặp Minh lần đầu ngoài trận địa pháo. Vừa dứt lệnh hết báo động, anh từ bên mâm pháo nhảy xuống tiến lại phía chúng tôi. Nặng chiếu lấp lánh trên lá nguy trang trên mũ và sau lưng, anh lanh lẹn bước những bước rắn và gọn. Tuy tôi đã được giới thiệu trước về Minh, nhưng khi anh tới gần, tôi vẫn không khỏi ngạc nhiên. Bởi vì anh còn trẻ quá và có một cái gì rất mâu thuẫn giữa tư thế đỉnh đạc của một chiến sĩ dạn dày vừa qua một cơn thử lửa với những nét hiền lành, ngây thơ nữa, trên khuôn mặt bầu bĩnh của một anh chàng vừa hết tuổi thiếu niên, nhưng nếu gọi là thanh niên thì hình như chưa ổn lắm.

Giờ đây, lại ngồi nói chuyện với Minh, tôi vẫn chưa hết ngạc nhiên. Tôi chăm chú nhìn nụ cười e thẹn, nhìn đôi má phính tuy râm nắng, nhưng còn thoáng in dấu vết một lớp lông măng, nhìn những cử chỉ lúc thì chắc

nịch, mạnh mẽ, lúc lại hình như còn có vẻ vụng về của người chiến sĩ còn đang độ lớn ấy. Và Minh bắt đầu kể...

... Máy bay sà xuống trận địa, rú lên như sấm. Minh chưa từng nghe tiếng máy bay phản lực bao giờ, nhưng lúc đó Minh không nghe thấy gì hết. Chân Minh chạy vọt tới vị trí chiến đấu nhanh như chớp. Đồng thời một ý nghĩ lòe ra: « Quân thù đó, đế quốc Mỹ đó, chúng nó tới ném bom, bắn phá, không thể tha thứ chúng được! ». Minh thở hồn hển và tất cả trí óc, chân, tay đều dồn cả vào một quyết tâm: phải bắn rơi chúng nó. Minh biết rằng các đồng chí của mình cũng đều quyết tâm như thế cả. Nhưng phải chiến đấu ngay, cho kịp thời. Minh liền chạy lao vào khênh đạn giúp bạn. Rồi, trong giây phút, Minh lại chạy vọt về vị trí của mình, cấp tốc thao tác, lấy hướng đường bay, tốc độ v.v... Có lệnh bắn. Khẩu đội Minh nổ đạn trước tiên. Rồi các khẩu đội bạn cùng phụt lửa. Tất cả nhòa đi trong khói súng. Tiếng súng nổ ầm ầm xung quanh Minh, trước mặt Minh, sau lưng Minh. Nhưng Minh không nghe thấy gì hết, Minh đắm đắm theo dõi máy bay mà lấy hướng đường bay.

Máy bay địch bỏ nhào. Minh vẫn bình tĩnh hiện ngang ngời vững ở vị trí, cất cao đầu nhìn thẳng vào nó. Pháo ta bắn thẳng lên, Minh sung sướng thấy máy bay địch loạng choạng né tránh. Đột nhiên khẩu đội được lệnh chuyển cách bắn. Minh liền nhảy xuống nhanh như con sóc lao ra vác đạn. Gặp một đồng chí còn đang trù trù chậm chạp, Minh dẫn đôi đồng viên: « Đứng

thẳng lên mà chiến đấu trả thù cho nhân dân chứ! ». Riêng Minh, càng chiến đấu, Minh càng căm thù, càng hăng hái. Và khí thế dồn cả vào hai tay, hai chân, hai con mắt nên động tác của Minh rất nhanh nhẹn, thành thạo, chính xác, khiến Minh cũng không ngờ. Minh vừa làm vừa trao đổi với anh em: « Không thể sợ được; ta tiêu diệt chúng thì chúng sẽ không tiêu diệt được ta ». Súng của đơn vị Minh, của đơn vị bạn, bắn như mưa tung khói trắng dồn dập vây quanh máy bay địch. Hình như có mấy chiếc đã bị thương, hoặc đã rơi rồi, trong lúc chiến đấu gay go, Minh không còn nhớ nữa. Giờ đây số còn lại hốt hoảng bỏ chạy. Lúc ấy Minh nhìn trời thấy màu xanh đẹp quá, nắng rực rỡ vô cùng...

... Có lệnh của đại đội trưởng; ngừng bắn, chuẩn bị đợt hai. Minh vẫn khỏe khoắn như thường. Khẩu đội trưởng hô anh em nhanh chóng dọn lại hầm pháo, xếp vỏ đạn một nơi, khiêng đạn để thứ tự, lắp thêm băng. Không khí rất khẩn trương, nhưng Minh thấy vui lạ. Và tự hào nữa. Minh biết rõ không phải chỉ một mình Minh chiến đấu gan dạ, mà tất cả khẩu đội, tất cả đơn vị đều dũng cảm. Không khí rất khẩn trương, nhưng Minh vẫn nghe thấy tiếng đồng chí Học thủng thẳng biểu dương đồng chí Vận số 3, một đồng chí tân binh 1964 cũng như Minh: đang giữa lúc chiến đấu vừa qua Vận thấy mũ che bảo hiểm ở đầu nhiều viên đạn chặt quá đã báo cáo xin vào vác hòm dụng cụ ra, rồi dưới bom đạn, Vận dùng đột và búa tháo ra được bốn hòm rất nhanh.

Có một lúc tự nhiên nhìn ra ngoài pháo trường, Minh thấy một số nhân dân ẩn nấp tập trung gần đó đang đứng cả dậy vừa nhìn làn khói đen bốc lên từ một đám

cháy do bom địch nổ ở phía xa, và nhìn vào bộ đội. Minh nghĩ: Phải rồi, chúng tôi đã hết lòng chiến đấu, nhưng phải chăng dù sao vẫn chưa tròn trách nhiệm với nhân dân? Hình như lúc đó Minh căn dặn lại: Phải làm thế nào đây, nếu máy bay địch quay lại? Khẩu đội Minh, ngoài đồng chí khẩu đội trưởng nhập ngũ năm 1961 và hai chiến sĩ 1963, còn lại tất cả là tân binh năm 1964 hết. Không một ai tỏ vẻ gì hoang mang hoặc lo lắng. Là, số 6, tự kiểm điểm thái độ của mình lúc trước: « Khổ quá, sao tôi lại thế, máy bay địch, đạn địch lúc trước tôi có sợ gì đâu. Nhưng đến khi pháo ta bám sát sát mang tai thì đầu óc tôi choáng cả lên, thế là đâm ra sợ. Nhưng đến lúc nghe đồng chí Minh động viên là hết ».

Giờ đây anh em đã chuẩn bị sẵn sàng. Giường pháo đã lấy lại thăng bằng, nòng pháo đã thông lại, đạn được đã đầy đủ cả, từng viên một lau sạch bóng. Trên đầu Minh trời xanh ngắt cao thăm thăm, rất thanh bình. Mắt Minh đắm đắm nhìn bốn phía chân trời. Dưới mấy cụm mây xấp như bông, bỗng một đàn chim bay ngang, cánh vỗ lấp loáng nắng. Tự nhiên gió nhẹ như đưa vọng đến tai Minh câu mắng yêu của mẹ: « Bộ mi vào bộ đội mà được cái chi? ». Mới cách đây có hơn sáu tháng thôi! Minh thấy vui lạ. Giá có cách gì trong giây phút bay được tới quê nhà, Minh sẽ đến trước mặt mẹ, đứng nghiêm trong một tư thế rất chững chạc, giơ tay lên ngang mắt chào và đồng dục nói: « Báo cáo mẹ, thằng Minh con mẹ đã trở thành một chiến sĩ quân đội nhân dân thực sự, nó đã chiến đấu thực sự, và cũng có chút công góp phần bắn rơi máy bay phản lực của đế

quốc Mỹ kia đấy!... ». Những ý nghĩ đó chỉ thoáng vụt qua thôi. Minh còn phải sẵn sàng chiến đấu.

Minh đang thay số 6 làm nhiệm vụ quan sát, thì bỗng từ phía đông nam 6 máy bay phản lực vù vù lướt tới. Mắt Minh căng ra theo dõi, mồm báo cáo. Rồi nhanh như cắt, Minh nhảy bổ về vị trí chiến đấu. Minh cố lấy hướng đường bay, tốc độ thật chính xác để đồng đội bắt vào kính ngắm được nhanh chóng. Rồi cứ thế, Minh thao tác nhanh như chớp. Sau đó có lúc Minh nhảy xuống tự động chạy đi vác đạn. Không hiểu sao lúc đó Minh khỏe và nhanh đến thế! Hòm đạn nặng đến ba bốn chục cân mà vác trên vai cứ tênh tênh, chân thì chạy vun vút. Mặc bom rơi đạn nổ, Minh cứ thẳng người chạy hết chuyển này sang chuyển khác, lòng không bận nghĩ sống hay chết, đầu óc chỉ một mong muốn: làm sao tiêu diệt được máy bay địch. Có lúc khẩu đội bắn dồn dập quá, Minh không ngần ngại chạy ngay ra chỗ thoát vỏ đạn nhặt những băng đã bắn rồi còn đang nóng bỏng. Minh vừa lắp đạn vừa sờ tay lên tai, đôi lúc lại giạt người, chân nhảy căng lên.

Bỗng nhiên hầm pháo rung lên, đất, một mảng đất rất to đổ sập xuống đầu, xuống người Minh. Minh tối tăm mặt mũi, nhưng vẫn nghĩ đến băng đạn đang giữ trong tay. Không được rời nó ra! Tuy cả người đau ghê gớm, Minh cố vùng dậy định đưa ngay băng đạn lên khay. Minh lấy hết sức hất được tảng đá ra. Một thân cây to cắm dễ vào trong tảng đất đang vắt ngang từ mâm pháo ra đến thành hầm cũng bị hất lên theo. Lúc đó Minh mới biết một quả bom vừa nổ ngay gần đó đã quật một cây dưới lên kéo theo một tảng đất trùm kín hết mâm pháo. Riêng cây chuối này không hề đất bám,

ngày hôm sau, Minh thử kéo lên xem nó nặng ra sao? Một mình Minh không thể nào nâng nó lên được. Máy bay ở trên đầu vẫn ngoay ngoáy nhào lộn. Đạn địch vẫn đổ xuống rào rào. Đạn của ta cũng tuôn lên xối xả, mịt mù cả trận địa. Nhưng khẩu pháo của Minh tắc mất rồi! Được lệnh của khẩu đội trưởng, anh em ào sang tiếp tục chiến đấu ở một khẩu đội khác. Và Minh lại thẳng người vác đạn từ công sự cũ sang khẩu đội mới, liên tục đi đi về về cho đến khi máy bay địch hoảng hốt bỏ chạy... ».

* *

« Đây chuyện chiến đấu trong ngày 5 tháng 8 vừa qua của tôi chỉ có thể thôi! Nào có gì là thành tích lắm đâu! ». Đúng, Minh nói đúng. Nếu so sánh với nhiều chiến sĩ khác, thì thành tích của Minh chưa thật là trội lắm. Khi tôi gặp Minh, tôi cũng không hề chờ đợi nghe những mẩu chuyện phi thường. Tôi muốn tìm hiểu về con người của Minh kia. Nhưng chỉ tiết trong câu chuyện Minh kể đã hé mở ra một vài khía cạnh tốt đẹp trong tâm hồn trong sáng của người chiến sĩ mới non sáu tháng tuổi quân ấy, tuy nhiên tôi đoán biết còn nhiều điều Minh chưa nói ra được. Tôi liền gợi ý và Minh lại tiếp tục nói:

— Đồng chí hỏi tôi suốt trong 2 đợt chiến đấu có lúc nào tôi sợ không, dù chỉ thoáng trong giây phút? Không, không một giây nào cả, điều này tôi có thể nói dứt khoát như vậy, tuy đây là trận chiến đấu đầu tiên trong đời bộ đội của tôi. Sợ, tại sao lại sợ? Trong chiến đấu, sợ chỉ có nghĩa là sợ chết hay sợ địch. Về

vấn đề sống và chết, tôi đã xác định được từ lâu. Người ta ai cũng một lần chết, phải chết cho vinh quang vì dân tộc, vì giai cấp. Trước đây hồi còn đi học, đọc sách hoặc nghe kể chuyện, tôi đã nhiều phen xúc động trước những tấm gương bất khuất, trước cái chết vẻ vang của bao chiến sĩ cách mạng, của bao anh hùng và chiến sĩ thi đua. Tuy còn ít tuổi, đầu óc còn nông cạn, nhưng tôi vẫn cứ đinh ninh rằng gặp lúc cần thiết, tôi sẽ chọn cái chết vinh quang. Từ khi vào bộ đội, được giáo dục thêm, tôi lại càng khẳng định điều đó. Vào bộ đội nghĩa là phải sống mãi với quân thù để bảo vệ Tổ quốc, vào bộ đội là để đi chiến đấu, nếu không thì vào bộ đội làm gì? — Chiến đấu ắt có lúc phải đương đầu với cái chết nên bản thân mình cần phải có thái độ dứt khoát từ trước, ngay trong lúc còn hòa bình. Do đó suốt trong hai đợt chiến đấu vừa qua, không lúc nào tôi nghĩ tới chuyện sống chết, đầu óc chỉ căng ra tìm mọi cách tiêu diệt quân thù. Vì vậy, tôi không sợ... ».

Những ý nghĩ đơn giản mà sâu sắc ấy không phải Minh đã trình bày một cách trơn tru, mạch lạc như tôi ghi lại. Minh nói nhỏ nhỏ từng câu một thỉnh thoảng lại ngừng lời suy nghĩ, đôi hàng mi dài che rợp trông mắt nâu nâu hiền dịu.

SÔNG LẠCH-TRƯỜNG

Đêm rằm. Mặt trăng dội nước biển nhô lên vàng chóc, pho trương tất cả vẻ lộng lẫy và quyến rũ. Mặt biển êm lặng nhận lấy ánh trăng rải bao la trên mình. Trăng lên cao, cuộc mít tinh của xã Ngư-lộc trên bãi biển mới bắt đầu. Đội văn nghệ xã đang rộn rịp căng phông màn trên cái sân khấu khá quy mô, trong khi đó đồng chí chủ tịch xã khai mạc cuộc mít tinh. Người đến dự khá đông. Ánh trăng cùng ánh đèn măng sông chiếu sáng cả một vùng. Người ngồi nệm trên bãi, ngồi lên kin những chiếc thuyền đang sửa chữa để năm đó, như những ngọn đồi người, gây nên một cảnh tượng, tầng lớp đông vui. Cuộc mít tinh tổ chức để phát bằng khen cho những người có thành tích trong kháng chiến và ngày mồng 5 tháng 8. Những người có thành tích được mời lên đứng chạt cả sân khấu. Khi đồng chí chủ tịch xã trao bằng khen có hai dịp rộn lên tiếng huyên náo và vỗ tay. Đây là khi một ông già người to và thấp, đội cái mũ lưỡi trai sụp gần đến mắt ở hàng sau lách lên nhận tấm bằng, và đứng nghiêm thẳng người để đồng chí chủ tịch gài cái huy chương vào ngực áo. Lần thứ hai là khi đồng chí chủ tịch vừa trao bằng khen vừa bắt tay một bà đã đứng tuổi.

Rồi đến cuộc biểu diễn văn nghệ. Khổ người trở nên im lặng, dán mắt vào tấm màn đỏ che chưa kín mặt sân

khẩu, có thể nhìn thấy các diễn viên đi, lại bên trong. Trong không khí im lặng ấy nổi lên tiếng sóng biển rì rào. Một hồi trống báo giờ mở màn. Tôi bật cười vì cái tiếng trống kêu bành bành như là gõ vào mặt. Một ông già bên cạnh quay nhìn tôi có vẻ khó chịu:

— Xã tôi thiếu đêch gì trống ra trống, nhưng... anh mới ở đâu đến phải không? Thế thì anh không biết trống là hiệu lệnh báo động quân sự, nếu khua trống lên bây giờ ấy à... ông cụ im bật vì màn đã mở. Đêm nay diễn vở cải lương « Kinh Kha ám sát Tần Thủy Hoàng ». Tần Thủy Hoàng ra sân khấu với bộ mặt dữ tợn quần áo diêm dúa, nhưng chân đi đôi dép cao su đen. Ông cụ cũng trông thấy đôi dép ấy liếc mắt nhìn sang tôi, nhưng tất nhiên chẳng đại gì mà tôi lại cười. Ông tỏ vẻ bằng lòng, và khi hết một màn, ông bắt chuyện với tôi.

— Hơn hai tháng rồi, hôm nay chúng tôi mới có dịp liên hoan chiến thắng ngày 5 tháng 8 đấy.

Vừa lúc ấy, một cô dân quân khoác súng đi đến, thúc vào lưng một anh thanh niên ngồi cạnh tôi. Anh kia quay lại năn nì:

— Cậu rớt cho tờ một màn nữa.

Cô dân quân dõ băng súng vào vai anh ta:

— Đi ngay.

Anh thanh niên miên cưỡng đứng dậy, cầm khẩu súng vừa đi giật lùi vừa lăm bầm, rồi anh quay ngoắt bước nhanh ra ngoài vì màn đã mở, những người ngồi sau đuổi anh như đuổi gà.

Buổi văn nghệ kéo dài đến nửa đêm, xem xong vừa lúc các đoàn thuyền chuẩn bị chài lưới ra khơi. Cái

tháng này đầy mưa bão, vài hôm nay tốt trời phải đi đánh gờ số cá thiếu hụt những ngày qua.

Cái cô dân quân vào bảo anh thanh niên đổi gác cho mình ấy tôi đã biết, và để lại cho tôi một ấn tượng khó quên. Chủ nhật trước tôi đến thị xã Thanh-hóa. Trời mưa tầm tã suốt từ sáng đến quá trưa. Khi trời vừa tạnh thì dòng người ở đâu ùn ùn kéo đến xếp hàng dài trước cửa khu triển lãm Chiến thắng 5-8. Xác mấy chiếc máy bay Mỹ để giữa một khu đất rộng, người xem đứng chật vòng trong vòng ngoài. Mặt đất bị nhiều người giẫm xéo, bùn sền sề lên ngập bàn chân. Mọi người chăm chú nghe thuyết minh. Tôi để ý đến hai người đứng bên cạnh, đang nói với nhau:

— Hôm ấy mình thấy chiếc máy bay Mỹ này lượn trên đầu mình, thấp quá.

— Im để nghe đã nào.

— Bọn mình nằm ở bãi biển và bắn lên.

— Im nào... Các cậu bắn súng gì?

— Mình bắn... thoát tiên mình tiếp đạn trung liên, sau đó mình bắn súng trường.

— Cậu tưởng mình ở đâu, quên rồi à?

— Cậu ở Ngự-lộc, nhưng mà Hoảng-trường của bọn mình mới là tuyến một.

— Hôm ấy trông nó hung dữ thế, hôm nay trông thật thảm hại.

— Chuyện, bị bắn tan xác mà lại, chính bọn mình vớt xác chúng nó ở đáy biển lên đấy, vớt được cả một thằng phi công Mỹ.

— Chết rồi chứ?

— Tất nhiên.

Hai cô gái ấy kéo nhau đi chỗ khác. Tôi hiểu những người đã trực tiếp chiến đấu này đương nhiên họ thấy cuộc triển lãm còn thiếu nhiều lắm. Tôi tìm lại hai cô gái ấy nhưng không gặp. Hôm sau tôi về quê họ. Đến đêm trời lại đổ mưa. Tôi chợt tỉnh giấc vì cái dây màn đứt. Một ánh đèn pin lóe sáng và ngọn đèn nhỏ ở góc nhà cũng được vặn to lên. Một cô dân quân ướt sũng vừa đi gác về. Tôi nhận ra cô không khó khăn: đấy là một trong hai cô gái tôi biết ở chỗ triển lãm. Cô dân quân cười vang và tháo nốt cái dây màn nữa của tôi.

— Mời anh đi gác với chúng em.

Đồng chí Mạn, đại đội trưởng dân quân năm giường trong đã ngồi dậy, hút thuốc lảo nói to:

— Đồ quỷ sứ, cút đi cho người ta ngủ.

Cô dân quân không cười nữa, nói nhỏ:

— Em hoàn thành nhiệm vụ rồi anh Mạn nhé, em phải về thay quần áo không thì rét run lên rồi.

Cô dân quân đi khỏi, tôi và Mạn không ngủ lại, mà nằm bên nhau nói chuyện. Đùng như một người dân chài chính cống, Mạn có vóc dáng to lớn, đen, và tiếng nói oang oang. Anh bắt chuyện bằng một câu hỏi đột ngột. Anh hỏi tuổi tôi, rồi anh nói bằng giọng thành thật.

— Tôi kém anh những bảy tuổi, tôi già lắm chớ?

Tôi cũng ngạc nhiên vì tuổi anh quá ít so với khuôn mặt và dáng người. Mạn nói tiếp:

— Ở biển ai cũng chóng già như vậy đấy, nhưng lại sống lâu.

Hôm nay Đảng bộ xã họp. Lần đầu tiên tôi được dự cuộc đại hội Đảng của xã, tôi mới được kết nạp sau

chiến thắng 5 tháng 8. Thành tích của tôi không phải xuất sắc, nhưng qua đó, các đồng chí hiểu tôi thêm, và nhận tôi đứng trong hàng ngũ Đảng. Giọng anh trở nên trầm và rề — Trong cuộc họp, khi các đồng chí đang bàn những công việc trước mắt, thì có một lúc, tự nhiên tôi lại nghĩ về quá khứ, nghĩ về cuộc đời mình, y như lần này là lần đầu mình mới nghĩ đến. Lúc này tôi vừa nói dân chài chúng tôi sống lâu, nhưng bố mẹ, anh em chú bác tôi chết gần hết hồi năm đói bốn năm, mà năm ấy thì biển rất lặng và nhiều cá. Điều trái ngược ấy chắc anh biết, đến nông dân làm ra thóc gạo còn chết đói huống chi dân đánh cá.

Cách mạng tháng Tám kịp cứu sống hai anh em tôi. Bây giờ chú em đã đi bộ đội, chú ấy đóng ở giới tuyến. Đồng ở nơi ấy thì không được rèn luyện. Dân quân miền biển chúng tôi cũng thế. Mưa gió thế này vẫn đi tuần đi gác.

Mạn đã chuyển hướng câu chuyện khiến tôi cũng không tiện hỏi thêm về quá khứ của anh, vì giọng nói của anh lại oang oang lên rồi.

— Cô vừa rồi là cô Vi, quân báo xã đội.

— Tôi có gặp cô ấy ở chỗ triển lãm tại thị xã.

— Phải rồi, hần ta có thành tích, vừa rồi được đi dự liên hoan phụ nữ ở trung ương mới về đấy. Anh quen hần ở thị xã à?

— Tôi trông thấy cô ấy thôi.

— Hần mới mười bảy tuổi, vừa bỏ khăn quàng đỏ năm ngoái. Hần kể là ở trung ương sau khi hần báo cáo xong có mấy người đến xoa đầu khen là « em còn bé mà giỏi lắm ». Hôm ấy hần chả mặc áo hoa và cặp

tóc, về đây mặc áo cánh nâu và vấn tóc lại trở thành một cô gái lớn rồi.

Chúng tôi quay về chuyện mồng 5 tháng 8.

..

Cuối tháng bảy, tin giặc bắn hòn Mê, hòn Ngự có vọng đến Lạch-trường. Chúng đã chạm đến hai hòn đảo, cái áo giáp của tỉnh Thanh. Mồng 2 tháng 8, hải quân ta đã đuổi Madốc của Mỹ, cánh cáo tên cướp biển ấy, và hắn đã được ném đòn. Chiến công vẻ vang đó cũng dội đến Lạch-trường, nhân dân và dân quân đã hiểu mình phải làm gì. Chiều mồng 5, máy bay Mỹ lao tới. Chúng ta không mong chúng đến, nhưng đã sẵn sàng đợi chúng. Cái tiếng trống ra trống (như ông già đã nói) vang lên. Lúc ấy Mạn đang thu dọn thuyền lười ở bãi biển, nhận ngay được máy bay địch liền chạy như bay về làng. Không bị bất ngờ, nên phút lúng túng ban đầu đã qua đi nhanh chóng, các cán bộ chính quyền và dân quân bắt tay ngay vào công việc. Mạn được phân công trực tiếp cùng anh em dân quân chiến đấu. Cái cảm giác độc nhất choán hết tâm trí anh lúc này là làm sao chóng đem súng tới vị trí. Mạn gặp ngay Phiến vác khẩu trung liên chạy ra, cô Thảo — một nữ dân quân cầm băng chạy theo. Thảo cũng to lớn chẳng kém gì Phiến và Mạn. Ba người hình thành một tổ chiến đấu mạnh mẽ và vững chắc xiết bao. Họ chạy như bay ra bãi biển. Làng ở đông đúc như thành phố, đường rất hẹp, nhiều người đi lại, làm họ thấy vướng. Một cái máy bay đã vòng lên phía trên làng. Mạn thoáng trông thấy một vệt xám bạc trên đầu mình và tiếng rú dữ dội.

Lòng anh bị kích thích mạnh, đôi gò má hơi đỏ của anh đỏ ửng lên, anh nói với Phiến:

— Đem súng lên nóc nhà ta bắn.

Phiến vẫn khom người cắp súng chạy, trả lời vội:

— Sắp đến bãi rồi, ra bãi tốt hơn.

Bãi cát phơi ra trước mặt bỗng chốc trở nên trống trải ghê gớm, nhưng họ vẫn lao tới vị trí đã định. Khẩu trung liên đặt trên cái ụ đất cát mọc đầy những bụi gai ô rô nhọn sắc, nòng ngược lên. Họ theo dõi mục tiêu. Mạn nhìn ra khơi và lạ chưa, anh thấy như hòn Nẹ đứng ngoài đó đang chuyển động và theo sóng biển vào bờ. Chợt anh sung sướng nhận ra tiếng súng của chiếc tàu hải quân ta đi tuần tiêu ở đây đang bắn lên. Thực ra tiếng súng ấy đã có từ lúc nãy, nhưng bây giờ Mạn mới để ý. Khẩu trung liên cũng dội lên một tràng. Thảo kêu lên:

— Chúng nó vọt lên cao rồi.

— Cao cũng chết.

Mạn theo dõi những cái máy bay đã nhỏ đi nhiều, tiếng kêu rú không còn dữ dội nữa, mắt anh lại gặp hòn Nẹ, anh thấy hòn đảo như lùi ra xa hơn. Mạn nhòm người lên nhìn bao quát chung quanh, anh vui mừng thấy các đồng chí dân quân đều sẵn sàng ở những nơi đã định. Mọi người chú ý đến một chiếc máy bay từ trên cao lao xuống, một tràng súng ở tàu ta dội lên. Chiếc máy bay vẫn lao xuống, nó lại sắp vọt lên đấy! Nhưng nó không vọt lên nữa, cứ thế nó lao xuống biển, xuống đáy biển. Tiếng reo cùng tiếng sóng bỗng chốc vang lên.

Từ lúc nghe tiếng máy bay, Vi bỏ chỗ dây gai đang xe dờ chạy ra vị trí, cô nhận lệnh của xã đội truyền

đến các đơn vị. Lúc cô chạy trong làng, lúc ra bãi, đôi chân nhanh nhẹn thoăn thoắt, cô muốn được tham gia bắn máy bay, nhưng cô phải làm nhiệm vụ quân báo. Cô còn có nhiệm vụ cứu thương nữa. Vì liền thu thập những dụng cụ cứu thương, vào cửa hàng thuốc lấy bông băng. Người bán hàng còn đóng nốt cánh cửa cuối cùng thì cô lao tới:

— Cho tôi bông băng.

— Ai bị thương?

— Chẳng có ai cả, nhưng chuẩn bị sẵn sàng.

— Cô lấy bao nhiêu?

— Có bao nhiêu đưa tất.

Người bán hàng nhìn khuôn mặt đỏ ửng và cặp mắt long lanh của Vi không chần chừ, lấy bông băng đưa cho cô. Vi nhét bông băng vào cái túi vải rồi chạy đi. Người bán hàng lầm bầm:

— Cái con khỉ, nó làm mình quên cả đếm hàng.

Chừng nửa tiếng, bọn giặc rút, một chiếc máy bay cuối cùng chệch choạng kéo theo sau một làn khói đen. Đám khói lan to dần nuốt mất bóng chiếc máy bay. Không khí bỗng im lặng đột ngột y như sau một cơn mưa rào biển.

Xã tổ chức hai chiếc thuyền ra chỗ tàu của bộ đội.

— Chắc rằng các anh ấy sẽ có việc cần đến chúng ta — Đồng chí bí thư Đảng ủy trả lời những người hỏi về nhiệm vụ của hai chiếc thuyền. Đồng chí bí thư mỉm cười nói thêm — Không có việc gì thì chúng ta ra mừng chiến thắng với các anh ấy.

Thảo và Vi cùng xung phong đi. Hai cô đều là lần đầu tiên ra biển. Vi đoán người ta có thể từ chối, cô liền vỗ vào cái túi cứu thương đeo bên mình, cô

mỉm cười hồn nhiên để lộ hàm răng trắng đều đặn. Ngược gió, mọi người trên thuyền phải ra sức chèo. Chiếc thuyền chồm lên những lưng sóng nghiêng ngả. Vi bắt đầu thấy trong người hơi nôn nao. Vi mỉm miệng cố xua đuổi cái cảm giác say sóng và một nỗi lo sợ mơ hồ khi chiếc thuyền ra xa, giữa trời biển mênh mông mà lần đầu tiên cô nhìn thấy. Cô thấy buồn nôn, tự nhủ thầm: Dù chết cũng đừng nôn ra lúc này, họ sẽ cười mình đến chết. Họ sẽ xoa đầu mình mà nói: « Khổ quá, đã bảo em đừng theo các anh ra biển mà, tội nghiệp con bé thể mà cũng xung phong ». Đấy họ đang nhìn mình, họ sắp cười đấy. Không đâu, mình thấy dễ chịu hơn rồi, đừng như thế, cũng may từ trưa đến giờ mình chưa ăn hột gì vào bụng — Vi cảm thấy mùi vị chua chua trong miệng. Rồi Vi quên tất cả, khi đã nhìn thấy chiếc tàu của ta, các anh bộ đội đang giơ tay vẫy, Vi thốt lên:

— Chèo nhanh tay lên các anh ơi!

— Con bé nói được rồi anh em ạ — Một anh dân quân nhìn Vi cười. Chiếc thuyền áp mạn tàu, một anh bộ đội cầm tay Vi kéo lên tàu. Trời bỗng chốc sầm tối lại, mây đen đùn lên và lắc rắc hạt mưa.

Vi băng bó cho một anh thương binh ở trên tàu, chiếc quần anh thấm máu. Vi không ngại ngần tìm vết thương của anh và đôi tay nhẹ nhàng băng bó. Vi mới học cứu thương có một ngày, nhưng cô cảm thấy mình làm rất thành thạo. Lúc trở về thì cái cảm giác say sóng nôn nao không còn nữa và cô nghĩ đến những điều mới mẻ mà sau này cô rụt rè nói lại: « Em cảm thấy mình lớn hẳn lên ».

Vi còn tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến hai giờ sáng mới về nhà thay bộ quần áo ướt sũng.

Tất cả những công việc đã làm ấy, sau này Vi còn ôn lại và nảy ra một ước mơ là được đi bộ đội, hay ít ra cũng như cô Vĩnh mặc bộ quần áo công an của thành phố Vinh mà Vi gặp ở hội nghị liên hoan phụ nữ trung ương.

..

Qua một con đò ở cửa lạch tôi sang Hoảng-trường. Sóng khá to, con đò nghiêng đi và nước bắn vào trong đò. Tôi lại nhớ đến Vi khi thuyền của cô vượt sóng ra biển. Lên đò, tôi dắt xe qua một hẻm núi rồi đâm thẳng ra bãi biển. Tôi đang ngơ ngác tìm đường, thì một ông già từ sau một cồn cát nhỏ ra. Nghe tôi hỏi, ông cười — chắc là cụ đọc được vẻ ngại ngùng trên mặt tôi.

— Không có đường nào khác đâu, anh cứ đi thẳng bãi biển này khoảng ba cây, gặp cái vọng gác thì rẽ vào xóm 14 rồi vào trụ sở ủy ban xã. Mọi hôm người ta vẫn chạy xe trên bãi đấy, nhưng hôm nay nước to, anh chịu khó dắt xe vậy.

Chúng tôi vừa đi vừa nói với nhau. Tôi có một nhận xét: người dân miền biển vui tính, thích nói chuyện, và giọng nói của họ rất cởi mở dễ gần gũi. Được một đoạn ông cụ nói:

— Anh đi nhé, cứ thẳng đường mà đi, có rồi mời anh đến nhà tôi chơi. Cứ hỏi nhà cổ Tường, xóm 15.

Hôm sau trời nắng to, cơn bão số 13 chấm dứt. Đứng ở bậc thềm trụ sở ủy ban xã mới xây nhìn ra trước mặt là một hàng phi lao mọc đều đặn trên dải cát trắng.

Những thân cây như một hàng chắn sóng, sau hàng chắn sóng của khung cửa khổng lồ ấy là biển xanh. Những đợt sóng trắng đuổi nhau như những con rồng uốn khúc. Những công việc của xã lại bề bộn tấp nập. Đồng chí Tuấn, bí thư Đảng ủy vừa đắp chắn năm cả buổi sáng vì bị cảm, bây giờ phải dậy ra trụ sở làm việc. Hàng trăm người của xã đang đắp đê, đòi phải chuyển lương thực xuống. Có ngày nắng ráo này phải tranh thủ đắp gấp con đê trong khi cái mặt biển xanh rờn nắng lóa kia cũng đang tha thiết kêu gọi mọi người ra khơi. Đồng chí bí thư nheo mắt nhòm ra biển nói:

— Đấy, vấn đề là phải làm cho anh em có phần dè yên tâm, trời nắng, gió cấp 3, cấp 4 chính là mùa cá đấy, bảo anh em không nóng ruột sao được. Anh chàng cán bộ thủy sản đang tìm lời, tôi đang trốn anh ta đấy — Tuấn mỉm cười ý nhị — ở trên mới đưa về cho chúng tôi mấy văng lưới ni lông. Anh ta làm như cánh dân chài chúng tôi không biết gì về biển cả ấy, nhưng việc đắp đê cũng quan trọng lắm, ngoài nghề cá, xã chúng tôi còn có ruộng đất.

Đêm đến tại cửa hàng bách hóa của xã, đồng chí bí thư triệu tập mấy nhân vật có « văn hóa » trong xã gồm một anh y sĩ phụ trách trạm xá, một anh kế toán, một anh nhân viên kỹ thuật, để chép lại bản thành tích của xã về ngày 5 tháng 8 ra ba bản kịp nộp lên trên. Anh y sĩ vừa viết vừa lo, vì thời tiết thay đổi, nhiều người bị cảm đến trạm xá. Được một lát, đồng chí xã đội đến tìm người đi gác. Đồng chí chủ nhiệm cửa hàng đã có tuổi, nằm khoanh tròn trên cái bàn, gối đầu lên cái ấm tích đang ngủ bị gọi dậy ngơ ngác:

— Đi gác à?
 Đồng chí bí thư cười:
 — Vâng, phiền cố chủ nhiệm giúp anh em một tay.
 — Ừ thì đi.
 — Nhưng đi luôn đi, đừng về nhà, cố bà lại giữ chân đấy.

— Tôi kéo bà ấy cùng đi.

— Thế thì hay quá.

Đồng chí bí thư nói với tôi:

— Đấy, sau mồng 5 tháng 8, các cố chúng tôi thường xung phong đi gác thay cho anh em. Ở chúng tôi, nam thanh niên thường đi biển hết, vai trò các cố và phụ nữ trở nên quan trọng trong những công việc ở nhà.

Tôi chợt nhớ đến cô gái nói chuyện cùng với Vi hôm ở chỗ triển lãm. Phải rồi, cô ta tự hào vì Hoàng-trường, xã của cô ở tuyến một.

Ngồi đọc bản thành tích, thỉnh thoảng đồng chí bí thư lại nói với tôi:

— Những việc chúng tôi đã làm được như thế, mà chẳng biết viết thế nào cho đầy đủ, cho gọn, có sao kể vậy cũng khó chứ dễ đâu.

Khi mọi người đã về, Tuấn còn ngồi lại, anh hỏi tôi:

— Anh chưa buồn ngủ chứ?

Tôi hiểu lúc này anh đang muốn nói những chuyện tôi hỏi anh, tôi liền vui vẻ trả lời:

— Vâng, tôi quen thức khuya.

Lúc trưa tôi có hỏi anh về thành tích của xã ngày 5 tháng 8, anh ngại ngần, nhưng lúc này lại khác, tôi còn nhận thấy vẻ xúc động trên khuôn mặt của anh. Anh bắt đầu nói:

— Hồi kháng chiến, bọn Pháp cũng nhòm ngó cái cửa biển này nhiều, tàu thủy, máy bay của chúng đã đến bắn phá mấy lần. Bây giờ đây, sau mười năm hòa bình, bọn giặc Mỹ lại đến, chúng tưởng đâu rằng có thể uy hiếp nổi chúng tôi. Hôm ấy, điều tôi nhớ sâu sắc nhất là tinh thần chiến đấu của toàn dân, toàn Đảng bộ xã chúng tôi. Tuy chúng tôi có chuẩn bị trước, nhưng trong thâm tâm tôi vẫn nghĩ rằng dù sao thì cũng đã qua mười năm vắng bật tiếng súng rồi, liệu trong cuộc chiến đấu này sẽ ra sao. Nhưng khi máy bay Mỹ vừa đến bắn phá, tôi lại thấy yên tâm ngay là mình có thể chiến thắng được. Ở chỗ chỉ huy, chúng tôi truyền những mệnh lệnh, tôi biết những lệnh đó sẽ được chấp hành, tôi hiểu điều đó trên khuôn mặt mọi người mà tôi gặp. Như cô Loan, mới mười sáu tuổi, đeo lá nguy trang chạy hết nhà này đến nhà khác, đưa đồng bào xuống hầm hố. Đồng chí Lự, một quân nhân phục viên, lúc ấy đang ở xã liền chạy bay về nhà, vác khẩu trung liên kê lên một đồng rơm. Người tiếp băng cho Lự đi vắng, cố Tường liền thay con làm việc đó.

— Cố Tường — tôi ngắt lời — có phải cố Tường ở xóm 15.

— Đúng rồi đấy, anh đã biết à?

— Vâng, tôi tình cờ gặp cố ấy cùng sang dò, thế mà khi tôi hỏi, cố chẳng nói gì cả.

— Ông cố ấy có đứng giáp mặt thẳng địch cũng chẳng sợ, khi Lự bắn trung liên, ông cố vẫn theo dõi thích thú và khi một chiếc máy bay Mỹ trúng đạn phụt khói thì cố reo lên: « Anh Lự ơi, máy bay Mỹ hút thuốc Lào ». Thật là một câu ví von thú vị.

Bờ biển của xã tôi dài như vậy, nhưng dân quân đều bố trí hết. Không phải họ muốn bắn cho thích tay đâu, họ biết lợi dụng thời cơ. Có trung đội, sau này phân nân mãi và quay ra chửi mấy thằng phi công Mỹ hèn nhát, chúng bị bắn thì vọt lên cao ngay. Tôi thì tôi cho rằng chúng nó hèn nhát thật, nhưng cũng khôn đấy, chứ hùng hổ bay thấp như lúc đầu mới vào thì chúng tôi còn bắn rụng nhiều nữa — Anh cười phá lên vui vẻ — Những người không hiểu thì ngạc nhiên, thực ra hôm đó, nếu không có ai lo sợ cả thì không đúng, nhưng không khí rất vui vẻ tấp nập, kỳ lạ thật. Khi bọn giặc rút, chúng tôi tổ chức cho người ra biển phục vụ bộ đội ngoài ấy. Mọi người hăm hở xin đi. Về phía lãnh đạo chúng tôi có nghĩ đến cần đề phòng bọn giặc quay lại. Trong số người đi, cũng có người biết như thế, nhưng cần đi thì họ đi. Đêm mồng 4, chúng tôi có nhiệm vụ đặc biệt, chúng tôi khó khăn trong việc lựa chọn người đi vì số người xung phong nhiều gấp ba số cần thiết. Không phải là họ không hiểu nhiệm vụ rất gay go. Một đồng chí đảng viên nói riêng với tôi. Chúng tôi đứng bên gốc một cây phi lao dưới mưa bụi, đồng chí ấy nói:

— Đồng chí bí thư ạ: tôi rất sung sướng được Đảng tin mà trao nhiệm vụ này, dù có hy sinh tôi quyết làm tròn nhiệm vụ.

Tôi cũng xúc động, lúc ấy có cảm giác rất lạ, vừa tin yêu đồng chí vừa tự hào...

Đến đêm, chúng tôi đón một số anh em hải quân vào bờ. Trong số đó có mấy đồng chí thương binh. Chúng tôi đề ra công tác vận động đồng bào giúp đỡ bộ đội, nhưng quả là thừa. Chẳng mấy chốc, trên đầu giường

mấy đồng chí thương binh đầy những mít, chuối, quả bánh. Mấy bà, mấy chị, ngồi róc rĩa và bóc chuối cho các anh ấy ăn, rồi những lời thăm hỏi an ủi, đến nỗi trên gương mặt các đồng chí thương binh biến mất nỗi đau đớn mệt mỏi, mà hiện lên những nụ cười tươi tắn. Thủ thực nhìn thấy các anh ấy cười, tôi hết sức thỏa mãn, nghĩ thầm: đây, tấm lòng của nhân dân xã chúng tôi như vậy đấy. Các bà tranh nhau nhận quần áo của anh em về giặt giũ, rồi nấu cơm nấu nước, không khí trong xã rộn rịp suốt đêm. Một anh bộ đội còn trẻ lắm nói với tôi:

— Qua mấy năm hòa bình, có lúc tôi thấy quân dân như có phần xa cách, nhưng bây giờ thì tôi lắm, tôi lắm hết sức.

Tôi cười khi nhìn thấy khuôn mặt anh ấy xiu đi như phạm lỗi. Đây, anh xem đối với bộ đội các anh, nhân dân vẫn trước sau như một. — Tuấn vừa nói vừa nhìn tôi mỉm cười, cặp mắt anh long lanh triu mến, tôi biết mình đỏ mặt vì cảm thấy ánh mắt của anh đang ve vuốt trên người tôi. Vâng, nếu bộ đội không còn được sự thương yêu đùm bọc của nhân dân nữa, thì chúng tôi chỉ còn là những cây khô cầm súng thôi, tôi nghĩ thầm như vậy.

Chị nhân viên bán hàng có lẽ đã ngủ được một giấc bây giờ mới thức dậy, thấy chúng tôi còn ngồi đấy, chị nói:

— Các anh chưa ngủ à, thế để tôi đi đun cho ấm nước vậy.

Uống nước xong, đồng chí bí thư lại nói tiếp:

— Sau hôm ấy, chúng tôi còn bận rộn một công việc hết sức thích thú là đi vớt xác máy bay Mỹ. Ai cũng

muốn làm việc này, nhưng các công việc khác cũng nhiều, dài lại báo có bão xa, chúng tôi phải tranh thủ đánh cá trước khi bão đến. Về phía lãnh đạo còn phải kiểm điểm công việc vừa qua, cũng còn khối thiếu sót đấy, nhưng trong không khí chiến thắng, thì các công việc cứ chạy bay đi. Tôi còn nhớ hôm ấy, tôi có nói chuyện với một đồng chí đồn trưởng công an. Thấy anh ấy có vẻ dăm chiêu, tôi nói đùa:

— Thế nào, thủ trưởng lo nghĩ điều gì đấy?

Anh ấy cười bảo tôi:

— Sau chiến thắng, nếu mình chủ quan, không cảnh giác mà để bọn biệt kích thừa cơ lên vào thì gay go đấy.

— Ừ, cảnh giác thì cảnh giác mà vui thì cứ vui.

Tôi lại nhớ đến câu nói của cô gái Hoảng-trường mà tôi chưa biết tên, tôi liền hỏi Tuấn:

— Các đồng chí vớt được cả một thùng phi công Mỹ phải không?

— Đúng, chúng tôi vớt được đủ các thứ, gọi là tang vật, nào là thùng xăng, nào là bánh xe, và lặn cả xuống tận đáy biển, mò các thứ khác. Chúng tôi vớt được một thùng phi công Mỹ đem về, chúng tôi đã chôn cất hẳn tử tế, cho hẳn một cỗ ván và vải liệm. Chúng tôi không biết tên tuổi tên phi công đó, trong người hẳn không còn giấy tờ gì cả.

..

Tôi chép ra đây một đoạn nhật ký của một chiến sĩ hải quân dự trận này:

« Hôm nay mới có thì giờ ngồi viết lại cuộc chiến đấu. Mình biết viết điều gì trước, nhiều điều đối với mình thật sâu sắc. Trước mắt mình bỗng hiện rõ hình ảnh những người dân Lạch-trường. Lòng mình xao xuyến quá khi nhớ lại những kỷ niệm ấy. Máy đồng chí dân quân không ngần ngại cởi ngay áo, lau máu ở vết thương của bạn mình. Mình nhớ nhất dòng người dài dặc ở xã Hòa-lộc đến xin tiếp máu cho thương binh. Chỉ cần hai người cho máu, mà họ đến đông quá. Mình biết đồng chí bác sĩ đã dày dạn, nhưng lúc này cũng run tay, đồng chí ấy xúc động. Chị Đạo cho máu xong còn tiếp tục phục vụ thương binh cho đến trắng đêm. Nét mặt chị ấy vẫn tự nhiên bình thản. Mình hiểu rằng những hy sinh gian khổ của mình chưa thấm gì với tấm lòng yêu thương bao la của nhân dân. Mình yêu cuộc đời quá, vinh dự biết bao được làm người chiến sĩ của nhân dân... ».

Tôi lại nhớ đến ánh mắt của đồng chí bí thư nhìn tôi đêm qua, tôi lại nghĩ đến tên phi công Mỹ, đến bà cụ đã cho hẳn cỗ ván. Một ông cụ đã nói về chuyện này với tôi:

— Đáng lẽ hẳn làm mồi cho cá, biết đâu dân chài Mỹ chẳng đánh được những con cá ấy. Anh biết chuyện Tấm Cám chứ. Khi con Cám phải đèn tời, hẳn còn được làm măm gửi về cho mẹ hẳn kia. Khi người ta đã căm giận, thì không kể được. Nhưng bây giờ thì chúng ta chôn cất hẳn.

Tôi hiểu ý ông cụ muốn nói. Những thằng trùm kẻ cướp ở Mỹ đừng vội nói đến nhân đạo, chúng ta không cần lời cảm ơn của chúng. Nếu kẻ thù còn cầm vũ khí đến đánh chúng ta, thì ta tiêu diệt chúng. Ôi, Tổ quốc ta đã phải chiến đấu liên miên trong suốt lịch sử với biết

bao nhiêu kẻ xâm lược. Chúng ta phải chịu bao nhiêu đau khổ, nhưng cuối cùng đất này vẫn chôn vùi chúng.

Tôi còn biết có một nhà báo nước bạn, sau khi đến Lach-trường, có một nhận xét đại ý:

« Nhân dân Việt-nam có thể làm được tất cả mọi việc, khi họ có một tinh thần lạc quan tuyệt diệu. Không có kẻ thù hung ác nào, không có hoàn cảnh gay go khốc liệt nào, đặt được họ vào tình cảnh bi đát tuyệt vọng ».

Đúng lắm, tôi nhớ đến những khuôn mặt tươi trẻ của Vi, Thảo, Mận, đến nụ cười của đồng chí Tuấn, đến cô chủ nhiệm của hàng, đến những lúc họ vui đùa, đến ông cố Tường với cái câu: « Anh Lự ơi, máy bay hút thuốc láo ».

Tôi đi trên con đê cao, nhìn qua ngọn phi lao thấy biển, với những làn sóng trắng thướt thướt đang đùa giỡn trên mặt nước xanh biếc. Như những làn sóng ấy, ý nghĩ trên xao xuyến mãi lòng tôi.

11-1964

SÔNG GIANH NỒI SÓNG

CÂU CHUYỆN CỦA BÀ MẸ TÂN

Sông Gianh, một ngày thu dịu mát. Dòng sông trong xanh, dưới ánh nắng vàng nhạt. Bà con đánh cá ở đây đã ra khơi từ mờ sáng. Tuy vậy, chúng tôi vẫn may mắn được gặp mẹ Tân. Bà cụ đã chứng kiến cuộc chiến đấu anh dũng của các chiến sĩ hải quân ta hôm mùng 5 tháng 8 trên con sông lịch sử này. Chuyện xảy ra đã hơn một tháng rồi, nhưng vẫn còn nóng hổi qua giọng nói đầy tin yêu của bà mẹ:

— Mấy chú ạ! Bữa đó, tôi đi chợ về, vừa chèo thuyền ra đến giữa sông đã nghe súng nổ ùng ùng, tiếng máy bay của nó gào rít ở trên đầu. Ngoảnh đi ngoảnh lại đã thấy tàu của mấy chú hải quân vừa lượn quanh vừa bắn lên. Tôi hãi quá, chưa biết chèo thuyền đi đâu, thì nghe mấy chú ở trên tàu hét lên: « Bà mẹ chèo thuyền nhanh vào bờ mà ẩn đi! ». Nghe tiếng của mấy chú, tôi trấn tĩnh lại, nhanh tay chèo vào bờ, và nói rõ to: « Các chú cũng cho tàu ẩn đi, kẻo nó bắn hỏng mất tàu! ». Khi vào đến bờ, tôi lấy làm lạ, thấy mấy tàu các chú ấy chẳng chạy đi đâu, mà cứ chạy quanh, và bắn liên hồi lên máy bay của nó. Thật hả dạ quá mấy chú ạ! Chính mắt tôi đã nhìn thấy một chiếc máy bay của nó đâm đầu xuống biển. Không có các chú hải quân

bắn lên đuổi chúng nó cắt đi, thì đám thuyền đánh cá của bà con đậu ở bên kia sông còn thiệt hại nhiều...

Mấy tàu của « các chú hải quân » trong câu chuyện của mẹ Tân chính là các hạm tàu của phân đội X do đồng chí Th. chỉ huy.

SẴN SÀNG ĐÁNH LẠI QUÂN XÂM LƯỢC MỸ

Trưa hôm ấy, trời sông Gianh lất phất mưa. Bộ đội vừa ăn cơm xong. Quang cảnh hạm tàu nhộn nhịp. Trên mặt boong, các pháo thủ đang khẩn trương che bạt cho các khẩu pháo. Dưới một góc khoang, ván bài tu lơ khơ của một nhóm chiến sĩ đang lúc thú vị:

— Này, tớ tấn cho cậu một thắng « nhép Mỹ Giôn-xơn » này!

— Được lắm! « hoàng bài Quân đội nhân dân Việt-nam » của tớ đây! Thắng « nhép Giôn-xơn » của cậu thế là toi mạng nhé!

Tiếng cười đùa rộn lên.

Phân đội trưởng Th. đang chuyện trò tâm sự với Sướng, một chiến sĩ trẻ măng mới về hạm tàu, thì có điện của ban chỉ huy đoàn truyền xuống:

— Cho mở áo pháo! Đề phòng máy bay địch!

Cùng lúc đó, các chiến sĩ trực canh của phân đội phát hiện có tiếng máy bay lạ. Lập tức, Th. leo lên đài chỉ huy, đưa mắt quan sát. Anh hạ lệnh tức khắc:

— Kéo còi báo động! Nhanh chóng rời bến!

Trong giây lát, kỳ hạm nổ máy, náo động cả bến cảng.

Các áo pháo được cởi ra nhanh chóng. Các chiến sĩ đã ở vị trí chiến đấu của mình. Những nòng pháo nghếch lên bầu trời, sẵn sàng nhả đạn. Thuyền trưởng M. ra lệnh xuất phát. Kỳ hạm dẫn đầu phân đội rẽ sóng lao về phía thượng lưu sông Gianh.

Hai chiếc phản lực từ hướng Đèo Ngang bồ nhào xuống, nhưng chúng vừa lao đầu xuống thì khẩu đội đồng chí Tiên, rồi khẩu đội đồng chí Kiệm đã nổ súng giòn giã. Sáu chiếc phản lực khác lại nhào đến. Chúng nó trút xuống liên tục đạn tên lửa, và các cỡ liên thanh. Sông Gianh nổi sóng sôi sục. Từng cột nước lớn tung tóe lên hạm tàu. Pháo ở các hạm như mưa ngược chiều từ dưới mặt sông bắn lên, đan thành một lưới lửa, trùm lên các mục tiêu lồng lộn trên không.

Cuộc chiến đấu diễn ra khá ác liệt. Cán bộ, chiến sĩ của chúng ta không một ai rời vị trí chiến đấu. Kết thúc đợt đầu, các hạm tàu đã nhanh chóng củng cố lại đội ngũ, kịp thời rút kinh nghiệm về thủ đoạn bắn phá của bọn Mỹ, về việc cơ động tránh đạn địch, và tổ chức phát huy mạnh mẽ hỏa lực của mình để tiếp tục giáng cho bọn xâm lược những đòn trừng phạt nặng nề hơn, quyết bảo vệ các hạm tàu của đơn vị, và thuyền bè của nhân dân.

Sang đợt sau, ba chiếc phản lực khác quay lại, hòng « trả đũa » một lần nữa. Lần này, hỏa lực của ta càng dày dặn. Quả nhiên bọn chúng không dám sa xuống thấp, chỉ bắn lảng nhăng vãi loạt rồi chuồn thẳng...

Sau khi kể lại những tấm gương anh dũng tuyệt vời của cán bộ và chiến sĩ ta, đồng chí thủ trưởng đơn vị Z nói với chúng tôi:

— Thằng Mỹ cày có phi cơ phản lực bay nhanh định chơi sông Gianh một cú bất ngờ, nhưng kết quả hoàn toàn ngược lại: pháo hạm của ta đã nổ súng kịp thời. Các hạm tàu với những đồng chí chỉ huy phân đội, và thuyền trưởng bình tĩnh, chắc tay, linh hoạt, tránh được nhiều đường bay nguy hiểm của địch, bắn trả lại địch dữ dội, và trở về căn cứ đầy đủ, an toàn. Trong các phân đội chiến đấu ở sông Gianh, có thể nói phân đội do đồng chí Lê Văn Th. chỉ huy là một đơn vị xuất sắc. Mặc dù hôm ấy phân đội này không phải phiên trực ban chung, nhưng anh em đã phát hiện địch sớm, đồng thời vừa rời bến vừa nổ súng được nhanh nhất...

Thế là bọn cướp Mỹ quen thói đánh trộm, đã bị các chiến sĩ của chúng ta bắn trước. Và đúng như lời ca dao trên bích báo của chiến sĩ trong phân đội X:

« Thiêu thân Mỹ » cháy trên đầu,

Con thắm « vua Thủy », con châu « vua Sơn ».

NHỮNG PHÁO THỦ

Trời trong xanh. Những đám mây trắng như những chiếc thảm bông bồng bênh trôi. Mặt đất như đã căng đầy hơi nóng, bắt đầu thở ra hơi nóng nồng nồng khó chịu. Ngoài đồng, không một bóng người.

Vào giờ này, nhiều người đã yên giấc sau bữa cơm trưa. Nhưng trên trận địa của trung đội 5, nhịp độ hoạt động mỗi phút một khẩn trương. Những tin tức về máy bay Mỹ xâm phạm bắn phá vùng Nam-cán Noong-dẻ, các vùng ven biển và tàu chiến Mỹ, vi phạm vùng biển miền Bắc dồn dập bay đến, càng làm cho nhịp độ đã khẩn trương lại khẩn trương thêm. Những chiếc nòng pháo quay đi quay lại bốn phía, sục sạo tuần tra trên không... Trên mâm pháo, người nào mặt cũng đỏ gay, mồ hôi đã thấm hết lần áo ngoài. Nhưng hầu như không ai để ý đến những tia nắng xuyên qua lần áo, rọi vào da thịt, và hơi nóng bỏng của những tấm thép dưới chân. Trung đội đã hành động liên tục suốt mấy tiếng đồng hồ. Nhưng trên nét mặt của chiến sĩ trinh sát, thông tin cũng như pháo thủ không có dấu hiệu gì tỏ ra mệt mỏi. Họ vẫn bình tĩnh quan sát và sẵn sàng hành động. Một cuộc chiến đấu có thể diễn ra gay go, ác liệt ngay trên trận địa này, nếu những tốp máy bay ăn cướp đang lờn vờn ngoài khơi kia, xâm phạm vào vùng trời của Tổ quốc. Bên khu mỏ vẫn hoạt động như thường

lệ. Những đoàn tàu hỏa vẫn nối đuôi nhau, cống trên mình đầy ắp « vàng đen » đưa ra bến cảng. Xa xa, những tàu bè đánh cá đang rẽ sóng lần lượt cập bến. Luyện cảm thấy như tất cả sự sinh hoạt, lao động, hòa bình đó gửi gắm cả vào những người chiến sĩ phòng không. Anh và đồng đội của anh phải bảo vệ sự tin cậy đó, bảo vệ công cuộc lao động hòa bình của đất nước.

Trương Thanh Luyện nhắc các số trong khẩu đội bình tĩnh thao tác, quan sát hướng đã định. Anh lắng nghe lệnh của trung đội trưởng, nhưng đôi mắt vẫn dán lên khoảng trời trước mắt như không muốn để một con chim sẻ bay qua. Trong khẩu đội, mọi chiến sĩ đều tập trung tư tưởng làm tốt nhiệm vụ của mình. Chiến sĩ Lê Hải Ninh hàng ngày vẫn bị chứng đau lưng, đôi khi phải nghỉ học nhưng giờ đây thao tác rất nhanh, chính xác, sẵn sàng đợi lệnh. Đồng chí Lê Văn Thu, chiến sĩ năm 1964 vừa vào quân ngũ mới được mấy tháng, nhưng động tác hiệp đồng với chiến sĩ cũ rất nhịp nhàng, ăn khớp. Các đồng chí tân binh dù rất trẻ, cả tuổi đời lẫn tuổi quân, nhưng anh tin họ sẽ cùng anh hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Luyện cũng là chiến sĩ nghĩa vụ như anh em. Anh chưa được cái may mắn làm chiến sĩ cao xạ pháo trong chiến dịch Điện-biên-phủ như đại đội trưởng Đinh Công Sự. Nhưng nghe đại đội trưởng kể lại, và qua mấy mùa huấn luyện trên bãi tập, anh hiểu đầy đủ ý nghĩa của thời gian đối với một chiến sĩ, nhất là chiến sĩ phòng không. Một vài « tích tắc » cũng có ý nghĩa rất lớn. Chính vì vậy trong mọi điều kiện, Luyện và đồng đội của anh, mỗi người đều tự rèn cho mình phải luôn luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu. Khi báo động phải có mặt ngay

trên mâm pháo với thời gian ngắn nhất. Điều đó, giờ đây đối với khẩu đội 3 đã thành tác phong quen thuộc. Dù đi lao động, đi tắm, họ đều mang theo trang bị, dụng cụ, để khi cần sẽ có mặt ngay.

12 giờ đúng. Trung đội chuẩn bị đi ăn cơm. Kênh báo động từ trận địa bỗng vang lên. Cả trung đội 5 tỏa ra trận địa như những vận động viên điền kinh lao về đích. Nhiều chiến sĩ đang tắm, mặc cả quần áo ướt hoặc cởi trần, vội có mặt ngay trên mâm pháo. Đây là lần báo động thứ ba từ sáng đến giờ. Cả đêm hôm qua lao động cũng cố lại trận địa, anh em chỉ ngủ được vài giờ. Nhưng giờ đây họ vẫn tỉnh táo, quan sát trên không và sẵn sàng đợi lệnh. Luyện càng cảm phục và yêu các chiến sĩ trong khẩu đội của mình. Có đồng chí trong mấy tháng trước đây về đơn vị chỉ mê cái oai vệ của pháo, nhất là hành quân không phải đi bộ như chiến sĩ bộ binh. Những người ấy, giờ đây ngồi suốt mấy tiếng đồng hồ trên mâm pháo, người nóng như rang, vẫn tỉnh táo sẵn sàng tiêu diệt địch.

Mọi hoạt động của khẩu đội đều dồn lên nòng pháo. Các đồng chí nuôi quân đã mang nước ra tận trận địa. Thời gian báo động còn dài. Luyện động viên khẩu đội, khắc phục mệt mỏi, sẵn sàng giáng những đòn địch đáng nếu kẻ địch liều lĩnh xâm phạm bầu trời của Tổ quốc.

Đêm đã khuya, ánh trăng lách qua khe lá những hàng phi lao trước nhà, lọt vào dung dừa như đang nhảy múa trên đỉnh màn. Ngoài khơi, tiếng sóng biển vẫn rì rào vọng lại. Mấy chiến sĩ trong khẩu đội nằm giường bên cạnh đều đang ngủ ngon lành sau một ngày học tập mệt mỏi. Riêng Luyện vẫn không tài nào ngủ được. Anh đã trấn trở nhiều, nhưng hai mi mắt vẫn cứ mở

không chợp được. Đầu óc anh đang như mở bong bong. Mừng lo sáo trộn. Báo Nhân dân ngày hôm nay đăng tin trong tháng 7 vừa qua, quân dân miền Nam bắn 37 máy bay của Mỹ. Trong trận Chà-là, các đồng chí đó đã bắn rơi mấy chục chiếc trong một lúc. Các đồng chí đó chỉ có súng trường và súng máy mà còn bắn rơi nhiều như vậy. Giá các đồng chí đó có vũ khí, trang bị khí tài hiện đại như ngoài này, thì còn bắn rơi nhiều hơn nữa. Mình ở đây có điều kiện học tập thế mà không bắn rơi được máy bay Mỹ, thì sẽ ăn nói làm sao với các đồng chí Quân giải phóng và đồng bào miền Nam. Anh như thấy mặt mình nóng bừng lên, nếu không làm tròn nhiệm vụ.

Một chiến sĩ ở giường bên cạnh trở mình đập tung màn ra. Luyện khẽ dậy dắt màn cho bạn rồi lại về giường ngủ. Anh thấy rạo rực phấn khởi trước những tin chiến thắng liên tiếp, nhất là tin bắn rơi máy bay Mỹ của quân dân miền Nam. Nhưng nhiệm vụ sắp tới cũng làm cho anh phải suy nghĩ không tài nào ngủ được.

Chiều nay đại đội trưởng vừa giao cho Luyện nhiệm vụ huấn luyện trung đội. Đồng chí Kiện là trung đội trưởng. Nhưng đồng chí đó cũng mới chuyển về đây. Kiện còn nhiều bỡ ngỡ. Trong trung đội chỉ có Luyện là người nắm vững kỹ thuật pháo so với những đồng chí khác. Trình độ có hạn, nhưng trước yêu cầu của Đảng, và sự tin cậy của cấp trên, Luyện đã nhận và hứa sẽ làm tốt việc huấn luyện.

Một luồng gió từ ngoài biển thổi vào mát rượi, Luyện thấy đầu óc thanh thản dễ chịu. Anh nghĩ đến đứa con trai đầu lòng của anh giờ này chắc đã lăn ra ngủ một cách ngon lành bên mẹ nó. Kỳ phép năm ngoái anh về,

nó mới biết bò. Chắc bây giờ nó đã chập chững biết đi. Nó giống anh ở đôi mắt: to và đen. Rồi anh nghĩ đến hình ảnh cha anh. Một người nông dân cần cù, chất phác, có cái lưng như cánh phên đã anh dũng hy sinh ở chiến dịch Hòa-bình. Người anh cả cũng đi bộ đội, hòa bình mới phục viên về công tác ở xã. Luyện cảm thấy tự hào gia đình mình đã có ba người thay nhau đứng trong hàng ngũ quân đội từ ngày tiếng súng kháng chiến bùng nổ tới nay. Luyện thiếp đi trong những suy nghĩ và những kỷ niệm êm đềm của quá khứ.

Hôm nay, anh bắt tay vào công việc giảng dạy cho trung đội. Anh phải sang đơn vị bạn mượn tài liệu về tham khảo, và anh đã cố gắng biên soạn bài giảng ngắn gọn, rõ ràng. Luyện dành khá nhiều thời gian cho anh em tập luyện. Vì đối với các pháo thủ cái chính là thành thạo động tác. Anh rất chú ý uốn nắn động tác cá nhân cho từng chiến sĩ.

Trong luyện tập, Luyện chú ý tập cho anh em học ở những tình huống phức tạp, và thời tiết khác nhau: bắn máy bay bồ nhào, bắn lúc sáng sớm, trưa và chiều. Đặc biệt năm nay, đại đội lại giành nhiều thời gian tập ban đêm. Các chiến sĩ mới học tập rất chăm chỉ. Chiến sĩ Lê Xuân Thành, Phạm Văn Năm đã tập động tác cá nhân rất thành thạo. Những chiến sĩ cũ, ngoài số mình phụ trách còn tranh thủ học thêm nhiệm vụ của số khác, Nguyễn Thanh Tùng làm nhiệm vụ số 2, nhưng khi nghỉ lại tranh thủ học thêm nhiệm vụ số 1. Không khí và tinh thần ham mê học tập của chiến sĩ càng cổ vũ Luyện đi sâu vào nhiệm vụ, uốn nắn giúp đỡ anh em. Qua kiểm tra bước đầu về lý thuyết, động tác cá nhân, hiệp đồng các khẩu đội đều đạt loại khá và giỏi. Luyện

rất sung sướng, tự hào về thành tích học tập của trung đội.

Ngày 5-8-1964. Trương Thanh Luyện đang cùng trung đội củng cố thêm trận địa. Bỗng keng báo động lại vang lên. Anh chạy ngay về chỉ huy sở. Việc đầu tiên là đôn đốc và kiểm tra các khẩu đội. Lần đầu sắp chỉ huy trung đội chiến đấu với máy bay Mỹ, anh có hơi lúng túng. Chiến sĩ trong trung đội có đồng chí mới qua nửa mùa huấn luyện. Có đồng chí chưa được nghe tiếng súng liệu có bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được không? Đứng ở vị trí chỉ huy, chốc chốc Luyện lại đưa ống nhòm lên quan sát. Đầu óc anh rất căng thẳng. Thời gian lúc này trôi đi rất chậm chạp!

Các khẩu đội đã ngồi trên mâm pháo ở tư thế sẵn sàng nhả đạn:

- Khẩu 1 xong!
- Khẩu 2 xong!
- Khẩu 3 xong!...

Trận địa im phăng phắc. Trên mâm pháo, các chiến sĩ vẫn chăm chú quan sát và thao tác. Trên những khuôn mặt trẻ măng của các chiến sĩ, anh không thấy một vẻ gì tỏ ra họ sợ sệt. Nhưng cũng như anh, họ đều có những phút hồi hộp của những người lần đầu tham gia chiến đấu.

14 giờ 42 phút, khẩu đội 4 báo cáo máy bay địch xuất hiện. Một chiếc máy bay phản lực Mỹ lợi dụng khe núi lao vút lên. Tên phi công địch định căn trộm những xí nghiệp của ta ở khu vực gần đó. Cả trận địa như nín thở. Đôi mắt Trương Thanh Luyện như dán chặt vào chiếc máy bay phản lực Mỹ.

— Bắn!

Cả trận địa gầm lên như trận bão thép. Những viên đạn lửa từ các nòng súng vút, vút bay lên như những cục lửa lao vào mục tiêu.

Ngay lúc đó lại có một chiếc phản lực Mỹ nữa xuất hiện. Anh đang ở trong một tình huống phức tạp: tiếp tục bắn chiếc thứ nhất hay đôn bắn chiếc thứ hai. Tình huống đó bắt anh phải suy nghĩ nhanh. Luyện bình tĩnh phán đoán, và quyết định bỏ chiếc thứ nhất đôn bắn chiếc thứ hai.

Chiếc phản lực lồng lộn lao vút tới. Hình như bị ta bắn riết quá, tên phi công Mỹ muốn chạy trốn ra biển. Nhưng quyết không để chúng thoát. Chiếc phản lực lao tới mỗi lúc một gần. Nếu không kịp thời xử trí sẽ bỏ mất thời cơ như chiếc thứ nhất. Luyện ước lượng bằng mắt. Sự rèn luyện gian khổ hàng ngày đã giúp anh ước lượng rất chính xác. Các nòng pháo đều di chuyển lượn vòng ngắm đôn, chờ đưa tên phi công Mỹ vào chỗ chết.

— Bắn!

Tất cả các cỡ pháo trên trận địa lại nhất tề nhả đạn. Chiếc máy bay địch tránh đi tránh đạn. Nhưng nó không thể thoát khỏi lưới lửa của quân và dân ta. Một tia lửa từ đuôi máy bay phụt ra. Chiếc máy bay trông tránh và bốc thành một cột lửa lao ra phía biển. Tên phi công sợ chết đã vội vàng nhảy dù. Trên các mâm pháo, các chiến sĩ phấn khởi reo lên. Nhưng Luyện đã kịp thời ghim anh em lại, và tổ chức trung đội tiếp tục chiến đấu.

Trương Thanh Luyện cầm ống nói báo cáo lên cấp trên:

— Báo cáo thủ trưởng, một chiếc máy bay phản lực rơi cách bờ biển X cây số... tên phi công đã nhảy dù, đề nghị báo cho dân quân tự vệ vây bắt.

Anh quay lại cùng anh em kiểm tra đạn dược, công sự của khẩu đội mình. Trung đội lại tiếp tục chiến đấu.

NGƯỜI CÔNG AN

Hòn-gai một ngày hè trong sáng. Chợ Hạ-long đang họp.

Các cửa hàng mậu dịch, hợp tác xã, người ra vào tấp nập. Bỗng hiệu lệnh báo động vang lên, át cả tiếng ồn ào của buổi chợ. Mọi hoạt động bình thường đột nhiên ngừng lại.

Máy bay phản lực của đế quốc Mỹ như những con quạ đen lén lút từ biển Đông vừa lao qua dãy núi Bài-thơ đã xối ngay đạn xuống Hòn-gai. Tiếng động cơ gầm rít lẫn tiếng nổ của đạn rốc-két văng óc.

Phải tìm nơi trú ẩn ngay! Nhưng còn hàng hóa, tiền bạc, tài sản của Nhà nước, của nhân dân, của bản thân mình? Một số chị bán hàng đang lúng túng. Trong số người mua, có người đã trả xong tiền, nhưng chưa kịp lấy hàng. Có người từ xa đến chợ Hạ-long, chưa biết nơi trú ẩn ở đâu.

Máy bay địch vẫn lờng lộn trên đầu, và nhả đạn như mưa. Mọi người đang trải qua những phút hồi hộp, lo lắng. Một số cháu bé ở các nhà quanh chợ, sợ, khóc, gọi bố mẹ.

Giữa lúc ấy, một đồng chí công an phóng xe đạp về phía chợ, trong mưa đạn của máy bay Mỹ.

Vượt xe đạp ở vỉa hè, đồng chí xông thẳng vào giữa chợ. Rất khấn trương và tỉnh táo, đồng chí hướng dẫn

nhân dân đến nơi trú ẩn. Thoáng thấy một vài bà còn lưỡng lự, đồng chí hiểu ngay:

— Đồng bào hãy xuống hầm tất cả, tôi xin bảo đảm trông giữ của cải. Hãy yên tâm và bình tĩnh xuống hầm!

Và người ta thấy đồng chí tay bẻ, tay dắt các cháu bé, chỉ đường cho các cụ già và những người xa lạ đến các nơi trú ẩn, mắt không ngừng quan sát khắp chợ.

— Anh cũng xuống hầm nhanh đi chứ? — Một bà cụ giục.

Đồng chí « vâng » một tiếng. Nhưng bà lại thấy đồng chí chạy thẳng về cửa hàng mậu dịch. Đồng chí lượm và xếp lại một số tiền đang để trên tủ kính. Mấy thước vải đang xé dở được dẹp vào quầy. Đồng chí không quên đi quanh một lượt khắp cửa hàng xem có kẻ nào lợi dụng « đục nước béo cò ». Và giữa tiếng nổ của súng đạn, bà cụ nghe rõ tiếng đóng cửa rầm rầm từ các cửa hàng vọng lại. Bà hiểu ngay người thanh niên công an ấy, trong những giờ phút này, đang vì nhiệm vụ mà xem thường nguy hiểm. Một niềm thương mến sâu sắc tràn ngập lòng bà.

Đồng chí lại thoăn thoắt quay sang các quầy hàng của hợp tác xã. Qua hàng rào thưa, bà thấy đồng chí thu dọn lại các loại hàng hóa và lom khom nhặt những gì rơi vãi từ trong quầy hàng ra gần cửa. Máy bay địch lại liệng bắn. Bà nấp sâu xuống hầm. Khi ngừng đầu lên, bà đã thấy đồng chí công an đang đi vào giữa chợ. Đồng chí dừng lại ở khu tạp phẩm, rồi khu hàng cá, qua khu hàng rau và hoa quả.

Dưới mưa đạn, trong lúc mọi người xuống hầm trú ẩn, khắp chợ ngồn ngộn hàng hóa, tài sản của Nhà

nước, của nhân dân, dấu hiệu độc nhất tiêu biểu cho trật tự, trị an của khu chợ Hạ-long lúc đó là hình ảnh đồng chí công an nhân dân dũng cảm làm trọn trách nhiệm bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân.

Bà cụ đang mong đồng chí công an xuống hầm như tất cả mọi người, thì bỗng nghe tiếng reo hò vang lên từ các phía: « Bắn trúng máy bay! Bắn trúng máy bay! Hoan hô bộ đội, hoan hô bộ đội! ».

Tiếng máy bay xa dần. Tiếng reo hò dậy lên khắp Hòn-gai. Lo âu tan dần trên khuôn mặt bà cụ. Nhưng cũng ngay lúc đó, bà cụ như có điều gì chưa yên dạ: chưa có lệnh báo yên.

Đồng chí công an lại hiện ra báo tin chiến thắng: « Thừa đồng bào, theo tin đầu tiên, ta bắn rơi hai máy bay phản lực Mỹ ». Hàng tràng vỗ tay, và tiếng hoan hô vang lên không ngớt.

Báo yên.

Đồng bào trở lại chợ, tấp nập, phấn khởi. Người ta xem lại hàng hóa, tài sản. Các chị, các bà bán hàng ở cửa hàng mậu dịch, cửa hàng hợp tác xã vừa mở cửa vừa ca ngợi việc làm của đồng chí công an. Bà cụ lúc này chạy tìm đồng chí công an:

— Anh công an ơi, lúc chạy tôi rơi mất túi tiền!

Đồng chí công an đã lượm được và trả lại bà:

— Cụ đếm lại đi!

Tay cụ run lên.

— Đủ cả anh ạ! Anh quý hóa quá.

Rồi đột nhiên bà ôm lấy đồng chí công an, nói không nên lời, lòng tràn ngập cảm phục, mến thương và vui sướng.

Trật tự ở khu chợ Hạ-long nhanh chóng trở lại bình thường. Một cái kim, một sợi chỉ của đồng bào không bị suy suyền. Tài sản của Nhà nước, của nhân dân trong các cửa hàng mậu dịch, cửa hàng hợp tác xã vẫn nguyên vẹn.

Nhân dân cả chợ râm ran kể chuyện bộ đội ta bắn giỏi, công an ta dũng cảm, quên mình bảo vệ dân. Có người hỏi tên đồng chí công an khu chợ Hạ-long, một cô bán hàng hợp tác xã trả lời ngay:

— Đó là anh Sáu, ở đây ai mà không biết. Mấy lần tôi đã được họp với anh trong các buổi sinh hoạt đoàn thanh niên lao động ở khu phố. Anh là bí thư chi đoàn thanh niên công an thị xã Hòn-gai đến tham dự.

Và cứ mỗi lúc nhắc đến vụ khiêu khích đầy tội ác của đế quốc Mỹ ngày 5-8-1964 ở Hòn-gai, bà con khu chợ Hạ-long lại không ngớt lời khen ngợi tinh thần dũng cảm, liêm khiết của Nguyễn Phúc Sáu, thượng sĩ cảnh sát nhân dân, đoàn viên thanh niên lao động.

NHỮNG CHIẾN SĨ DŨNG CẢM

Trong trận chiến đấu oanh liệt ngày 5-8 vừa qua ở vùng sông Gianh, quân và dân ta đã giáng cho bọn hiếu chiến Mỹ những đòn trừng phạt nẩy lửa. Một chiếc máy bay phản lực Mỹ bị chôn vùi ở vùng biển Lý-hòa, hai chiếc khác bị bắn hỏng nặng.

Chiến thắng sông Gianh cùng với chiến thắng Hòn-gai, Lạch-trường, Vinh, Bến-thủy là chiến thắng thắng tâm về vàng của quân và dân ta. Các chiến sĩ hải quân cùng các đồng chí bộ đội phòng không, công an vũ trang, và anh chị em dân quân, tự vệ vùng biển Quảng-bình là những người đã làm nên chiến thắng sông Gianh.

CHIẾN SĨ QUÀNG KHĂN ĐỎ

Trong các chiến sĩ tham gia chiến đấu ở vùng sông Gianh, Vũ Văn Xương là trẻ nhất. Xương đã khai tăng tuổi để được đi bộ đội. Bước chân xuống hạm tàu, Xương thấy cái gì cũng mới, cũng lạ, và Xương vẫn quen miệng xưng « em » với các đồng chí trong đơn vị. Nhiều lần anh em nhắc Xương xưng « tôi » với đồng chí, nhưng Xương thấy xưng « tôi » nó ngượng ngượng làm sao ấy.

Anh em cùng tàu trong lúc vui chơi hay lao động thường gọi đùa Xương: « Đây đồng chí quang khăn đỏ ơi! ». Và thế là cái tên thân yêu « đồng chí quang khăn đỏ » trở thành cái tên anh em quen dùng để gọi Xương.

Thế mà hôm ấy, 5-8, khi máy bay địch liên tiếp nhào xuống thả đạn, Xương nhanh như con sóc, thoăn thoắt tiếp đạn, vẻ mặt không chút sợ hãi. Chiến đấu mới được mười phút, thì Xương bị một mảnh đạn rốc-két của địch bắn vào bụng, máu chảy đầm đìa, Xương gan dạ, lấy tay bịt chặt chỗ bị thương, nguyền rủa chịu đau và cùng anh em tiếp tục chiến đấu cho đến khi trận đánh kết thúc. Gương chiến đấu anh dũng của Xương đã cổ vũ toàn đơn vị thêm quyết tâm tiêu diệt kẻ thù.

CÒN HƠI SỨC CÒN CHIẾN ĐẤU

Mười lăm phút sau khi trận chiến đấu bắt đầu, thuyền trưởng Đào Duy Nhân cũng bị những mảnh đạn rốc-két của địch bắn vào mặt, nhiều lúc Nhân phải lấy tay áo gạt cho máu khô chảy vào mắt để tiếp tục điều khiển tàu chiến đấu. Khi đợt chiến đấu thứ nhất ngừng tiếng súng, đồng chí Hồng ở tàu bạn đề nghị Nhân tạm nghỉ để Hồng giúp. Nhưng Nhân khẳng khẳng giữ tay lái, nói: « Cảm ơn đồng chí, tôi vẫn đủ sức tiếp tục nhiệm vụ ».

Trận chiến đấu kết thúc. Nhìn Nhân máu me đầy mặt, nhưng hai con mắt vẫn ngời sáng, đồng chí chỉ huy ra lệnh cho Nhân đi băng bó. Nhân còn quay lại dặn anh em: « Các đồng chí thu vén đồ đạc trên boong cho gọn lại, nhanh chóng chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu ».

NHỮNG NGƯỜI ANH EM CỦA LA VĂN CẦU

Hoàng Công Hường, binh nhất pháo thủ, chỉ khác anh La Văn Cầu ở chỗ Hường không nhờ bạn chặt cánh tay gãy của mình cho đỡ vướng để vác bọc phá lao vào đồn địch. Nhưng Hường giống anh Cầu ở tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên cường. Khi bị máy bay địch bắn bị thương ở cánh tay phải, Hường nguyền rủa không kêu rên nửa lời, sợ ảnh hưởng không tốt đến tinh thần chiến đấu của đồng đội. Và không một giây phút trù trù, Hường đã dùng tay trái, tiếp tục bắn xả vào máy bay địch cho đến khi trận chiến đấu kết thúc. Máu ra nhiều quá, Hường ngất đi, nhưng vẫn nói trong cơn mê: « Bắn, bắn chiếc thứ hai, các cậu ơi! ».

Cùng giống Hường, thuyền trưởng Lê Văn Tiểu bị đạn địch làm bị thương một cánh tay. Máu ra nhiều, người Tiểu mất thăng bằng, mắt hoa lên... Bốn chiếc máy bay địch vẫn lờn lộn trút đạn xuống. Tiểu tự băng bó vết thương rồi vịn tay lái đứng dậy, lắc tay chuông vận động hạm thuyền, và tiếp tục chỉ huy chiến đấu cho đến lúc máy bay địch cút hết mới chịu lên bờ. Anh em gọi Hường và Tiểu là những anh em của Anh hùng quân đội La Văn Cầu, nêu cao tấm gương chiến đấu quên mình vì nhân dân.

NHỮNG NGƯỜI THẦY THUỐC

...Tôi gặp bác sĩ Trí, phó chủ nhiệm khoa ngoại, và là đội trưởng một đội xung kích cứu thương của bệnh viện. Bác sĩ còn trẻ, mới ra trường hai năm nay. Bằng một giọng ấm áp, anh kể cho tôi nghe câu chuyện ngày 5-8 tại khoa anh:

— Buổi sáng hôm ấy, một em bé chín tuổi, người Quỳnh-lưu bị viêm đại tràng được đưa đến bệnh viện. Chẩn đoán xong thì cũng vừa hết giờ làm việc, nhưng chúng tôi vẫn quyết định mổ. Đây là một trường hợp phẫu thuật lớn, phức tạp. Bố mẹ em bé đặt hết tin tưởng ở chúng tôi. Vì bệnh nặng, sau khi mổ xong, áp huyết của em bé tụt xuống rất thấp. Trường hợp này, theo nguyên tắc, phải để người bệnh nằm yên trên bàn mổ, và có người liên tục tiêm thuốc, tiếp máu, theo dõi những triệu chứng đột biến để kịp xử lý. Khi nào áp huyết trở lại ổn định mới được đưa về phòng điều trị. Tôi vừa giao công việc này cho y tá Tuấn — một đồng chí bộ đội miền Nam tập kết chuyển ngành — thì tiếng còi báo động nổi lên. Tôi nói với Tuấn: « Thà ta hy sinh chứ không để người bệnh gặp những điều không may vì thiếu sự chăm sóc ». Tuấn gật đầu, vẻ kiên quyết. Lúc đó bố mẹ em bé đã ra hầm trú ẩn. Người mẹ đứng thấp thỏm dưới hầm, nước mắt giàn giụa nhìn về phía phòng mổ. Bà biết con mình đã được mổ xong, nhưng

không hiểu sao không thấy đưa ra ngoài. Bà có biết đâu nếu khiêng em đi thì sẽ nguy đến tính mệnh em. Bà cũng không biết rằng vì em mà đồng chí y tá của chúng tôi đã coi thường tính mệnh của mình. Mỗi lần máy bay địch vút qua khỏi đầu, bà lại chồm lên nhìn về phía nhà mổ. Trong lúc ấy, Tuấn vẫn bình tĩnh tiêm thuốc, lấy nhiệt độ, nghe nhịp tim của em bé. Hằng ngày, trông Tuấn bình thường, trong tình huống này mới thấy hết cái dũng cảm lộ rõ trên nét mặt anh. Lúc báo yên cũng là lúc áp huyết của em bé trở lại ổn định. Bà mẹ em sau khi biết sự thật đã nói với chúng tôi, giọng đầy xúc động: « Các đồng chí đã để ra nó lần thứ hai. Cảm ơn các đồng chí, không bao giờ tôi có thể quên được công ơn này ».

Một nữ y tá đến đưa cho Trí một bảng theo dõi nhiệt độ... Trí xem xong gật đầu và lấy bút ghi vào đó... Người y tá bước ra, Trí nhìn theo nói với tôi:

— Cô Lãnh, y tá khoa tôi đấy. Hôm nọ, Lãnh và Đức trực một phòng. Cả hai người đều rất gan dạ. Người bệnh ở khoa ngoại chúng tôi phần lớn là người bệnh nặng, như cắt dạ dày, ruột thừa, cưa xương, bó bột... Một số người vừa mổ xong còn đang trong cơn mê. Hôm đó lại đúng vào buổi trưa, cho nên các đồng chí trực phải công tắt cả người bệnh của phòng mình ra ngoài. Nhiều chị em khác như chị Hòa ở khoa nội, y sĩ Thảo ở khoa nhi, cũng công giúp. Lãnh phải công hơn chục người bệnh trong lúc máy bay Mỹ liệng và bắn phá trên đầu. Lãnh công thật nhẹ nhàng, thận trọng, không để va chạm vào vết thương. Nếu không có tình thương yêu người bệnh sâu sắc, thì làm sao có được tinh thần dũng cảm như vậy? Công người bệnh xong, không chút bối

rồi, Lãnh còn chạy vào mang dụng cụ ra cho kỳ hết. Lúc báo yên, Lãnh lại cõng người bệnh vào, thái độ vẫn niềm nở, vui vẻ. Có người bệnh cảm động ứa nước mắt. Họ nói: «Chỉ có những người thầy thuốc dưới chế độ ta mới coi chúng tôi như ruột thịt...».

Tôi hỏi Tri về đội xung kích cứu thương. Anh trù trù. Vốn khiêm tốn, anh không muốn nói đến mình là một đội trưởng trong ba đội xung kích vừa được bệnh viện biểu dương. Nhưng anh chị em ở bệnh viện cho tôi biết: khi có lệnh đi làm nhiệm vụ cấp cứu, Tri và đồng đội đã xông vào lửa để chữa cháy, tìm người bị thương, Tri đã cho phóng xe dưới làn đạn của địch để kịp đến nơi có người bị thương. Chiều hôm đó, ở hầu hết những nơi bị bắn phá, Tri và anh em xung kích đều có mặt. Đồng bào rất tin tưởng và khám phục những người cán bộ y tế dũng cảm của thành phố Vinh.

THUYỀN TRƯỞNG TÀU HỮU NGHỊ

11g40 ngày 5-8-1964, tàu Hữu nghị đến Cửa Hội. Luồng Cửa Hội như một dải lụa trắng trải trước mặt. Trời nắng, không gợn mây. Thuyền trưởng Vũ Cao Lãnh đứng trên buồng lái cùng chính trị viên Cao Quang Sản đang chỉ huy tàu đi vào luồng. Anh đã có dự kiến khi tàu cập bến, tranh thủ lúc bốc dỡ hàng, anh sẽ kiểm tra lại công tác sẵn sàng chiến đấu, và nếu còn thời gian, thì sẽ cho anh em tập xạ kích bắn máy bay. Tình huống đi biển gặp máy bay địch oanh tạc đã được đặt ra, nhưng anh em luyện tập còn ít vì thời gian chật hẹp quá. Cao Lãnh thường vẫn phân vân lo lắng về nhược điểm này của trung đội tự vệ Hữu nghị. Anh nhớ lại kinh nghiệm trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Năm 1946, hồi đó anh phụ trách trung đội trưởng một đơn vị chủ lực chặn đánh địch khi chúng đi ruồng bố nhân dân. Trận chiến đấu diễn ra ác liệt. Phần chiến thắng ngã về đơn vị anh. Hầu hết bọn địch đã bị tiêu diệt, đơn vị thu được nhiều vũ khí, trong đó có cả khẩu moóc-chi-ê. Địch cho quân tiếp viện từ Mỹ-tho lên. Đơn vị lại tiếp tục đánh địch, bề gây nhiều cuộc phản xung phong của chúng, tiêu diệt thêm hàng trăm tên. Hàng ngũ địch rối tung. Giữa lúc đó, 4 chiếc máy bay địch bay tới, bắn phá vào trận địa đơn vị anh. Hồi đó việc chuẩn bị tư tưởng đánh máy

bay địch, luyện tập kỹ chiến thuật bắn máy bay chưa làm được chu đáo, nên đơn vị anh đối phó lúng túng, khiến quân địch cũng cố lại được trận địa, phản công lại, gây một số thiệt hại cho đơn vị anh... Kinh nghiệm đó tới nay anh vẫn nhớ như in, nên anh và Cao Quang Sản đã chú trọng việc giáo dục tư tưởng cho anh em tự vệ.

Mười hai giờ trưa. Tàu nhỏ neo đi vào luồng. Người hoa tiêu đã luống tuổi vừa hướng dẫn tàu vào luồng vừa hỏi Vũ Cao Lãnh:

— Các anh đi đường không thấy động tĩnh gì à?

Cao Lãnh lắc đầu:

— Không, bác ạ.

— Chúng vừa bắn đại bác vào Hòn Ngur đấy. Mấy hôm nay, tình hình có vẻ căng thẳng lắm. Nó cho máy bay bắn phá Nam-căn và Noọng-dê nữa. Liệu có thể xảy ra to không?

Cao Lãnh nhận thấy trong giọng nói của bác hoa tiêu có chiều lo lắng, anh liền đáp:

— Đối với bọn ăn cướp thì việc cản trở, khiêu khích vốn là hành động tất nhiên của chúng. Chúng muốn đánh to đâu phải chuyện dễ...

Vũ Cao Lãnh đang định nói thêm về sức mạnh của nhân dân, quân đội ta và lực lượng yêu chuộng hòa bình sẽ chặn đứng âm mưu của chúng lại, bỗng nhiên anh nghe tiếng rào rào, tiếp theo là hai tiếng nổ vang lên ở phía trước và sau tàu. Tàu anh lắc lư. Trong khoảnh khắc đột ngột ấy, Vũ Cao Lãnh tự nghĩ: đại bác của tàu chiến địch bắn vào chằng?

Nhưng ngay trong lúc đó, người trực chiến báo cáo:

— Máy bay địch!

Vũ Cao Lãnh lập tức bước ra ngoài, ngược mắt lên quan sát. Trên trời ba chiếc phản lực của bọn cướp Mỹ lao xuống. Chúng định thả hai quả bom xuống tàu Hữu nghị, nhưng cả hai quả đều rơi xuống nước. Vũ Cao Lãnh hô to:

— Máy bay địch. Tất cả ra vị trí chiến đấu.

Hạ lệnh xong, Vũ Cao Lãnh quay ngoắt vào buồng lái, gặp chính trị viên Cao Quang Sản. Máy bay địch nhào xuống. Vũ Cao Lãnh lập tức cho tàu bắt ngừng lại. Một loạt đạn rốc-két rơi trượt ra trước mũi tàu, bắn nước tung tóe.

Vũ Cao Lãnh lại cho tàu tăng tốc độ, vừa hạ lệnh cho tổ săn máy bay bắn trả lại địch. Tổ súng trường săn máy bay gồm các chiến sĩ tự vệ Bạch, Nhượng, Hành đứng cầm chĩa thẳng nòng súng lên bắn trả lại địch ráo riết.

Ba chiếc phản lực Mỹ thay nhau bổ nhào xuống bắn. Những loạt đạn điên cuồng của lũ cướp Mỹ nổ dữ dội quanh tàu Hữu nghị. Một quả đạn rốc-két đã đâm thủng vào thân tàu. Người hoa tiêu hoảng hốt, báo Vũ Cao Lãnh:

— Anh ạ, nên cho tàu neo lại, kéo nguy hiểm lắm.

Neo lại ư? Không được! Cho tàu neo lại tức là biến tàu thành mục tiêu chết để máy bay địch bắn phá. Tiến vào Cảng, còn có lực lượng của hải quân và bộ đội phòng không yểm hộ. Và lại hàng hóa và tàu là tài sản của Nhà nước, là mồ hôi nước mắt của đồng bào miền Bắc, là máu của đồng bào miền Nam đóng góp. Phải bảo vệ đến cùng, dù có phải hy sinh. Nghĩ vậy, Vũ Cao Lãnh nghiêm sắc mặt lại, giọng cương quyết:

— Tiếp tục tăng tốc độ tiến vào luồng.

Rồi anh tiếp tục hô:

— 15 độ trái... 15 độ phải.

Con tàu, dưới sự chỉ huy bình tĩnh của anh, rẽ sóng lướt theo chữ chi, tránh được hầu hết các luồng đạn từ trên máy bay địch bắn xuống. Các thủy thủ, tự vệ trên tàu thấy người chỉ huy của mình gan dạ, bình tĩnh, càng thêm tin tưởng, vững tâm chiến đấu. Tổ sẵn máy bay vẫn bám sát các vòng lượn của máy bay phản lực. Máy bay địch chực xuống bắn, lập tức một loạt đạn của ta bắn lên. Các đồng chí khác vẫn bình tĩnh giữ vững vị trí của mình. Máy trưởng Giang bị thương ở chân, máu chảy ròng ròng, nhưng anh không chịu rời vị trí của mình, tiếp tục ngồi lại làm nhiệm vụ. Tám, thợ điện, bị thương nhưng vẫn bình tĩnh leo lên cột tàu chữa đèn. Thái Hoàng Hưng, điện báo viên mặc đạn bắn chung quanh vẫn bình tĩnh giữ vững liên lạc với đất liền.

Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt vì lực lượng quá chênh lệch: Một chiếc tàu vận tải hàng hóa chỉ có ba khẩu súng trường chiến đấu với ba chiếc phản lực của Mỹ trang bị tên lửa. Có lẽ bọn phi công Mỹ không hiểu được tại sao chúng bắn mãi mà vẫn không trúng được chiếc tàu buôn này, nên chúng càng tức tối, lồng lộn.

Đạn rốc-két vẫn rơi xuống chung quanh tàu. Từng cột nước dựng cao đứng lên. Tàu Hữu nghị vẫn tiến vào luồng. Thuyền trưởng Vũ Cao Lãnh, vẫn đứng trên buồng lái. Người đại đội trưởng chỉ huy gan dạ trên các chiến trường Nam-bộ lúc này vững tay lái hơn bao giờ hết. Tàu đến phao số 8. Máy bay địch vẫn sà theo, bắn rát. Đạn vẫn réo quanh buồng lái. Vũ Cao Lãnh

quay lại hỏi người hoa tiêu: — Luồng chỗ này rộng hay hẹp? Tàu có thể vượt được không?

Trước tình thần bình tĩnh và gan dạ của thuyền trưởng Vũ Cao Lãnh và các thủy thủ, tự vệ trên tàu, lúc này người hoa tiêu già đã lấy lại được bình tĩnh:

— Được. Đi lách vào luồng đáy bên trái. Nước thủy triều đang lên.

Luồng Cửa Hội chỗ này hẹp lại ngoằn ngoèo. Nhưng Vũ Cao Lãnh vẫn lái con tàu theo chữ chi, rẽ sóng tiến vào Cảng. Kể từ lúc địch bắt đầu bắn phá cho tới giờ đã tới mười lăm phút đồng hồ. Tàu Hữu nghị vẫn an toàn dưới trận mưa đạn của chúng đổ xuống. Giờ đây, tàu Hữu nghị đã vào luồng, nhưng các máy bay địch vẫn cay cú, tuyệt vọng, sà theo.

Giữa lúc đó, các ham tàu của hải quân từ trong luồng tiến thẳng ra, các cỡ súng của bộ đội phòng không, dân quân tự vệ trên hai bờ đạn thành lưới lửa dày đặc, bủa vây lấy ba chiếc phản lực, tiếp ứng cho tàu Hữu nghị. Cuộc chiến đấu được tiếp thêm sức mạnh. Máy bay phản lực Mỹ hốt hoảng. Một chiếc bị thương rồi cắt thẳng. Còn hai chiếc khác không dám xuống thấp nữa. Một lát sau chúng cũng chuồn nốt.

Tàu Hữu nghị cập bến an toàn. Ngay đêm hôm đó, hàng hóa trên tàu được bốc dỡ lên Cảng, không suy suyền một vật nhỏ.

10-8-64

THỬ THÁCH

Một ngày tháng tư, khi nhận được giấy của ban chỉ huy tiểu đoàn tự vệ, Đoàn Thị Quy suýt khóc. Cấp trên quyết định: Quy và một chị đảng viên nữa của nhà máy than luyện Hòn-gai thôi không còn được ở đội ngũ tự vệ. Quy không nén nỗi thắc mắc, chạy đi tìm cán bộ đề hỏi. Quy hiểu ra: các anh ấy ngại rằng phụ nữ làm tự vệ không đủ sức, nhất là khi xảy ra chiến đấu. Nhưng Quy cảm thấy mình thật sự là một người khỏe. Làm thợ điện ở nhà máy than luyện, Quy suốt buổi trèo lên, trèo xuống những cầu thang cao, leo lên mái nhà, lên tường, lên máy để chữa điện, và điều khiển điện mà có ồm bao giờ đâu. Quy lại đang ở thời son rỗi, có điều kiện hoạt động thuận lợi hơn nhiều chị em khác trong nhà máy. Một nữ đoàn viên thanh niên lao động như Quy lúc nào cũng thêm được làm việc thật nhiều chứ không lo thiếu sức, và mỗi khi xỏ chân vào đôi giày vải đi làm, Quy thấy trong lòng dâng lên một niềm vui lớn, niềm vui bước vào một buổi sản xuất mới, đầy sáng tạo và sôi nổi như một cuộc chiến đấu.

Nhưng điều day dứt Quy nhiều nhất là muốn được bảo vệ nhà máy thân yêu đã nuôi mình lớn lên. Cách đây tám năm, Quy là một cô bé ít tuổi nhất nhà máy làm nghề bốc than luyện từ máy ra xe goòng. Người ta gọi đấy là chỗ bốc máng. Bốc máng than luyện, cái

công việc vất vả mà nhiều người muốn tránh ấy, đối với Quy còn là một thử thách lớn. Có người dọa: làm than luyện thì da con gái cũng thành da bà già. Quy hiểu điều đó. Hơi than vàng và hơi nhựa từ lò nấu phả ra nồng nặc. Đứng làm bên máy phải lấy khăn vuông bịt kín đầu, và xoa phấn trắng thành lớp dày lên mặt để tránh hơi độc ăn da. Đây là những năm đầu sau ngày hòa bình. Người đất mỏ, không phân biệt nam nữ, nô nức đi vào làm ở các nhà máy, hầm lò của mỏ, làm mọi việc mà Tổ quốc cần. Nhà máy, xe lửa, tàu thủy ở khắp nước đang cần nhiều than luyện. Quy chỉ nghĩ giản đơn: có thể làm bất cứ việc gì, dù là khó khăn nhất, cho chế độ đã giải phóng mình và gia đình mình. Quy đã quen với máy, với những cách xếp than nhanh nhất và trong bộ quần áo thợ màu đen, Quy cảm thấy có một vinh dự lớn của người chủ mới trong xã hội mới.

Nhà máy đi vào nền nếp và ngày càng mở rộng. Công nhân phụ nữ làm ở những nơi vất vả được rút dần sang làm ở các bộ phận khác thích hợp hơn. Nhà máy cho Quy theo một lớp học làm thợ điện. Từ chỗ lớp học điện, hằng ngày Quy vẫn nhìn thấy dây ống khói trên phân xưởng than luyện của mình, và cả những đồng than luyện mịn màng xếp cao ngang những mái nhà ở chân núi Bài-thơ. Đỉnh núi còn rõ nét chiếc cột cờ mà lớp công nhân cha anh ngày trước đã cắm lên đây, ngọn cờ đỏ cách mạng ngay trước mũi súng giặc. Quy lại nghĩ đến lớp công nhân ngày nay vẫn giữ trong lòng ngọn lửa cách mạng nhen lên từ thế hệ trước, đang làm việc không mệt mỏi, vượt bao nhiêu khó khăn về thiết bị, nguyên liệu để cái nhà máy than luyện

cũ kỹ này mỗi năm vẫn sản xuất được hàng vạn tấn than. Nhà máy quanh năm phủ bụi than đen, than lùa cả vào văn phòng và huồng câu lạc bộ. Nhưng Quy vẫn có nhiều cảm tình nồng nhiệt đối với nó, vì ở đây có những bác, những anh, những chị công nhân đáng mến đã dạy Quy biết nghề, vì ở đây Quy đã bắt đầu cuộc đời công nhân, và đã hiểu thế nào là giá trị của lao động.

Tốt nghiệp lớp thợ điện, Quy có thể xin đi làm ở những nhà máy mới sạch bóng, ở những trạm biến thế điện không có bụi than, ở những công trường xây dựng lúc nào cũng đông vui, được thấy trời xanh cao, và có gió mát không như ở bên lò luyện than. Nhưng Quy đã xin trở lại nhà máy cũ để làm việc. Có thợ ngày trước bốc than ở máng ấy nay đã trở thành một công nhân trông nom trạm điện lớn, và các động cơ của nhà máy than luyện.

Đối với Quy, không gì vui bằng được trở về nhà máy quen thuộc cũ với những hiểu biết mới. Đồng chí cán bộ giao việc cho Quy, giao từ cái cầu dao điện, cái đồng hồ điện đến những đặc tính của từng động cơ và một buổi đáng ghi nhớ, giao khẩu súng trường cho Quy. Đồng chí chỉ huy tự vệ dặn: « Có phải tập luyện để khi cần có thể chiến đấu được với bọn đế quốc Mỹ và tay sai ». Điều đó rất dễ hiểu một cách tự nhiên. Quy chưa từng biết mặt một tên đế quốc Mỹ hình thù như thế nào, nhưng Quy hiểu bộ mặt của bọn đế quốc Mỹ qua việc chúng xâm lược miền Nam. Kẻ thù đang chém giết đồng bào mình ở một nửa nước như thế, ai lại ngây thơ tin rằng bọn chúng có thể mang hòa bình đến cho chúng ta. Cầm khẩu súng trong tay, Quy biết rằng một

nhệm vụ mới nặng nề và thiêng liêng đã đặt lên vai thế hệ những người trẻ như Quy. Quy tập bô trên bãi, lựu đạn nằm trong tay. Kẻ thù không phải là tấm cốt làm bia, không phải là vật mơ hồ, mà là những tên giết người cụ thể đã từng đổ bộ lên lút nhiều lần lên vùng bờ biển này, những tên cướp biển đang lớn vồn rình mò ở ngoài khơi kia. Quy đem hết sức mình tập cách đánh địch, và có nhiều lần đã ném lựu đạn xa tới 26 thước. Lần tập bắn bia ẩn hiện, vừa chạy vừa bắn, Quy bắn vào loại giỏi trong đội tự vệ.

Thế mà Quy không được cầm súng hoặc túi thuốc cứu thương để bảo vệ nhà máy. Quy nói với cán bộ: « Chúng em không buồn, mà chỉ mong các anh, khi nhà máy cần, có thể gọi chúng em ra hỏa tuyến ».

Độc truyện chiến đấu ở miền Nam, Quy cảm thấy con người ta, khi bị địch uy hiếp như bồng bóng lên gấp vạn lần, đủ sức quật chết kẻ địch, và chỉ có yêu cuộc sống, yêu tự do tha thiết mới thật thấy không sợ chết. Quy đã biết rõ điều đó một buổi chiều tháng tám, lúc Quy đang lúi húi làm việc ở chỗ động cơ của máy số 3. Máy rú đều đều và nhá liên tiếp những hòn than luyện nóng bỏng bốc hơi xuống mặt xe goòng. Bỗng có tiếng rầm rầm xé không khí. Quy chạy ra cửa nhìn lên, và nhớ đến những hình ảnh xem trên sách báo, Quy vội kêu vào phân xưởng: « Máy bay phản lực của địch, anh em ơi ! ».

Anh chị em công nhân chạy ra hầm đào sẵn từ trước. Máy bay địch sà trên nhà máy và bắn như mưa. Quy bình tĩnh tắt điện ở động cơ của máy số 3. Súng của ta và súng của địch đối chọi nhau, bắn ran khắp vùng. Tiếng súng vọng vào hai quả núi đứng kẹp hai đầu nhà

máy như thêm sức mạnh làm rung các mái tôn của các phân xưởng. Quy nhờ ngay đến trạm điện, trái tim của nhà máy. Buồng điện ấy như cao vút hẳn lên khác hẳn ngày thường. Muốn lên tới nơi phải leo một chiếc thang cao, dốc đứng, mà bậc thang chỉ là những thanh sắt nhỏ và mỏng. Quy ngược lên vẫn thấy bóng những máy bay địch trên khoảng trời ở đầu cầu thang. Trên trạm điện đặt các loại cầu dao điện. Không cắt điện ngay, nếu địch bắn phá có thể gây cháy nổ lớn, và gây nguy hiểm cho việc đi lại trong nhà máy.

Quy chạy đi lấy chùm chìa khóa mở trạm điện. Buộc lại dây giày nhảy qua một đồng than luyện. Quy leo lên chiếc thang sắt. Vừa tới đầu thang, đàn máy bay địch đã nhào tới trên đầu Quy nã đạn. Quy nép vào cánh cửa sắt rồi mở nhanh buồng giữa. Quy vẫn giữ gương mặt bình tĩnh, nhìn kỹ từng ký hiệu trên bảng điện, tìm cầu dao điện 3.000 vôn cắt trước. Một tay khác, Quy cắt dao lửa đưa điện 380 vôn xuống các máy, và khi biết nhà máy đã được an toàn về điện, Quy đóng cửa trạm điện, chạy trên cầu thang xuống, ra hầm.

Cả nhà máy vắng ngắt. Trong các hố, anh em tự vệ bắc súng gác nhà máy, và bắn máy bay. Quy nhảy xuống một cái hố giữa sân trống của nhà máy. Bỗng Quy thấy khói vẫn ùn ùn bốc lên từ ba ống khói của nhà máy luyện. Van hơi chưa có người khóa. Cột khói lên cao dễ làm mục tiêu cho máy bay địch, và hơi chạy tự do trong các đường ống có thể phi nổ gây hại. Quy nghĩ ngay: phải đóng van hơi! Việc ấy không phải là việc của Quy. Quy có thể cứ ngồi yên trong hầm trú ẩn. Nhưng bảo vệ nhà máy không phải là việc riêng

ai, mà là việc của tất cả mọi người. Quy nhảy ra khỏi hầm, chạy về các buồng máy. Gặp trung đội trưởng tự vệ, người phụ trách ca chiều, đang đi kiểm tra các vị trí chiến đấu, Quy giữ lại:

— Đề nghị anh cho tôi vào đóng các hệ thống hơi. Hơi còn chạy. Khói đang bốc cao!

Trung đội trưởng lo cho Quy:

— Thôi, cô về hố trú ẩn đi. Nó đang lao xuống hầm kia kia.

Quy năn nỉ:

— Tôi không sợ chết. Anh cứ cho vào. Không đóng thì nguy hiểm hết sức.

Trung đội trưởng cho phép, Quy chạy vào phân xưởng, trèo lên các cỗ máy cao, leo tới chỗ khóa ống hơi. Những người giữ van từ lâu đã lấy giấy thép quấn chặt lấy van làm Quy giật mãi dây thép không dứt. Tiếng máy bay, tiếng súng gào rít trên đầu càng làm Quy sốt ruột. Quy lấy kìm gỡ từng mối, từng mối dây, rồi quay van hơi khóa chặt lại. Cứ như thế, Quy chạy tới ba cỗ máy, khóa ba cái van hơi dưới làn đạn địch. Khi trở về hố trú ẩn, Quy rất mệt, mồ hôi đầm mặt, nhưng Quy sung sướng vì các cỗ máy đã được đóng khóa cẩn thận.

Máy bay địch đã bỏ chạy. Quy chạy xem một lượt các máy. Đồng chí quản đốc hỏi: « Ai đóng các ống hơi đấy nhỉ? ». Quy cho máy chạy, nói nhỏ nhẹ: « Cháu đóng đấy bác ạ! ».

Đồng chí quản đốc gật đầu:

— Cô dũng cảm đấy!

Và Quy không giấu nổi mừng rỡ khi đồng chí bí thư chi bộ đến nói với Quy:

— Sau trận đánh ngày 5-8, thấy cô có tinh thần, và khả năng chiến đấu, chi bộ quyết định để cô trở lại đội tự vệ.

Nghĩa là, từ nay Quy được cầm súng giữ cái nhà máy bé nhỏ, nhưng đầy kỷ niệm đối với Quy, cái nhà máy đã dạy Quy biết lao động cho Tổ quốc, và biết chiến đấu với kẻ thù.

HAI CÔ TỔNG ĐÀI

Người khách hàng đứng trước mặt Nguyễn Thị Thu Thủy nhăn nhó trông đến khổ sở. Ông ta xòe cả hai bàn tay ra phân trần :

— Chị ơi, đúng là thư bảo đảm của tôi rồi, nhưng vì đi vội tôi không đóng được dấu cơ quan vào giấy báo, và cũng quên không mang giấy tờ. Chị linh động cho nhận đi, chị...

Thu Thủy ở tổng đài xuống bộ phận giao dịch này được ít lâu nay. Mỗi ngày, hàng trăm bức thư ấp ủ bên trong biết bao nhiêu tình cảm thầm thiết, đã đi qua bưu điện Bãi-cháy, đi qua tay cô. Về phần riêng cho mình, cô cũng đã nhận được những bức thư nhẹ cân lạng, nhưng lại nặng nghĩa tình như thế. Cô đã được hưởng những phút rạo rức, xao xuyến khi nhận được thư của người yêu, những phút bồi hồi xúc động khi đọc thư cha, người cha ở cách xa cô hàng trăm cây số, nhưng vẫn theo dõi chăm chú từng bước cô đi để khuyến khích cổ vũ cô. Cô biết cái giá trị của công việc xem ra bình thường, nhưng rất cao quý.

Thu Thủy tươi cười nhìn người khách hàng :

— Hề bác nói đúng, dù không có giấy tờ, cháu cũng xin trao ngay...

Cô nhắc :

— Thư ở Thanh-hóa gửi đến...

Người khách nhieu mày ngăm nghĩ:

— Có lẽ thư của anh Bình. Đào Văn Bình.

— Không phải, người gửi họ Đặng. Bác cố nhớ xem.

Người khách mừng quỳnh lên, nói luôn một hơi:

— Thôi phải rồi. Thư của thằng em ruột tôi. Đặng Văn Tính, huyện Hậu-lộc, Thanh-hóa. Khổ! Thế mà không nhớ ra. Tôi đang chờ nó gửi giấy tờ ra để xin cho nó vào làm công nhân mỏ.

Thu Thủy hoan hỉ:

— Đúng, đúng trăm phần trăm. Đây, cầm lấy, bác.

Người khách nắm rất lâu bàn tay nhỏ nhắn của cô bưu điện. Trong bàn tay to bè, xù xì của mình. Tự nhiên, Thu Thủy thấy lòng mình vui sướng lạ lùng, có lẽ vui sướng cũng chẳng kém gì người khách được nhận thư này.

Hôm nay, đúng là một ngày tuyệt đẹp. Buổi sáng, Thu Thủy nhận được thư của anh ấy. Trưa về, chị cấp dưỡng cho ăn một bữa canh cá nấu chua cực ngon. Chiều nay, lại gặp bác công nhân cởi mở này.

Cô tiếp tục thoăn thoắt gói báo với một tâm trạng hết sức phấn chấn.

Nguồn vui của cô bị cắt ngang một cách quá đột ngột!

...Thoạt đầu là tiếng động cơ gầm rít, và tiếp ngay đó là những loạt « rốc-két » nổ như xé tai ngay trên đầu cô. Qua khung cửa sổ, Thu Thủy đã nhìn thấy rõ những chiếc máy bay Mỹ vừa nhô lên khỏi đỉnh núi Bài-thơ đã bỏ nhào xuống bến phà bắn phá.

Cô thu dọn rất nhanh, loáng cái đã gọn gàng dáu vào đấy. Ra đến chân cầu thang, Thu Thủy gặp chị Yên đang bình tĩnh đứng ở đấy, chỉ huy mọi việc.

— Những cô nào không có nhiệm vụ, ra ngay hầm trú ẩn!

Giọng nói chị Yên hôm nay nghe danh danh. Dáng điệu ung dung, dứt khoát của chị thủ trưởng làm cô càng yên bụng. Cô nhảy rất gọn hai bước một lên tầng hai. Tổng đài điện thoại đặt ở đấy. Vì Thị Mến, cô gái người Tày, mới vào nghề chưa được ba tháng, vẻ mặt không có chút gì sợ sệt, nhưng rõ ràng là có lúng túng nghề nghiệp. Đạn cao xạ, đạn tên lửa nổ đinđang tai nhức óc dội vào phòng ầm ầm không còn nghe rõ tiếng gì khác. Các số đồ liên hồi càng làm cho Mến thêm bối rối.

Thu Thủy đã đóng xong các cánh cửa sổ, chạy đến sau lưng Mến:

— Đề mình làm cho, Mến xuống hầm trú ẩn ngay đi.

— Không! cá của Mến, Mến không đi đâu cả!

— Tồ chức chả đã quyết nghị hể có báo động thì mình lại về tổng đài là gì?

— Thế thì Mến cùng ở lại đây, nhớ có chuyện gì còn giúp được Thủy!

Ngoắc ống nghe vào tai rồi Thu Thủy mới càng thấy hết cái ý nghĩa vị trí chiến đấu của cô trong lúc này. Các đơn vị bộ đội liên tiếp xin số đề báo cáo tình hình, ra mệnh lệnh chiến đấu. Các nơi khác cũng không ngớt gọi xin liên lạc với tỉnh. Có lúc, cả ba mươi số cùng đổ một lúc.

« — Bình tĩnh! Tỉnh táo! Càng bắn càng phải bình tĩnh, tỉnh táo ». — Kinh nghiệm nhiều trong nghề dạy cô phải làm được như vậy. Thu Thủy thoăn thoắt cắt, cắt, cắt, cắt, không chút nhầm lẫn. Tất cả tâm trí cô để vào những lỗ số trước mặt. Tai cô không còn nghe

thấy gì hết ngoài tiếng chuông đồ, tiếng phích cắm lách cách, tiếng lạo xạo, giục giã trong ống nghe.

— Tổng đài đâu?

— Xin 15!

— Cho 17!

— Cắm ngay chỉ huy sở!

— Xin tỉnh đội, nhanh lên các « bà » ơi!

Máy bay vẫn rít sát trên mái nhà. Một loạt đạn « rốc-két » nổ rất gần, các tấm kính cửa kêu leng keng.

— Tổng đài đâu rồi? Tổng đài! Mất liên lạc rồi à?

Thu Thủy nhận ra ngay giọng nói ồm ồm của đồng chí chỉ huy, mà cô đã được nghe nhiều lần trong máy. Cô gào vào ống nói:

— Báo cáo đồng chí, tổng đài vẫn bảo đảm, đường dây vẫn thông suốt!

Cùng lúc đó, các chiến sĩ tự vệ của bưu điện vẫn đang anh dũng vượt qua lưới lửa, phóng mô tô, xe đạp hoặc chạy bộ, theo sát các tuyến đường dây, đến tận nơi kiểm tra từng máy một.

Hơn nửa giờ đã trôi qua nhanh chóng. Tai Thu Thủy ù lên. Đầu óc cô căng ra như một sợi dây đàn chỉ chực đứt. Cô ngược mắt nhìn và chợt gặp ngay đôi mắt dịu hiền của chị thủ trưởng vẫn đứng trước mặt cô từ bao giờ, cũng đang dăm dăm nhìn cô.

« Chị Yên ơi, sao chị không ra hầm đi. Nhỡ có chuyện gì... Chị là cán bộ phụ trách, chị còn... » — Nhưng Thủy không kịp nghĩ hết.

— Tổng đài đâu? Tổng đài mất đâu rồi?

Thu Thủy lại gào lên:

— Đaaaay!

Nhưng, trái với điều Thu Thủy đoán, qua ống nghe, cô nhận ra không phải là những mệnh lệnh chiến đấu khẩn trương nữa, mà là tiếng gọi của các tổng đài bạn, của hội đồng phòng không, của các đơn vị phòng không, hải quân và dân quân tự vệ đang chúc mừng lẫn nhau, nhắc nhau quyết tâm giữ vững trận địa, sẵn sàng dả cho bọn ăn cướp Mỹ những đòn nặng hơn nữa.

Mến giảng lấy ống nghe trên tai Thủy:

— Thủy mệt lắm rồi, xuống nghỉ đi. Bây giờ thì Mến tự làm được rồi.

Chị Yên cũng bảo:

— Phải đấy, cô Mến nói đúng đấy. Thủy! trao ống nghe cho Mến đi.

Theo chị Yên xuống khỏi cầu thang, bấy giờ, Thủy mới thấy mệt, mệt ghê gớm...

Những ngày sau đó, Nguyễn Thị Thu Thủy lại có mặt ở chỗ giao dịch. Từ sau hôm 5-8, thư từ qua bộ phận cô tăng vọt lên. Có hôm gấp đôi, gấp ba lúc trước. Về phần cô và Mến, các cô còn nhận được gấp nhiều lần kia. Thư của cha, của anh ấy, và của cả những người bạn mà Nguyễn Thị Thu Thủy và Vi Thị Mến chưa hề biết tên biết tuổi.

Trong phòng giao dịch này, ngày ngày Thu Thủy lại mài miệt công tác, được tiếp tục hưởng trọn vẹn cái hạnh phúc đơn sơ mà cũng thật đẹp đẽ do cái nghề « tình cảm » — như cô hay nói — mang lại.

HƯƠNG LAN VÀ CÁC BẠN CHỊ

Tiếng kêu âu yếm của con chim mẹ, và tiếp đó là tiếng chiêm chiêm nũng nịu đáp lại của chú chim non làm Hương Lan chú ý. Chị đặt hộp thuốc tiêm đang bao gói dở, thò tay đẩy nhẹ cánh cửa sổ, ngược nhìn. Trên cành cây ngoài vườn chỉ cao hơn cánh cửa một tí, hai mẹ con đôi chim chèo đang riu rít với nhau. Con chim mẹ lo lắng, giương đôi mắt tròn, xanh trong như ngọc bích, quay đầu hướng về phía vừa có tiếng động. Nhưng rồi chừng như đã nhận ra khuôn mặt quen thuộc chị được tá ngày ngày vẫn thường hiền lành ngắm nghĩa mẹ con nó, con chim mẹ yên tâm hẳn, lại quay mỏ lại, mổ mổ âu yếm vào bộ lông còn đang vàng óng như tơ của chú chim non...

— Mẹ con nhà « cậu » hạnh phúc thật đấy! Hoan hô « cậu » chim mẹ. « Cậu » chính quy lắm! Xem ra thì hôm nào cậu cũng tha mồi về rất đúng giờ — Hương Lan nhận xét một cách tỉnh nghịch. Chị thấy lòng vui lâng lâng, đôi bàn tay chị thoăn thoắt như hai cái máy trên bàn đóng gói ngồn ngang những chai lọ, vỏ thuốc tiêm, nhãn hiệu.

Đột nhiên, Hương Lan chợt nghe có tiếng gì như tiếng động cơ rú rít. Ô tô chăng? Không! Cái chuyển xe khách Hòn-gai đi Hải-phòng, Quảng-yên chạy từ sáng sớm tinh mơ rồi kia mà! Con đường rải đá ngay trước xưởng sản xuất dược phẩm của Hương Lan vẫn vắng tanh. Chị đứng vụt dậy, mở rộng hai cánh cửa sổ, lo

lặng nghe ngóng. Liền ngay lúc đó, những loạt đạn tên lửa xé tai nổ âm âm, hai cánh cửa kính trong tay chị run lên bần bật, phát ra những tiếng keng keng khe khẽ. Con chim mẹ đã chao vút sang một cành cây gần đó, đứng xù lông, sợ hãi. Hương Lan đóng sập cửa quay ngoắt vào. Chị đã hiểu việc gì đang xảy ra... kẻ địch muốn căn trộm chúng ta một miếng bất ngờ, nhưng chẳng ai bị bất ngờ cả. Hương Lan cũng như các bạn của chị trong cái tổ sản xuất được phẩm Bã-cháy bé nhỏ này đã được chỉ bộ Đảng giáo dục, vạch cho thấy âm mưu giặc từ lâu rồi. Chị bình tĩnh thu dọn thuốc men, để vào chỗ quy định lúc có báo động, vừa làm vừa nhìn nhanh ra phía cửa. Các bạn của chị cũng vừa thu dọn xong, đang bắt đầu tản ra hầm trú ẩn. Bỗng một cô gái dong dỏng cao chạy dọc theo thềm nhà làm Hương Lan xuyết bật cười.

— Thúy Nga đây mà, không biết « cậu » ta có hoảng không? Ai bảo đi không chọn ngày lành tháng tốt, lại đến nhận công tác đúng vào cái ngày như hôm nay...

Thúy Nga là một được tá mới tốt nghiệp khóa 6. Cô vừa chân ướt chân ráo trên ô tô bước xuống trưa nay, đến cơ quan chưa kịp nhận bàn giao công tác gì.

Ra đến hầm trú ẩn rồi, Hương Lan mới sực nhớ đến con. Bé Lâm ở vườn trẻ, cách cơ quan chị một cây số, không biết các chị phụ trách ở đó đã bế được chúng nó xuống hầm chưa nhỉ? Sốt ruột quá! Giá mà có cánh thì Hương Lan sẽ bay ngay đến chỗ bé Lâm, chỉ cần được nhìn nó một chút xiu thôi rồi trở về vị trí công tác ngay thôi mà! Tiếng động cơ lại rít lên rồi tiếng đạn cao xạ nổ lục bụi trên đầu cắt ngang luồng suy nghĩ của chị.

Đúng lúc đó, một chiếc ô tô mang biển đỏ đỏ xịch trước hầm trú ẩn. Đồng chí bộ đội lái xe nhanh nhẹn

nhảy xuống. Hương Lan chỉ kịp nhận ra đó là một thanh niên có tầm vóc cao, to, dáng người chắc nịch, khuôn mặt rắn rỏi, thì thoát cái, anh bộ đội đã biến mất sau chân núi. Dáng điệu ung dung, rất tự tin của anh đã làm cho Hương Lan, và các bạn chị thêm vững tâm. Từ phút đó trở đi, họ không để ý đến những tiếng nổ đinh tai nhức óc quanh mình nữa. Tâm tư của mọi người đều hướng về phía chân núi bên kia. Và kia, anh bộ đội lúc nãy đã từ đó đi trở ra đường cái. Anh vác hai vai hai hòm đạn tương. Đằng sau anh, nhiều đồng chí bộ đội khác cũng vác kiểu « cặp díp » như vậy.

Vốn là một y tá bộ đội Liên khu 5 chuyển ngành, đã ở lâu trong quân ngũ, Hương Lan hiểu rất rõ việc tiếp tế đạn dược trong chiến đấu hệ trọng như thế nào rồi. Chị đảo mắt nhìn xung quanh. Bây giờ, chị mới kịp nhớ là đồng chí phụ trách cơ quan, các đồng chí đảng viên, và tự vệ đều đã đi họp trên tỉnh từ sáng sớm chưa về kịp.

Hương Lan vút đứng dậy, vừa chạy vừa nghĩ: « Lúc này những người đoàn viên như mình là chịu trách nhiệm nặng nhất, « to » nhất ở đây! ».

— Đi vác đạn cho bộ đội đi các cậu ơi!

Một tiếng rít xé gió và tiếp đó là bóng chiếc máy bay đồ xuống, như một con quạ đen chao vút ngay trước mặt Hương Lan, như muốn thách thức chị. Hương Lan đứng sững lại trong một giây rồi lại chạy vút lên. Các bạn chị theo sát gót chị.

Hương Lan ghé vai đỡ lấy một hòm đạn trên tay anh bộ đội lái xe. Anh ta cất tiếng cười giòn giã, hai hàm răng bắt nắng trắng lóa.

— Sức vóc các chị một mình không « tha » nổi đâu. Chịu khó khiêng thôi các chị ạ.

Hương Lan hơi tự ái. Chị giăng lấy hòm đạn, ghé lưng cống. Lúc đó, chị mới thấy anh bộ đội nói đúng. Trông anh ta vác hai hòm sao mà « ngon ơ » vậy, thế mà mình vác có một hòm đi được vài bước đã lảo đảo như người say rượu.

Nhìn thấy cái bóng mảnh khảnh chạy trước mặt, Hương Lan gọi rối rít:

— Thúy Nga! Thúy Nga! Hoan hô « cậu ». Mình đây kia mà. Tiếp vào đây một tay!

Hai cô ị ạch khiêng được đạn ra đến nơi, thì các bạn cũng vừa xếp xong được chuyển thứ nhất lên ô tô. Các cô an ủi nhau:

— Chuyện! Mình nữ bì sao được với các bạn nam!

Đến chuyển thứ hai thì toàn thể công nhân viên có mặt đều nhảy lên khỏi hầm trú ẩn, chạy theo Hương Lan vào chân núi.

... Chiều đến, cả Hương Lan lẫn Thúy Nga đều không theo các bạn đi xem mặt mũi thẳng phi công Mỹ nhảy dù ra. Thúy Nga đang mải viết thư cho bạn bè. Chẳng hiểu cô viết những gì mà mải mải viết cho đến tận tối, quên cả bữa cơm chiều. Còn Hương Lan thì đến nhà trẻ đón con. Chị bế bé Lâm vào lòng, « thơm » con mãi. Hình như bé Lâm chiều nay « xấu » hơn ngày thường thì phải! Chị cứ rúc đầu vào ngực nó, cù cho đến khi nó bật cười sáng sặc. Hai mẹ con cứ ôm nhau rúc ra rúc rích mãi.

... Khu mỏ đã lên đèn. Bé Lâm cũng đã ngủ say trên tay mẹ, thỉnh thoảng lại cười mơ một mình. Hương Lan ôm chặt lấy con, lòng chị thênh thênh, đầy những ý nghĩ tốt lành về cuộc sống... Giờ này, hai mẹ con chích chòe chắc cũng đã đánh được một giấc rồi đấy... ».

NĂM ANH NUÔI

Không ai nhớ đích xác lúc trên trận địa đại đội nổ súng, trút sắt thép, và cầm thù lên đầu tốp máy bay Mỹ vừa lộ mặt ra, thì tổ anh nuôi đang làm gì. Người này bảo:

— Lúc đó cơm đang sôi.

Người kia nói:

— Đang rán đậu.

Lại có ý kiến:

— Đang xiết đầu nấu canh.

Mỗi người nói một phách, nhưng đại để đều nhớ là đang sửa soạn dở dang bữa cơm chiều...

Trung sĩ Bôn, tổ trưởng, là người đầu tiên nghe thấy lệnh báo động của đại đội trưởng. Tất nhiên, tổ anh nuôi có thể cứ tiếp tục « công việc thời bình » mà chẳng ai trách cứ vào đâu được cả. Nhưng cả tổ, không ai bảo ai, đều nghĩ khác. Họ không phải là cán bộ tham mưu, nhưng lại nắm quân số chiến đấu rất vững, do chỗ mỗi ngày phải chấm cơm hai lượt. Một số chiến sĩ vừa đi công tác vắng nên giờ đây có khẩu đội thiếu người... Vừa nghe lệnh, cả tổ đã nghĩ ngay đến điều đó, thấy ruột gan nóng như lửa đốt.

Bôn chạy ra khỏi bếp, ngoảnh lại đã thấy bốn chiến sĩ bám sát gót mình. Sự nhất trí trong ý nghĩ, và hành động của toàn tổ trước thử thách chiến đấu, phẩm cách

sáng ngời của những chiến sĩ mà ngày thường Bôn có thể chưa có dịp thấy hết...; những cái đó làm Bôn tự nhiên thấy khỏe khoắn lên bội phần, như vừa được ai tiếp thêm cho sức lực.

Bôn phóng thêm ba bước nữa... Đột nhiên, anh nghe như có một giọng nói nào đó rành rọt bên tai mình:

— Chứ còn bữa cơm chiều?

Bôn đảo nhanh mắt một lượt trên những gương mặt rạng rỡ sau lưng mình. Chỉ định ai ở lại bây giờ đây?

— Đồng chí My, quay trở lại trông cơm!

My chạy thêm mấy bước nữa mới dừng lại được, ngờ ngợ ngác ngác, và khi biết chắc chắn tai mình không nghe lầm, đồng chí chiến sĩ này chưng hửng, không dấu nổi vẻ bất bình hiện rõ trên khuôn mặt đỏ bừng. Bôn nhún chân nhảy vọt qua một tảng đá lớn trên sườn đồi: « Rồi đâu sẽ có đấy, chiều về anh em mình sẽ thu xếp với nhau ổn thì thôi, My à... ».

Tổ anh nuôi đã chạy được đến chỗ khẩu đội 3 bố trí. Bôn chạy đầu, xuýt nữa thì đâm sầm phải pháo thủ Sửu. Sửu ôm khư khư ngang ngực một viên đạn thối, người cúi thấp như đang làm động tác vọt tiến, vừa chạy vừa hét:

— Tránh ra! Các cậu anh nuôi tránh ra! Nguy hiểm chết người đấy!

Đằng sau Sửu, khẩu đội trưởng khẩu đội 3 chạy đuổi theo, la thất thanh:

— Ném nó xuống đấy! Ném xuống, Sửu!

S Sửu vẫn cầm đầu cầm cổ chạy:

— Cứ để mặc tôi. Ném xuống nhờ nó nổ để chết cả khẩu đội à?

Thoảng cái, Sửu đã phóng tới đầu núi. Anh dạng chân giữ thế đứng, dùng đưa tay lấy đà, lao viên đạn nguy hiểm đó xuống vực. Lát sau, tổ trưởng Bôn nghe từ dưới đó vọng lên tiếng sắt đá va nhau, một âm thanh rất sắc và gọn. Bôn thở đánh phào một cái, khoan khoái như khi ngủ bị bóng đèn cựa được mình thức dậy. Được tận mắt chứng kiến cái cảnh dũng cảm quên mình vì tính mạng đồng đội của bạn, cả tổ anh nuôi rất xúc động. Từ phút đó, chân họ như lại được mọc thêm đôi cánh nữa, anh em phóng như bay đến giữa trận địa pháo.

Tổ của Bôn đến thật đúng lúc. Phân đội được bổ sung lực lượng chiến đấu. Các khẩu pháo càng phát huy hỏa lực mãnh liệt. « Thắng » máy bay đi đầu, đáng chừng là chỉ huy, đã vọt lên tầng trên, những « thắng » đi sau đang lượn vòng. Chúng nó đang chọn hướng để bỏ nhào đấy!

Đò được phân công vào vị trí lắp đạn. Còn Thuộc thì lập tức phốc lên mâm pháo, chưa đặt vững hai bàn chân, đã vọt được tay quay.

— Hai tay này khá lắm! Phải nhận là các cậu ấy tranh thủ « toàn năng » hơn mình... Các cậu pháo thủ, các cậu nhìn gì chúng tôi?... Cười hả?... Được rồi, để rồi xem... Nói thật, cậu Đò, cậu Thuộc ở tổ anh nuôi đấy, nhưng chả kém kẹm gì các anh đâu nhớ!... » — Những ý nghĩ vui vẻ đó cứ chập chờn trong đầu Nghĩa. Anh chàng vác đạn chạy như bay không chịu thua tổ trưởng Bôn nửa bước. Xem ra cái việc lao động giản đơn ấy cũng không làm cho hai người giảm hào hứng chút nào.

Các tốp máy bay bị đánh rơi. Hai thắng loạng choạng rồi đâm sầm xuống biển. Những đứa khác cặp díu bỏ chạy. Trận địa rộn lên những tiếng cười trong trẻo, những tiếng gọi nhau í ới, những mẩu chuyện trao đổi không đầu, không đuôi. Nhưng tổ anh nuôi đâu có được phép hưởng lâu cái không khi chiến thắng ấy. Bây giờ lại là lúc phải « chuyển từ thời chiến sang thời bình », cái bụng nghe chừng cũng đã « có ý kiến » rồi!

— Phải gia gia món gì vào bữa cơm chiều để còn ăn mừng chứ anh Bôn?

— « Mộc tòn » đi!

— « Đả » ngay con lợn! Đảm bảo chỉ cần nửa giờ thôi là sẽ có đủ « tiết mục », có cả tiết canh!

Bôn khoát tay:

— Từ từ đã xem nào, các cậu. Còn phải có ý kiến đại đội trưởng nữa chứ! Gì chưa biết, cháo gà thì mình chắc chắn thủ trưởng gật thôi. Bây giờ thì hãy về xem cơm cháo ra sao đã.

My vẫn chưa hết phụng phịu. Bôn làm lành, an ủi:

— Còn khối dịp, My ạ. Lần sau, nếu chúng nó đến, tôi sẽ « chấm » My đầu tiên. Có điều, bắt đầu từ mai trở đi, cả tổ ta phải tích cực tranh thủ tập tành cho nó ra trò vào. Đây, cứ được như Đò, như Thuộc là tạm tạm đấy...

Nói đoạn, Bôn hỏi hỏi giục anh em đi sắp cơm để còn gánh ra trận địa, tối đến nơi rồi chứ còn sớm sửa gì!

— Khá lắm! My thế mà đảm. Canh rất ngọt, đậu rán khéo. Chỉ phải cái tội cơm hơi khô. Đúng là cu cậu sốt ruột, vừa trông cơm vừa chạy ra chạy vào xem bắn đây... Thôi, cho qua. Lần sau mà còn thế nữa thì phải

phê bình, không thông cảm, linh động gì nữa đâu» — Bôn cứ vừa dỡ cơm, vừa lăm bằm một mình, chợt nhớ ra điều gì, anh quay sang Nghĩa đang chia thức ăn:

— Này, cậu pháo thủ số 7 ở khẩu đội 3 bê đạn thối trong nòng súng ra đi ném tên là gì ấy nhỉ?... Ờ, ờ... tên dễ nhớ thế mà mình cứ quên. Sứu! Tý, sứu, dần, mảo... Lát, Nghĩa gánh cơm đến cho khẩu đội 3 phải không? Chọn cho họ miếng cháy rõ giòn vào nhó! Ờ... cảm tình cá nhân tí tí không sao...

KHÔNG NHỎ NEO!

Đêm 31 tháng 7 năm 1964. Gió lặng. Trời đầy sao. Biển long lanh như một tấm thảm nhung dát ngọc.

Chiếc thuyền số 1 của đoàn dạ khời Quỳnh-long dừng lại ở một điểm có mực nước 19 sải. Sao trên trời, sao dưới biển đang chiếu sáng lên những khuôn mặt của các xã viên sau một ngày kéo lưới mệt nhọc. Phía đằng nam, đảo Hòn Ngur bập bênh trên mặt sóng như một đám mây mỏng.

Sau khi đã neo chặt thuyền, chủ nhiệm Lân đến gặp Đồng — thuyền trưởng, để bàn biện pháp sản xuất ngày tới. Các xã viên, kẻ nằm, người ngồi... cũng đang chú ý nghe cán bộ tính việc làm ăn. Bác Ty, người cao tuổi nhất trong tổ, nằm kê đầu lên mạn thuyền, vừa phì phào điếu thuốc vừa nói chuyện với Lân.

Thuyền trưởng Đồng ngồi tựa hẳn lưng vào chân cột buồm, để lộ ra bộ ngực đầy đặn như một cánh buồm no gió. Ánh sao rọi xuống, da ngực chín nắng của anh cũng long lánh như nước biển.

Bỗng! Một vệt sáng như ánh chớp kéo dài từ mặt biển đằng đông vọt về phía Hòn Ngur!

— Pháo sáng! — Đồng vừa nói dứt lời, thì một vệt sáng nữa... lại một vệt nữa nổi tiếp!

Trong giây lát, các xã viên thấy hàng triệu ngôi sao quanh họ bỗng biến tan đi trong ánh sáng chói lòa của

pháo sáng. Đảo Hòn Ngự lồ lộ ra trước mặt họ như một tấm bình phong hình bán nguyệt. Nhưng chỉ sau mấy phút, cả ba vệt pháo sáng kia đã nhạt dần. Mặt nước tái nhợt. Biển trở về như cũ. Các xã viên hỏi nhau xem pháo hiệu của ta hay của địch.

Một lúc lâu nữa vẫn không có động tĩnh gì, chủ nhiệm Lân mới nhận định dứt khoát đó là pháo hiệu của địch. Vì nếu của ta diễn tập thì không phải diễn biến như thế. Anh quay lại gặp Đồng để bàn cách làm công tác tư tưởng, chuẩn bị chiến đấu.

Họ đang dở chuyện, thì bác Ty đã lại kéo lấy tay Lân chỉ về phía đông: Một tàu chiến của địch đang lừ lừ từ ngoài xa vào và dừng hẳn lại ở một điểm cách họ khoảng ba trăm thước! Tiếp đó là một loạt tiếng nổ từ tàu địch nổ về Hòn Ngự!

Các xã viên nhìn nhau nhón nhác. Họ chạy đến ngồi sát lại bên Lân. Hàng loạt đạn nữa lại rít qua tầm mắt họ, bắn phủ đầu lên đảo. Biển nổi giận. Sóng xô nhau vỗ vào mạn thuyền, nước bắn lên tung tóe.

Đang trong giây phút ấy, Lân bỗng thấy một xã viên đi về phía cột neo. Anh hỏi:

— Đồng chí nào làm gì đó?

Người ấy trả lời nghe giọng rất nhỏ:

— Tôi nhờ neo đây, ông chủ nhiệm ạ.

— Khoan đã — Lân nói với xã viên đó, rồi quay sang bảo mọi người ngồi thấp xuống để nghe anh nói.

Đối diện với Lân là Đồng. Mới đầy 22 tuổi, nhưng qua mọi công tác, Đồng đã tỏ ra khá dày dặn. Cách đây nửa tháng, thuyền của Đồng bị gió đánh lạc hướng đến phía nam Hà-tĩnh mất mười lăm ngày. Khi gió lặng, các xã viên cứ một mực đòi về, Đồng vẫn kiên trì giải

thích cho mọi người thấy rõ những thất thu đáng tiếc trong những ngày sóng gió... Cuối cùng, họ đã vui vẻ căng buồm ra khơi tiếp tục bám biển sản xuất cho đến lúc cá đầy khoang họ mới chịu trở về. Ngay cả đêm trước lúc đi chuyển này, Đồng đã cùng với người yêu ngồi chuốt chông mãi quá nửa đêm mới đi nghỉ. Sáng đây, vợ anh mang cơm gạo cho anh ra đến tận bến... Thuyền nhỏ neo, Đồng còn dặn thêm vợ là những ngày ở nhà phải tập cho thật giỏi môn đánh chông vùng biển.

Đêm nay, chắc vợ Đồng và cả làng Quỳnh-long mình cũng đang ngồi chuốt chông. Bà con đang đặt tất cả niềm tin vào chuyến dạ khơi này sẽ là cá đầy khoang hơn cả những chuyến đi trước. Nhưng bọn chó Mỹ đã lén vào căn trộm! Đạn Mỹ đang cẩu xé lên đất đảo! Lòng bà con trong đất liền cũng đang nóng bỏng lên như lửa đốt. Họ đang từng giây từng khắc lắng nghe những hành động của mình ngoài này.

Lân nghĩ vậy, và anh thấy trách nhiệm của mình bỗng to lớn quá. Anh điểm tên từng người một. Những tiếng trả lời « có » nghe chắc như búa bổ. Khi gọi đến Đồng, thì anh đã thấy Đồng vác một hòm vũ khí từ dưới khoang thuyền đi lên, tự tay đưa cho mỗi người một quả lựu đạn. Lân dặn Đồng dành cho anh hai quả, rồi quay sang nói chuyện với các xã viên:

— Các đồng chí! — Lân dẫn rõ từng tiếng — Đảo của ta, trời, biển là của ta. Nhưng bọn cướp Mỹ đã vô cớ lén vào căn trộm. Ngay cả những thuyền, chài của chúng ta, chúng cũng đang rấp tâm chìm xuống biển! Tình thế này chúng ta chỉ có hai con đường: Một là nhờ neo chạy, hai là quyết tâm chiến đấu để bảo vệ lấy biển.

Lân vừa dứt lời, thì Đồng đã đứng bật dậy. Gió biển thổi phanh hai tà áo, ngực sáng loáng. Đồng nói:

— Theo tôi, nếu nhỏ neo chạy tức là sợ Mỹ. Dù thế nào đi nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu để bảo vệ lấy biển. Chúng ta phải cho bọn đế quốc Mỹ biết một khi chúng đụng đến quê hương của Bác Hồ, đụng đến cái đất xứ Nghệ này là không xong đâu! Chúng ta cứ ở đây giữ lấy biển, không nhỏ neo. Nếu tàu Mỹ lao tới là chúng ta quyết chiến đấu đến giọt máu cuối cùng! Các đồng chí có kiên quyết như rứa không?

— Kiên quyết!

Tất cả mọi cánh tay giơ vút lên.

Đồng vừa dứt lời, tất cả các xã viên đều đứng bật dậy và đề nghị Lân phải cấp tốc chuẩn bị chiến đấu.

Đại bác Mỹ vẫn bắn xối xả lên đảo. Những tiếng nổ nghe chói tai nhức óc. Sóng ào ào dậy. Thuyền trông tránh. Các xã viên hối hả khuân tất cả những lưới, chèo, buồm, dây neo, và cả những thùng cá đương ướp dở lại để xây dựng « công sự ». Tất cả lựu đạn đã được mở nắp. Những vũ khí khác cũng đã sẵn sàng.

Hòn Ngur đang bốc lửa. Những cặp mắt trên chiếc thuyền số 1 của đoàn dọ khơi Quỳnh-long cũng đang bốc lửa. Nghe tiếng máy bay Mỹ gầm gừ ngoài xa như tiếng một con vật giẫy chết, Đồng lăm lăm quả lựu đạn trong tay... và anh bỗng nghe rõ cả những tiếng gầm gừ của từng đoàn xe tăng địch trên đường quốc lộ số 6 trước đây trong kháng chiến. Những tiếng rú và từng vệt hằn của xích sắt xe tăng tưởng như sẽ cẩu xé hết tất cả những ai muốn chống lại chúng. Nhưng bọn chúng đã bị những quả lựu đạn mang đầy dũng khí của anh

Cù Chính Lân, người con của quê hương Đồng bịt họng lại, và xé nát ra như một con bọ hung bị trâu giẫm.

Lân đi lại kiểm tra vũ khí và công sự của từng người. Anh ngồi xuống bên bác Ty, mắt lăm lăm nhìn về hướng địch, anh hỏi:

— Ngày mai ta nên cho thuyền ra thêm mấy sải nước nữa thì vừa bác hê?

Bác Ty hích khuỷu tay vào sườn Lân rồi nói:

— Đang chiến đấu, sao đồng chí lại đem chuyện sản xuất ra bàn làm gì?

— Ồ!... Chiến đấu rồi ta lại sản xuất chứ!

Bác Ty ghé sát miệng vào tận tai Lân, nói như trách:

— Tôi muốn được nhận thêm vài quả lựu đạn nữa anh à. Hay là... anh không tin ở tôi?

Lân nắm chặt lấy bàn tay bác Ty... Cả hai người đều thấy lòng mình rạo rực lên một sức nóng lạ thường. Lân bỗng nghĩ về những đứa con của bác giờ này đang dồn tất cả tình cảm ruột thịt của những người con với bố... Suốt cả đời bác xưa kia là một chuỗi ngày lao đao, đói khổ. Hết phiên bạt đi khắp nơi lại quay về đem mồ hôi ra bán rẻ cho bọn chủ thuyền để kiếm lấy từng nắm cơm, bát cháo. Cách mạng đã giải phóng cho bác cũng như tất cả mọi người nghèo thoát khỏi ách đói khổ. Bây giờ, bác là một xã viên nhiệt tình xây dựng hợp tác xã...

Lân nhìn lại từng xã viên đang lăm lăm vũ khí trong tay, và sẵn sàng bước vào một cuộc đọ sức bằng lửa và thép... thì trước mặt anh, bóng dáng của chiếc tàu Mỹ bỗng mờ dần, mờ dần...

— À, nó rút chạy!

Tất cả các xã viên đều dán chặt mắt về phía địch cho đến lúc chiếc tàu Mỹ chỉ còn là một cái chấm đen rất nhỏ, và cuối cùng thì đã biến tan đi trong hàng ngàn đợt sóng biển.

Bác Ty đứng cao lên phía mũi thuyền, chỉ tay ra hướng địch:

— Con chó Mỹ cụp đuôi chạy trốn! Sao mi không đứng đó một lúc nữa mà chờ tàu hải quân của choa(1) tới gặp!

Các xã viên vẫn không rời vũ khí trong tay mình. Họ vừa tiếp tục theo dõi tình hình địch vừa hăng say bàn tiếp kế hoạch sản xuất cho ngày tới. Bác Ty đề nghị hôm mai cho thuyền ra thêm năm sải nước nữa để bắt cho được nhiều luồng cá. Mọi người đều tán thành ý kiến đó.

Thuyền của họ chao nhẹ trên mặt biển lấp lánh hàng triệu ngôi sao như một tổp đồng ca đang say sưa lắc lư theo làn sóng nhạc!

9-1964

(1) Choa: chúng tao.

GIỮ VỮNG ĐƯỜNG DÂY

Trưa ngày 5-8-1964, lệnh từ chỉ huy sở phòng không bảo vệ: « Có máy bay địch, báo động! ». Tiếng máy bay phản lực của địch rít lên, xé tan bầu không khí yên tĩnh của Vinh — Bến-thủy.

Đội tự vệ của đài truyền thanh Nghệ-an bật dậy như một chiếc lò xo. Theo lệnh của tiểu đội trưởng Nguyễn Nhiên, toàn đội lao vào cuộc chiến đấu mới. Như một guồng máy cùn đề rời, chỉ giây lát đã lắp lại hoàn chỉnh và hoạt động, tất cả đã vào vị trí công tác và chiến đấu. Các đồng chí tự vệ làm nhiệm vụ sản xuất đã mở máy. Các đồng chí làm công tác bảo vệ, vũ khí đã nắm chắc trong tay, khép chặt thành một vòng vây bảo vệ quanh đài; các đồng chí làm nhiệm vụ chiến đấu, cứu thương đã có mặt trên công sự.

Còi báo động thành phố rúc lên chưa được một hồi, hệ thống truyền thanh của thành phố đã hoạt động. Mọi mệnh lệnh từ chỉ huy sở phòng không truyền về phòng máy được phóng đi khắp mạng lưới truyền thanh. Máy bay địch lờn lộn nhả đạn, lập tức đạn của các đơn vị phòng không, của dân quân tự vệ từ mặt đất tới tấp bắn lên. Bầu trời Vinh — Bến-thủy dày đặc lưới lửa. Nhưng trong phòng máy của đài, Hưng và Việt là hai chiến sĩ tự vệ vẫn bình tĩnh gan dạ điều khiển máy. Mắt của họ theo dõi đồng hồ, tay hết điều

khíên nút điện này đến công tắc nọ, loa điện vẫn vang lên, đạn tên lửa vẫn vèo vèo trên mái nhà của họ.

Lúc báo động, Đào Quang Cánh, chiến sĩ tự vệ, còn ở một vị trí cách đài 3 cây số. Anh đã từng chiến đấu trên đồi Độc-lập ở Điện-biên-phủ, trong người còn mang sẹo do đại bác của giặc Pháp gây ra. Nhờ đến nhiệm vụ chiến đấu của đơn vị phân công, đã từng luyện tập từ trước, anh đã không chần chừ tính toán, khăn trương lao trước tầm đạn của máy bay địch trở về đài an toàn.

— Báo cáo tiểu đội trưởng, tôi có mặt, chờ lệnh của tiểu đội trưởng.

Từ công sự chỉ huy, Nhiên ra lệnh cho Cánh trở về phòng máy làm nhiệm vụ.

— Rõ!

Từ trong phòng máy, một nơi đứng trước mũi súng của máy bay địch, ba chiến sĩ tự vệ Hưng, Việt, Cánh vẫn bình tĩnh làm việc. Cánh hét to: « Thà hy sinh tại chỗ quyết không rời vị trí chiến đấu ». Cả tiểu đội ở trong nhà và ngoài công sự cũng đồng thanh nói: « Quyết không rời vị trí ».

Nhiên, Thành, Tri và các chiến sĩ lao đi lao lại như những con thoi, khăn trương chuyển máy móc dự trữ vào công sự. Nhiên đang vác máy, bỗng một chiếc phản lực từ xa lao tới. Nhiên lập tức bỏ máy xuống, anh hô toàn đội bắn: một loạt đạn của tiểu đội anh tới tấp bắn lên.

Từ phòng máy, bảng theo dõi đường dây báo hiệu tuyến dây truyền thanh Bến-thủy ngừng hoạt động. Điện thoại từ cảng báo về: yêu cầu cho chữa ngay

đường dây và mắc thêm loa. Đặng Văn Tri, người chiến sĩ tự vệ lớn tuổi nhất từ công sự nhảy lên:

— Báo cáo tiểu đội trưởng, tôi xung phong làm nhiệm vụ đó. — Nói chưa xong, anh đã lao lên xe chạy vút giữa mũi súng địch, và chỉ mấy phút sau, đường dây truyền thanh Bến-thủy đã hoạt động. Người tự vệ lớn tuổi này vốn là một cố nông nghèo khổ vùng Cửa Hội năm xưa. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ gay go này, anh trở về nằm cạnh tuyến dây sát cảng. Anh đang hân hoan trước thắng lợi của bộ đội ta vừa bắn rơi máy bay phản lực của địch, bỗng một quả bom nổ. Giữa lúc khói bom còn mù mịt, máy bay địch vẫn lờng lờn bắn phá trên đầu, nhưng anh đã kịp thời rải dây và chưa đầy một phút sau, đường dây lại hoạt động.

Giữa lúc này, Chuẩn và Thương cũng nhận nhiệm vụ lên đường mắc thêm 5 chiếc loa lớn nữa cho trung tâm thị xã. Từ trên cột điện cao 8 thước nghe rõ tiếng máy bay của địch trên không rít lên, đạn tên lửa vèo vèo qua tai họ. Cột điện bị rung như muốn hất hai chiến sĩ tự vệ xuống đất. Nhưng mặc cho chúng bắn, cả hai đều quyết không rời vị trí.

Hôm gặp chúng tôi, chúng tôi có hỏi: Lúc đồng chí treo trên cao mắc loa, địch bắn mạnh như vậy, đồng chí đã nghĩ thế nào để hoàn thành nhiệm vụ? Chuẩn chân thật trả lời: « Đặng đã dạy chúng tôi: là công nhân, là tự vệ thì lúc sản xuất cũng như lúc chiến đấu, phải hành động thật mưu trí, dũng cảm, và nhất thiết không rời vị trí lúc chưa hoàn thành nhiệm vụ. Học thế nào, bây giờ tôi làm vậy! ».

Hành động của Cánh, Việt, Nhiên, Trí, Chuẩn trong cuộc chiến đấu, và chiến thắng của quân và dân ở thành phố Vinh vừa qua, làm chúng tôi thêm cảm phục các đồng chí, những chiến sĩ tự vệ sản xuất tốt, chiến đấu tốt. Thắng lợi của họ làm chúng tôi nghĩ đến những ngày gian khổ tập luyện của đội tự vệ này. Họ đã tranh thủ ngày đêm học tập xong chương trình huấn luyện quân sự của năm nay từ tháng 7-1964. Tất cả các khoa mục kỹ thuật, chiến thuật toàn đội đều đạt từ 90 đến 95% khá và giỏi, nhiều đồng chí đạt giỏi tất cả các khoa mục. Toàn đội thường xuyên thực tập báo động, sẵn sàng chiến đấu.

Chính vì do dày công luyện tập, nêu cao tinh thần cảnh giác nên đội tự vệ đài truyền thanh Nghệ-an đã thu thắng lợi rực rỡ trong cuộc chiến thắng máy bay địch oanh tạc vừa qua. Thắng lợi của họ là bài ca quyết chiến quyết thắng.

LÒN LÊN TRONG CHIẾN ĐẤU

Chiều mùng 5 tháng 8, bầu trời Hạ-long không gợn một bóng mây. Mặt biển sáng như gương — Cả khu mỏ Hòn-gai tấp nập lao động sau một buổi nghỉ trưa. Anh em cán bộ, công nhân đài truyền thanh Hòn-gai cũng đã lên đường nhận công tác — Cả đài chỉ còn lại bảy, tám người.

Bỗng một tiếng lạ tai ào ào như xé không khí. Mọi người đổ ra sân. Máy bay phản lực Mỹ lao tới hùng hổ lượn sát trên đầu. Đồng chí bí thư chỉ bộ cơ quan thét lớn: « Tất cả về vị trí chiến đấu ». Tức khắc, mọi người chạy vào phòng làm việc. Vừa lúc đó, ở bên ngoài, máy bay địch bắt đầu bắn xối xả như đổ đạn. Tiếng súng của bộ đội và dân quân ta bao vây từng con qua sắt trong một mạng lưới lửa. Bị đánh trả lại bất ngờ, địch lồng lộn bắn phá. Nhưng, anh chị em ở đài truyền thanh vẫn mỗi người một việc không hề bối rối. Bên phòng thường trực, chuông điện thoại liên tiếp reo. Tiếng chị Phấn liên tục trả lời. Trong lúc ấy, ở bên phòng máy, Thử và Tuyển bình tĩnh mở máy tăng âm.

Chỉ mấy phút sau khi địch tới, tiếng nói quen thuộc của chị Ngọc Vân từ phòng phát thanh đã đồng loạt vang qua các loa:

« Đồng bào chú ý! Đồng bào chú ý! Máy bay địch đã xâm phạm vùng trời tỉnh nhà, và đang bị bộ đội ta đánh

trả lại. Đồng bào nào chưa ăn nấp hãy xuống hầm ngay! Giữ gìn trật tự và nêu cao cảnh giác... ».

Từ đây, cứ cách năm phút, giọng nói bình tĩnh của Ngọc Vân lại truyền đến nhân dân mệnh lệnh của ban chỉ huy phòng không, hoặc tin chiến đấu anh dũng của quân và dân ta. Hơn sáu nghìn chiếc loa lớn nhỏ từ thị xã Hòn-gai đến Hà-tu, Hà-lâm và Bãi-cháy chốc chốc lại nhắc nhở mọi người: «... Máy bay địch còn đang bắn phá, đồng bào không nên ra khỏi hầm trú ẩn..... trong khi ăn nấp, đồng bào không nên xô đẩy lẫn nhau, nên giúp đỡ người già, nhường chỗ cho phụ nữ có mang và trẻ em... ». Một số thanh niên ở xưởng mộc, chợ thị xã đã rủ nhau đi chỗ khác, nhường hầm cho cụ già, và phụ nữ. Ở dưới hầm, nghe tin chiến đấu do đài đưa tới, bà con thêm vững dạ.

Trước cửa đài truyền thanh, cuộc chiến đấu vẫn diễn ra ác liệt. Tiếng súng của bộ đội ta vang rền. Trong sân đài, anh chị em vẫn băng qua nguy hiểm, chuyển máy móc vào địa điểm mới. Quyết tâm thắng địch, và ý thức trách nhiệm đã giúp thêm sức mạnh. Chỉ sáu người cũng nhắc nổi chiếc máy ngày thường phải hai chục người khiêng. Một mình Trừu bê nổi chiếc máy nặng sáu, bảy chục cân chạy như bay. Lúc nằm, lúc chạy, Oánh, Tuyển, Hải chuyền tay nhau chuyền hết hòm máy này đến hòm máy khác. Từ chiếc máy thu thanh, hòm bóng đèn đến chiếc quạt máy, thứ gì họ cũng tiếc. Không một ai nghĩ đến nguy hiểm hoặc lo chạy đồ đạc riêng. Họ chỉ lo sao cho tiếng loa truyền đi được những tin tức chiến đấu nhanh chóng nhất. Trong phòng làm việc, người nghe điện thoại lấy tin, người kê giấy trên đầu gối viết bài cung cấp tài liệu cho Ngọc Vân nói trong buồng máy.

Tin máy bay Mỹ rơi, phi công Mỹ bị bắt được loan đi nhanh chóng làm nức lòng nhân dân khu mỏ, và động viên tinh thần hăng hái của anh chị em. Mặc cho lũ quạ sắt hung hăng bắn phá để tìm đường tháo chạy, Tư, Vĩnh vẫn băng qua nguy hiểm trở về đài cung cấp tin tức. Oánh cùng một số công nhân khác chia nhau ra bến xe hơi, Ba-đèo, Bãi-cháy,... mắc thêm loa để phục vụ cuộc chiến đấu.

Tiếng súng vừa dứt, những người cán bộ, công nhân bình thường, nhưng gan dạ ấy lại phấn khởi lao vào công việc mới, tiếp tục đưa tin chiến thắng của quân và dân ta trong trận chiến đấu đầu tiên đã trừng phạt bọn xâm lược Mỹ những đòn địch đáng. Từ đó tới đêm, năm buổi phát thanh liên tục từ trên đài truyền đi.

Sau ngày chiến đấu ngoan cường ấy, những người cán bộ, công nhân truyền thanh khu mỏ càng thấy rõ công việc của họ không những gắn liền với đời sống nhân dân trong hòa bình, mà còn góp phần thiết thực phục vụ nhân dân, phục vụ quốc phòng khi có chiến sự. Ngay sau khi đó, họ đã kịp thời rút kinh nghiệm, và cùng nhau bàn biện pháp giữ vững tiếng loa trong tình hình mới. Anh chị em công nhân phòng máy, và tổ kỹ thuật đã nghĩ cách lắp thêm bánh xe vào chân máy tăng âm để dễ di chuyển trong khi chiến đấu. Tổ đường dây đã sắp xếp thêm người nắm sát từng đường dây để sửa chữa kịp thời mỗi khi dây bị đứt. Xưởng sản xuất tăng số người lắp ráp loa và mắc loa để kịp thời phục vụ yêu cầu của các cơ quan và khu phố.

Trong những ngày sau, người ta thấy tiếng loa của đài truyền thanh Hòn-gai được mở rộng thêm. Qua chiến đấu, đài truyền thanh Hòn-gai đã trưởng thành thêm một bước.

CÂU CHUYỆN CHIẾN THẮNG

Đồng chí Nguyễn Văn Tài, chiến sĩ Hải quân dựa chiếc nạng vào thành ghế đá rồi ngồi xuống cạnh tôi, sắc mặt anh hơi ửng lên, cặp mắt xếch nheo nheo và đôi môi tươi rói còn đọng nụ cười kín đáo.

Tôi khẽ hỏi:

— Chân đồng chí đỡ chưa?

— Có gì đâu — Vừa nói Tài vừa co bàn chân lên rồi từ từ duỗi ra, mồm lầm bầm — Thế này là vẫn đạp cò tốt.

Tôi bắt ngay lấy cơ hội đó hỏi luôn:

— Hôm đánh máy bay phản lực Mỹ xâm phạm Hòn-gai đồng chí làm nhiệm vụ gì. Kể lại chuyện cho tôi nghe với.

Mặt Tài đỏ lên. Anh khom người về phía trước, đưa tay trái lên luồn năm ngón xuống dưới mớ tóc cứng như rễ tre gãi gãi. Mặt Tài vẫn không rời bàn chân phải đang co lên duỗi xuống, vẻ lúng túng:

— Các đồng chí khác cơ, tôi chiến đấu cũng bình thường thôi. Thật đấy! Thôi được... Tôi cứ kể cho đồng chí nghe về chúng tôi chiến đấu như thế nào vậy.

Tài ngừng lại, tay nọ bẻ ngón tay kia kêu rắc rắc rồi bắt đầu nói, giọng thấp nhưng rất trong:

« ... Hạm thuyền chúng tôi vẫn làm nhiệm vụ tuần tiễu canh phòng hải phận, bảo vệ cho các thuyền của

đồng bào đánh cá ngoài khơi như thường lệ. Ngoài sinh hoạt thường xuyên trên hạm thuyền, tháng 7 vừa rồi chúng tôi đang có phong trào hiến kế đánh địch nếu chúng xâm phạm vùng biển, vùng trời của ta; phong trào đọc sách, kể chuyện về tinh thần tác phong chiến đấu của các đồng chí giải phóng quân miền Nam. Ngoài khơi sóng gió nhiều, mệt và căng thẳng thật, lại xa đất liền nữa nên cũng nhớ. Nhưng đọc và nghe những mẩu chuyện về miền Nam, về Quân giải phóng tôi lại thấy cảm thù giặc, cảm phục tinh thần hy sinh chiến đấu; vui mừng với chiến thắng của đồng bào, đồng chí mình trong ấy. Tôi thầm nghĩ: « Minh cũng phải làm việc và chiến đấu như các đồng chí Quân giải phóng miền Nam ». Hạm thuyền tôi có đồng chí Phạm Ngọc Tuyền, tiểu đội trưởng hàng hải, mới chuyển về. Tuyền người Hưng yên đi nghĩa vụ năm 1959 đã hết hạn, nhưng do yêu cầu của nhiệm vụ anh tình nguyện xin « tái đăng » thêm. Tuyền người dong dong cao, mặt trái soan rám nắng, cặp mắt nhỏ nghiêm nghị nên mới 22 tuổi mà thoảng trông thì người hơi già hơn tuổi. Tính Tuyền rất vui vẻ cởi mở. Anh là người ham đọc sách nói về miền Nam nhất hạm thuyền. Sau mỗi lần đọc xong một mẩu chuyện về miền Nam, Tuyền lại ghi chép vào cuốn sổ tay. Có lần tôi hỏi:

— Đã có sách in rồi đồng chí còn chép làm gì?

Tuyền nheo nheo mắt nhìn tôi rồi lắc đầu.

— Không, tôi chỉ ghi lại những suy nghĩ của mình về con người và việc làm trong truyện thôi.

Rồi Tuyền đưa cho tôi xem một đoạn sổ tay anh đã ghi. Tôi nhớ đại ý thế này:

« Với cây súng trường các đồng chí Giải phóng quân miền Nam cũng hạ được máy bay phản lực Mỹ đấy.

... Nhiệm vụ chính của mình là lái tàu sao cho giỏi, nhưng nếu máy bay hay tàu chiến giặc xâm phạm vùng biển, vùng trời miền Bắc này, mình cũng sẽ diệt chúng nó bằng cả cây súng trường mới được trang bị ».

Thì ra đồng chí Tuyền tử mĩ thật! Còn tôi... chỉ suy nghĩ nghiền ngẫm thôi chứ không ghi chép được như đồng chí ấy.

Nói tới đây, Tài đưa mắt nhìn tôi khẽ thở dài:

— Mấy lại tôi văn hóa cũng kém. Nhà nghèo nên lớn mới đi học bình dân, năm ngoài học xong lớp 4 đồng chí ạ. Có khi nghĩ thì đầu ra đầy cả, nhưng cầm đến bút viết thì được ý nó mất ý kia. Vào bộ đội lại được học thêm. Tôi đã học xong lớp 5, hiện đang theo lớp 6.

Như chợt thấy mình kể chuyện quá lan man, Tài cười và trở lại câu chuyện chiến đấu:

Thế rồi từ ngày 30 tháng 7, tàu chiến Mỹ bắn phá đảo Hòn Mê, Hòn Ngư. Rồi tiếp đến đêm 31, ngày 1, ngày 2 tháng 8 nó giám bắn cả vào tàu tuần tiễu của hải quân ta nữa. Tin ấy làm cho hạm thuyền chúng tôi sôi hân lên. Ai cũng muốn được đi đánh bọn cướp Mỹ ấy ngay. Đồng chí Hữu, pháo thủ số 4 hay hát là thế bổng bật hân tiếng. Và không hiểu sao lúc nào tôi và đồng chí ấy cũng xoắn lấy nhau. Có khi không hẹn mà hai người cùng bước lên mâm pháo một lúc. Tôi là pháo thủ số 5 phụ trách về hướng, ngắm, đập cò. Hữu là số 4 phụ trách về tầm nên càng gần bó và phối hợp động tác rất chặt.

Trong những ngày ấy, ruột gan tôi lúc nào cũng nóng như đốt. Phía sau Hòn Mê là xóm Thanh-xuyên, xã Hải-thanh, quê tôi. Ở đây tôi còn một mẹ già và một em bé gái. Tôi còn nhớ năm ngoái khi tiễn tôi đi nghĩa vụ, mẹ tôi miệng vẫn cười, mà mắt đã ướt nhòa. Đồng chí ạ! Rất có thể những viên đạn đại bác giặc Mỹ bắn vào Hòn Mê đã có viên trúng vào xóm Thanh-xuyên giết hại bà con dân chài, quê tôi, giết hại mẹ tôi, em gái tôi!... Rất có thể, vì chúng nó, bọn giặc Mỹ ấy chúng nó là kẻ thù của dân tộc ta, là kẻ xâm lược nước ta.

Khí đứng bên khẩu pháo, tôi và Hữu cũng nhìn vòm trời nghe sóng vỗ mạn-tàu, và gió biển rít trên boong, chúng tôi tưởng như có cả tiếng đạn nổ mà giặc Mỹ trút xuống quê tôi vọng tới. Bỗng tàu chúng tôi được lệnh chuẩn bị chiến đấu và quay về Hòn-gai. Lúc đó đã hơn hai giờ chiều.

Chúng tôi vào vị trí chiến đấu. Đồng chí Phạm Ngọc Tuyền, mặt đánh lại, hai gò má nổi cục lên. Một tay Tuyền cầm lái, một tay mở bao xếp mấy kếp đạn súng trường lên tấm gỗ cạnh tấm kính chắn gió. Nhìn nét mặt các đồng chí xung quanh, tôi hiểu rõ lòng căm thù của họ khi nghe tin đế quốc Mỹ đang ngang nhiên bắn phá khu mỏ Hòn-gai. Sóng biển cuộn lên ở trước mũi tàu rồi như bị xé ra, dồn lên trắng xóa hai bên mạn. Những hòn đảo nhỏ ở vịnh Hạ-long rõ dần. Hạm thuyền chúng tôi phóng với tốc độ cao nhất, băng băng rẽ sóng. Thế mà tôi vẫn thấy như chậm quá. Mắt tôi không rời vòm trời. Đồng chí Hữu đứng bên khẽ bảo tôi:

— Bắt mục tiêu cho nhanh nhé.

— Được.

... Vào tới khu vực chiến đấu, tôi và Hữu bắt ngay được mục tiêu. Tôi hô:

— Tiến!...

Khẩu đội trưởng Phiên hạ lệnh:

— Bắn!...

Cùng một lúc mấy hạm thuyền bạn cũng nổ súng. Loạt đạn từ mặt biển vút lên cùng với hỏa lực trên mặt đất hình thành một lưới lửa bọc lấy những chiếc máy bay Mỹ làm cho đội hình chúng vỡ ra. Hai chiếc phản lực tách khỏi đội hình quay ra đối phó với hạm thuyền chúng tôi. Từ trên cao hai chiếc phản lực thay nhau bổ nhào xuống. Hẳn chúng tin là với thế có lợi, chúng sẽ đánh bại hạm thuyền chúng tôi trên mặt biển. Khẩu đội trưởng Phiên rất bình tĩnh, vì thiếu người, nên anh vừa phải tiếp đạn, vừa phụ trách « kim chỉ đường bay » và hạ lệnh bắn rất đúng lúc.

Đồng chí Phạm Ngọc Tuyền lái tàu, chấp hành mệnh lệnh của thuyền trưởng rất chính xác. Hạm thuyền đang phóng rất nhanh, bỗng nghiêng hẳn đi ngoặt sang trái. Luồng đạn từ trên máy bay phản lực Mỹ phụt xuống, rải dài theo chỗ nước cuộn lên trắng xóa ở phía sau mà con tàu vừa vẽ ra. Kèm theo là những tiếng đạn súng trường nổ rất đanh do Tuyền bắn lên. Cuộc chiến đấu của chúng tôi mỗi lúc một quyết liệt hơn. Hạm thuyền lúc chồm tới, lúc chậm lại, khi rẽ trái tạt phải, tránh luồng đạn địch một cách thật tài tình. Và, từ trong buồng lái, khẩu súng trường của Tuyền cũng không ngừng nhắm vào máy bay phản lực Mỹ nhả đạn.

Bỗng một quả đạn rốc-két từ trên máy bay địch bắn xuống, lướt chéo trên mặt boong, khói bốc lên. Tôi thấy

chân phải dật thót lên, tê cứng lại. Hữu nói khẽ bên tai tôi:

— Mình bị vào tay phải rồi.

— Còn làm nhiệm vụ được không — Tôi hỏi.

— Được, mùi mẽ gì đâu.

Tôi duỗi duỗi bàn chân phải, nhưng không nhìn xuống, hỏi Hữu:

— Chân mình chuột rút hay sao ấy.

— Có máu chảy — dứt lời, Hữu lại hỏi — Đạp cò được nữa không?

— Được — Tôi duỗi mạnh bàn chân, và thấy nhói một cái thật đau, nhưng vẫn đạp cò được.

Lúc ấy, chính trị viên phó hạm thuyền ở khẩu đội phía sau cũng tới. Chính trị viên phó bảo chúng tôi:

— Bình tĩnh, nhắm cho tin, không để cho máy bay giặc Mỹ thoát.

Chúng tôi vẫn tiếp tục nhả đạn. Sự phối hợp hỏa lực giữa hạm thuyền với trên bờ rất ăn khớp. Có chiếc máy bay phản lực Mỹ vừa chúi đầu xuống đã hốt hoảng ngóc cổ vọt lên. Xung quanh nó vô vàn những đám khói do đạn của pháo phòng không ta nổ tạo ra. Có vô vàn những viên đạn lửa của các loại súng do tự vệ bắn lên vẽ thành những vệt sáng đan chéo nhau xoắn lấy máy bay địch. Giữa một loạt đạn nổ, tôi thấy một chiếc máy bay phản lực Mỹ tránh đi như để tránh đạn. Nhưng một tia lửa từ đuôi máy bay đã phụt ra rồi biến thành một khối lửa lao đầu xuống biển. Tôi reo lên:

— Rơi rồi!...

— Phòng không ta bắn rơi máy bay Mỹ rồi. Cùng một lúc Hữu cũng reo lên.

Khẩu đội trưởng Phiên nói to:

— Học tập phòng không, bắn thật chính xác vào, các đồng chí ơi!

Chúng tôi vui hẳn lên. Máy bay địch gầm rít và đạn nổ ầm ầm mà vẫn không át nổi tiếng reo của nhân dân tránh máy bay địch trên núi Bài-thơ vọng tới.

Máy bay địch đã hoảng hốt không dám hùng hổ như trước nữa. Một chiếc thứ hai lại trúng đạn. Nó đâm đầu xuống và mất hút sau những đồi thông về phía Hà-tu. Những chiếc còn lại ngóc đầu vọt thẳng lên cao gầm rít hung hăng một chập rồi kéo nhau ra biển cắt thẳng.

Theo lệnh thuyền trưởng, hạm thuyền chúng tôi dừng lại. Lúc ấy Phạm Ngọc Tuyền mới rời tay lái. Tuyền tựa người trên ghế, mặt tái, quanh bụng quấn băng. Đôi mắt nhỏ nghiêm nghị của Tuyền vẫn đưa đi đưa lại về một nhọc. Bên cạnh Tuyền, khẩu súng trường còn dựng đó, và chung quanh ngồn ngộn những chiếc vỏ đạn vàng chói.

... Thì ra đồng chí Tuyền vừa lái hạm thuyền, vừa dùng súng trường phối hợp với các khẩu đội bắn máy bay phản lực Mỹ. Tuyền bị thương vào lúc một quả đạn rốc-két hót chéo qua tàu. Hăng hải số 2, lên thay nhưng Tuyền không nghe vì đồng chí ấy thấy vẫn đủ sức làm tiếp nhiệm vụ. Sau khi vết thương ở bụng được băng lại, Tuyền vẫn tiếp tục lái tàu, và bắn máy bay địch.

Nói tới đây, Tài ngẩng lên nhìn thẳng vào mặt tôi rồi lại cúi xuống nhìn bàn chân phải đang co lên duỗi xuống nói tiếp:

— So với Tuyền thì vết thương của chúng tôi không có gì đáng kể chỉ xây sát qua loa thôi đồng chí ạ. Vì thế mà khi đưa đồng chí Tuyền lên bờ vào trạm xá, đồng chí thuyền trưởng bảo thế nào tôi và Hữu cũng xin ở lại thường trực chiến đấu, thế là... thuyền trưởng cũng đồng ý.

..

Câu chuyện Tài kể cho tôi nghe đến đây là hết. Hai chúng tôi ngồi yên lặng một lúc lâu. Không hiểu Tài nghĩ gì. Còn tôi vừa nhìn Tài vừa ôn lại những điều được nghe anh kể với cả tấm lòng cảm phục yêu mến và sung sướng lạ thường. Làm sao lại không vui sướng khi các chiến sĩ mới nhập ngũ năm 1963, 1964 tuổi đời rất trẻ chưa từng chiến đấu mà lần đầu tiên đã đánh bại cuộc tấn công của máy bay phản lực Mỹ. Cha anh họ đã đánh bại đế quốc Pháp, bây giờ họ lại đánh Mỹ, và bước đầu đã giành được chiến thắng vẻ vang!

Tôi thấy tự hào về nhân dân, và quân đội anh hùng của chúng ta.

8 - 64

TRÊN HẢI PHẬN CỦA TỔ QUỐC

Đã mấy tháng nay, hạm tàu của chúng tôi không còn hoạt động với nhịp điệu bình thường nữa. Thời gian trước đây, mỗi lần đi biển về, chúng tôi thường khéo léo kêu gọi cán bộ xin nghỉ bù ngày chủ nhật, xin lên bờ để đi «thăm công trường», thăm cô bạn bán căng tin. Mỗi chuyến lênh đèn ngoài biển hơi lâu một tý thì thế nào cũng có chiến sĩ nhắc khéo cán bộ nào là... gần hết nước ngọt, nào là gần hết thực phẩm v.v...

Giờ đây, trước mặt chúng tôi, vẫn những đoàn thuyền đánh cá lướt qua hạm tàu, những cánh tay vẫy vẫy, những cái nón khua khua, những vẻ mặt tươi cười rạng rỡ chào mừng và tin tưởng chúng tôi. Những chiếc tàu Hữu nghị, Việt Trung, Việt Đức v.v... đi đâu về đâu gọi cho mỗi chúng tôi về sự phát triển ngày càng cao của nền kinh tế nước nhà. Giờ đây, trước mặt chúng tôi, những tên tuổi địa phương thân yêu, những dải đất liền quen thuộc vẫn hiện lên đẹp đẽ, và ấm cúng thân thiết biết bao: sông Gianh, Bến-thủy, Cửa Hội v.v... Đêm đêm, những ánh đèn của thành phố Vinh nhấp nháy, nhấp nháy cùng thao thức với chúng tôi. Nhưng cũng chính giờ đây, tên cướp biển Mỹ và bè lũ tay sai đang rập rình tàu chiến, máy bay, xuồng máy chở biệt kích âm mưu quấy phá biển trời của Tổ quốc. Giờ đây, mỗi chuyến đi tuần tiễu, đưa mắt nhìn trời biển quê

hương, trong lòng mỗi chúng tôi như có lửa đốt. Kia kia, ống khói chọc trời của nhà máy điện Vinh đang vẫy gọi, đang nhắc nhở chúng tôi. Và kia nữa, cả một chấm thuyền buồm nhỏ nhỏ tít mù xa — trên đây chắc hẳn có cha, có anh, có chị, có bà con chúng tôi — cũng đang động hẳn vào đôi mắt chúng tôi. Không. Nhất định không thể để cho tên cướp Mỹ ngang ngược bắn phá những chấm buồm thân yêu trên hải phận của Tổ quốc. Tất cả chúng tôi đã sẵn sàng.

..

Tuy vậy, trước khi chạm trán với giặc Mỹ, tự bản thân chúng tôi đã phải quần nhau khá kịch liệt trên trận địa tư tưởng. Tổ Đảng hạm tàu đã họp, nghe đồng chí T. thuyền trưởng tự phê bình về khuyết điểm của mình trong một vụ tuần tiêu ngoài mặt biển. Chi đoàn lại đưa hẳn vấn đề đồng chí Trại (trong khi canh gác dùng đèn bấm soi chiếu lia lịa) ra phân tích đấu tranh lấy đó làm bài học chung.

Cuộc chiến đấu trên trận địa tư tưởng vẫn diễn ra tiếp tục ngay trong lúc hạm tàu đang vận động lênh đênh trên mặt biển. Có những đêm hạm tàu của chúng tôi neo ở hải phận miền Bắc, nhìn về trời biển miền Nam đang chồm lên những đợt sóng gió âm ỉ. Qua bóng tối dày đặc, chúng tôi vẫn tưởng như mình thấy rõ triệu triệu bước chân của đồng bào ruột thịt đang vùng lên đấu tranh quyết liệt, tưởng như nghe rất rõ những tiếng reo hò thắng lợi vang dậy một góc trời. Và kỳ lạ quá, kể cả những đồng chí trẻ măng như Hòa, Hy, Bê, Minh còn rất hồn nhiên vô tư, khi con

tàu dừng neo lại đây, tất cả chúng tôi, anh nào cũng cảm thấy lòng mình bùi ngùi xốn xang tưởng như một khúc ruột, một nửa trái tim của mình còn để bên kia trời biển miền Nam. Bao giờ nhỉ, con tàu sẽ không tắt máy nửa chừng nữa, sẽ đưa chúng tôi đi suốt dọc bờ biển của Tổ quốc Việt-nam. Chúng tôi dừng tàu lại đây, ở hải phận miền Bắc, đọc cho nhau nghe tập thư « Từ tuyến đầu Tổ quốc ». Cũng tại đây, đêm đêm chúng tôi tiến hành cuộc ôn nghèo gọi khổ. Những nỗi phần uất, căm thù, những niềm vui đấu tranh thắng lợi của ba, má, anh chị, của những đồng chí Giải phóng quân miền Nam từ những bức thư lằng lằng giữa trái tim của chúng tôi. Bên cạnh đó, những nỗi tủi nhục đau khổ dưới thời đế quốc phong kiến của các gia đình các đồng chí Năm, Bích, Niên, Châu lại như đang đốt bùng lên ngọn lửa chiến đấu vì giai cấp trong lòng chúng tôi. Những hình ảnh: bố mẹ chết đường, đồng chí Năm dắt em đi ăn xin, đi ở cho người ta, đồng chí Bích trốn vào trong cái chum để rồi vẫn không tránh khỏi kiếp đi ở tớ v.v..., những cảnh tan nát gia đình, những nỗi nhục nhằn đói khổ được vẽ lại, được kể ra đã làm cho anh em hết sức xúc động, có đồng chí đã không ngăn được nước mắt chảy ra. Và rồi, trong hội nghị tổ Đảng, trong hội nghị chi đoàn, các đảng viên, các đoàn viên lần lượt đọc lại lời thề của mình khi vào Đảng, vào Đoàn, đối chiếu kiểm điểm, tự soi vào trái tim của mình.

Xa xa, bên kia giới tuyến, hơn lúc nào hết, chúng tôi nghe rất rõ tiếng gọi đấu tranh của đồng bào miền Nam ruột thịt đang vang lên, đang giục giã. Trên hải phận miền Bắc này nữa, tai chúng tôi tưởng như tinh tường hơn, nghe rất rõ tiếng đập cánh của bầy cú vọ đang bay

lượn lên lút. Ôi, hạm tàu chúng tôi càng trở nên một gia đình rất đỗi thương yêu nhau, gắn bó chặt chẽ với nhau... Đêm đêm, khi tàu thả neo dừng lại, đèn trên tàu tắt ngấm, nhưng những đôi mắt, những trái tim của chúng tôi lại đang sáng rực lửa giữa đêm đen. Đây như đồng chí Nguyễn Văn Minh, tiểu đội trưởng cơ điện chẳng hạn, lâu nay có tư tưởng tạm bợ khi thấy sắp đến ngày hết hạn nghĩa vụ. Giờ đây, sau những đợt học tập, trước tình hình tên cướp biển Mỹ lăm le xâm phạm vùng trời miền Bắc, Minh đã cùng với các đồng chí Niêm, Sắc, Thuyết (đều hết hạn nghĩa vụ) tiếp tục xin nhận quân trang, tiếp tục tình nguyện tái đăng làm nhiệm vụ. Và những đồng chí như Khán, một chiến sĩ hiền lành, ít nói, thích « trung bình chủ nghĩa », như « Hải tây » chỉ thích « dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm », như đồng chí Xuân thường hay ken cựa, không chấp hành triệt để mệnh lệnh của khẩu đội trưởng, Toàn « xà lan » lề mề, chậm chạp, giờ đây, đều tìm cán bộ báo cáo khuyết điểm của mình, hứa hẹn quyết tâm làm tròn mọi nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thế đấy, trên mặt trận tư tưởng, hạm tàu chúng tôi đã giành được thắng lợi bước đầu. Có thể nói, mỗi trái tim của chúng tôi là một cánh buồm đã vượt qua được những đợt « sóng ngầm » về tư tưởng để lộng gió ra khơi.

..

Đêm mùng 4-8-1964, trời biển dày đặc mây mù, không có một ngôi sao nào cùng thức với chúng tôi cả. Xa xa về hướng đất liền, qua làn mưa bụi, chỉ có thành phố

Vinh lìm dim ánh đèn như muốn thăm hỏi chúng tôi. Và nữa, cũng tự hướng đất liền lần lần trôi ra những chấm sáng nho nhỏ. Đó là những con thuyền đánh cá bắt đầu ra khơi. Trên hạm tàu, tuy mệt mỏi lắm rồi, nhưng hầu hết có anh em nào đã ngủ được. Các tổ, các ngành lo chuẩn bị lại vị trí chiến đấu. Bộ phận cơ điện thì hục làm mọi việc: kiểm tra lại máy móc, bơm nước ở đáy khoang, lau chùi nước mặn bắn vào máy.

Biển hửng sáng, trời rắc rắc nhẹ những hạt mưa bụi và sau đó tạnh hẳn. Ô hôm nay, mấy chú nhạn trắng từ hòn đảo gần đấy bay tới quần chung quanh hạm tàu. Đó là một loài chim rất gần gũi quen thuộc, rất đáng yêu đối với chiến sĩ hải đảo, và chiến sĩ hải quân chúng tôi. Khi trời biển thanh bình êm ả thì nhạn trắng bay lượn dịu dàng mềm mại, khi trời biển nổi gió bão, thì nhạn trắng vùng vẫy không mệt mỏi. Với đôi cánh rất khỏe, nhạn trắng vút lên chao xuống, không sợ gió, sợ mưa, dớp sóng bạc đầu. Người chiến sĩ hải quân chúng tôi rất mê đôi cánh khỏe của nhạn trắng. Chim nhạn ơi, chúng tao không đời nào chịu thua kém chim đâu; càng phong ba bão táp, chúng tao càng không rời hải phận để chìm xuống đáy biển bất cứ lũ kẻ cướp nào xâm phạm đến Tổ quốc ta.

Trên đầu chúng tôi, những cánh nhạn trắng vẫn bay lượn. Lúc này, khẩu đội đồng chí Hưng làm nhiệm vụ trực canh. Ở góc sàn tàu nấp gần đài chỉ huy, mấy đôi thủ tu lơ lơ đang quần nhau ác liệt. Truyền trưởng T. và đồng chí Hà là hai tay tính toán cơ mưu. Bích thì giỏi... « gian lận » dành phải ngồi dưới tay Thao để Thao theo dõi, giám sát. Trên đài chỉ huy, chính trị phó K. đang trầm ngâm nghĩ ngợi viết tiếp cho xong

bức thư gửi vợ. Một lúc sau, đám tu lơ khơ cũng giải tán. Tập sách « Từ tuyến đầu Tổ quốc » đã nằm im trên ngực của Nguyễn Thế Hòa, người chiến sĩ trẻ ấy đã lìm dim. Trời biển nắng gay gắt. Trên hạm tàu, trừ khẩu đội trực canh, còn có Thao, Châu, Năm không ngủ được, nằm nghe đài phát thanh đang nói về mục « Khoa học và đời sống ».

Đây, những giờ phút rất bình thường của hạm tàu chúng tôi. Chúng tôi cũng rất muốn: trước mặt chúng tôi, những khoang thuyền hợp tác xã đánh cá khi chiều về sẽ chở đầy con mực, con thu, con trích... Chúng tôi cũng rất muốn — cũng như giờ này đây — hải phận thân yêu của Tổ quốc bình yên xanh thẳm. Nhưng không thể được nữa rồi. Trước mặt chúng tôi, chiếc tàu Hữu nghị đang trên đường chở hàng đi ra biển không hiểu sao lại quay đầu trở vào. Cùng một lúc, hướng thành phố Vinh và phía Cửa Hội, đạn các cỡ gầm lên và bầu trời mù mịt khói. Hai bên thân tàu Hữu nghị, hai cột nước bốc phụt lên cao. Thế là, tên cướp Mỹ giở trò « hòa bình » ra rồi. Khá lắm, các đồng chí phòng không và dân quân tự vệ ở Vinh cũng như ở Cửa Hội làm ăn chắc tay lắm. Máy bay chúng nó bay vọt lên cao, chạy tán loạn, và bây giờ lại đòi tìm chiếc tàu Hữu nghị xuống biển. Chúng tôi thấy khá rõ những làn đạn từ chiếc tàu bạn đang quật lên tới tấp. Không thể để bọn chúng hèn nhát đánh vào tàu kinh tế của ta, cũng không thể để cho tụi nó tháo chạy ra biển, hạm tàu chúng tôi nhanh chóng hành động kiên quyết. Thuyền trưởng T. ra lệnh nổ súng. Các khẩu đội nối tiếp nhau chếch nòng súng về hướng máy bay địch giòn giã nhả đạn. Chúng nó vội bỏ mỗi tàu Hữu

nghị, liều mạng lao ra. Những viên đạn tua tua đâm thẳng xuống biển: nước bốc cao gây thành cơn đông đỏ nước ào ào lên sàn tàu. Đội ngũ chúng tôi, tất cả các vị trí đã nhanh chóng, bình tĩnh bước vào cuộc chiến đấu. Từ trên đài chỉ huy, thuyền trưởng T. của chúng tôi đang cầm khăn tay lau nước biển bắn trên mặt, và ra lệnh cho đồng chí Thuyết lái tàu vận động. Chúng tôi rất hiểu ý đồ khôn khéo và mưu trí của đồng chí thuyền trưởng của chúng tôi rồi. Phải đấy, đồng chí giải quyết tình huống như thế là đúng đắn lắm. Tàu của chúng tôi lượn dọc khi nhanh khi chậm theo sát chiều dài của hòn đảo, chờ hẵn một mạn tàu bên trái cho chúng bỏ nhào xuống. Chúng không thể lao xuống được cả hai bên thân tàu bởi vì đồng chí thủ trưởng của chúng tôi đã lợi dụng hòn đảo che chở hẵn một bên. Và giờ đây, súng độ súng, mặt đối mặt, các khẩu đội pháo tiếp tục tuôn lười đạn lên trời. Bọn chúng phóng bừa đạn xuống dữ dội. Chẳng hề gì, đồng chí Thuyết của chúng tôi tiếp tục bình tĩnh lái tàu theo đúng ý định của anh T.. Và đội ngũ của chúng tôi, không một ai nao núng cả, ai ai cũng lao vào trận quyết chiến quyết thắng. Trên bộ pháo, Hy, người chiến sĩ nghĩa vụ năm 1964 chưa đầy 18 tuổi đời, giờ đây đang bình tĩnh quay nhanh nòng pháo cho đồng đội nhả đạn. Toàn « xà lan » không chậm chạp, lẽ mề nữa, phối hợp nhịp nhàng với đồng đội nhả đạn rào riết về hướng máy bay địch. Lửa bùng lên ở một khoang tàu, nhưng phút chốc đã bị chiến sĩ trẻ tuổi Nguyễn Thế Hòa nhảy tới dập tắt luôn. Giữa làn khói đạn, các đồng chí Thảo, Châu vẫn tỉnh táo điều khiển các máy phát điện hoạt động bình thường, Sắc, Hà,

Hòa vốn ở những bộ phận khác nhau, lúc này đây lại có mặt bên bệ pháo làm nhiệm vụ tiếp đạn. Chính trị phó K., thuyền phó Th. rời đài chỉ huy đi sát các khẩu đội động viên nhắc nhở anh em chiến đấu. Đứng trên cao, dưới lá cờ của hạm tàu phát phới trước gió, đồng chí T. thuyền trưởng vẫn khoát tay ra hiệu cho các khẩu đội bám riết mục tiêu.

Trên sàn tàu, vỏ đạn của các khẩu đội đỏ xuống nóng bỏng. Niêm đen từ đài chỉ huy nhảy xuống lấy hạt trái ra dưới bệ pháo để chân các pháo thủ đỡ rất.

Hạm tàu của chúng tôi vẫn lượn dọc theo hòn đảo. Trên bầu trời, những chùm lửa đạn vẫn quây tròn lấy máy bay giặc. Bỗng tất cả chúng tôi ai cũng muốn nhảy tung lên vì quá đôi sung sướng: một con qua sắt khốn kiếp đã không tránh được đòn trừng trị của chúng tôi đang cháy bùng lên và lao đầu xuống biển. Còn hai chiếc nữa, phải cho chúng nó rơi luôn. Hòa tiếp tục chuyển đạn, Hy, Bè, Minh, Toàn... những chiến sĩ trẻ tuổi vẫn ngồi trên mâm pháo. Bích không đứng dậy được nữa, bò đi tìm khẩu súng trung liên. Thuyết vẫn không rời tay lái, tiếp tục cho tàu vận động. Chúng nó cũng khôn đấy, cả hai chiếc rủ nhau cút thẳng.

..

Chung quanh hạm tàu chúng tôi, biển trời lúc này lại êm ả vô cùng. Mặt biển giống như một tấm gương khổng lồ rục rịch muôn màu đang muốn rạn vỡ vì những con thuyền bình yên đánh cá đang khuấy động sóng nước. Ống khói nhà máy điện Vinh xa xa vẫn nổi lên giữa bầu trời trong sáng. Những dãy núi, những màu xanh xóm làng hồng như rời hẳn đất liền đang từ từ theo

những làn sóng tràn ra khơi, đón mừng chúng tôi. Qua trận thử lửa đầu tiên, hạm tàu của chúng tôi như đã được chấp đôi cánh rất khỏe của con nhạn trắng. Đồng chí Bích ơi, đồng chí không về nghỉ phép được đó là chuyện không may mà lại hóa ra may. Bởi vì, thêm một trái tim của đồng chí, của một chiến sĩ hải quân trẻ tuổi đã biến thành một khẩu pháo bắn thẳng vào mặt quân thù trong trận kịch chiến vừa qua. Những món quà của đồng chí nào là: chai rượu hồ cốt cho bố, một con gà nhựa cho con, 2 mét vải pô pơ lin cho vợ và những gì nữa, giờ đây vẫn chưa mang về cho gia đình được. Nhưng có món quà nào quý giá hơn, đẹp đẽ hơn món quà của đồng chí, của chúng ta vừa gửi về cho Tổ quốc, cho thế giới và cho cả gia đình: chiến công mừng 5-8-1964. Hân cha mẹ, hân anh chị, hân người nhỏ, người thương vui mừng biết bao, tự hào biết bao: tên trùm đế quốc Mỹ đã bị những người lính trẻ Việt-nam đánh cho sứt đầu mẻ trán.

..

Giờ đây, chung quanh chúng tôi, xa xa hoặc gần gũi, những rặng núi, những xóm làng, những cánh buồm, những khoang thuyền đầy cá, những đôi mắt, và cả một ráng chiều rục rịch chói lọi, một buổi bình minh dịu dàng — tất cả đó đang thì thầm tâm sự, đang vẫy chào, đang ôm choàng lấy hạm tàu của chúng tôi.

Trên đài chỉ huy, lá cờ của hạm tàu phát phới bay. Lòng ngực của mỗi chúng tôi cũng phập phồng và lộng gió theo lá cờ tươi màu chiến thắng.

Lại mấy cô chú nhạn trắng có đôi cánh khỏe từ đâu bay tới lượn trên cờ, trên đầu chúng tôi, trong khi hạm tàu băng băng cười sóng.

**BỜ BIÊN PHÍA NAM,
CHIẾN CÔNG THÁNG TÁM**

Tôi vừa đi thăm những vùng xảy ra chiến đấu ngày 5 tháng 8 vừa qua ở dọc bờ biển phía nam và trước khi nói đến chiến công oanh liệt của các chiến sĩ bộ đội thân yêu, tôi không thể nào không ca ngợi ý chí thống nhất và hành động thống nhất rất mực kiên cường của tất cả những đồng bào đồng chí sống và chiến đấu trên tuyến mặt, bảo vệ miền Bắc ngày càng thù và vẻ vang đó.

Ngày tháng tám ấy làm nghĩ đến những ngày tháng tám năm xưa. Mỗi lần thử thách quyết liệt, dân tộc ta bao giờ cũng biết vùng lên, anh dũng cực kỳ, mạnh mẽ chính nghĩa. Và lần này, trong muôn nghìn sự việc anh hùng xảy ra ngày 5 tháng 8 vừa qua, bên cạnh tinh thần cách mạng truyền thống của xó viết Nghệ — Tĩnh, của Cách mạng tháng Tám, của kháng chiến, của Điện-biên-phủ đời đời tươi tốt mãi, ta còn thấy ánh lên nhiều nét sáng của đạo đức mình vì mọi người, thấm sâu không biết tự bao giờ vào mỗi thành viên của xã hội mới.

Không gì nói lên mạnh mẽ hào khí muôn đời tươi trẻ của dân tộc ta bằng cảnh tượng một chiều bình thường như trăm nghìn buổi chiều khác, máy bay giặc vừa tới thì ở Hòn-gai cũng như ở Vinh, từ cửa Lục, cửa Đáy đến gần sát cửa Tùng, cùng một lúc hàng vạn mũi súng đều giương lên trời, đủ mọi cỡ đạn đều tóe lửa đòi

xiên xác máy bay thù. Và tôi nghe nói trên vùng núi Kỳ-sơn, tỉnh Nghệ-an, là nơi giặc Mỹ mở đầu những cuộc bắn phá và ném bom trắng trợn vào Tổ quốc ta ở Nam-cán và Noong-dẻ, đồng bào các dân tộc anh em cũng còn đứng nấp trong những hang núi rình đánh máy bay T. 28 của địch bằng cả súng kíp và cung nỏ nữa, y như rình bắn một con cầy con cáo.

Bọn thắng Giôn-xơn những tưởng chỉ một trận âm âm máy bay phản lực với sấm sét của bom và đạn rốc-két là đủ cho miền Bắc chúng ta chùng gân bạt vía. Bọn chúng đã thấy rõ chưa? Nhân dân này cốt thép.

TỪ KIM-SƠN — PHÁT-DIỆM

Tôi đến vùng sông Đáy giữa lúc cả một vùng Kim-sơn — Phát-diệm sôi nổi mít tinh quần chúng vạch tội ác đế quốc Mỹ và mừng chiến công lớn của quân và dân ta. Qua sự việc ngày 5 tháng 8, khí thế của toàn dân ta, của nước nhà ta càng uy nghi, càng lâm liệt. Khắp tỉnh Ninh-bình là nơi mà cuộc học tập về phong trào thi đua « mỗi người làm việc bằng hai » được đẩy mạnh khá sâu trong quần chúng, hợp tác xã nào cũng họp mít tinh đả đảo đế quốc Mỹ và mừng công chung. Thị trấn Phát-diệm mít tinh 4.000 người dự, có cả một số linh mục tham gia, tổ phần nộ căm thù đối với giặc và biểu dương phần khởi, tự hào trước sức mạnh mới của Tổ quốc. Một cuộc mít tinh riêng gồm các vị chánh trương, trùm trưởng có tám linh mục tham gia đã ra nghị quyết kết tội đế quốc Mỹ đã đã man lại còn xảo quyệt và tổ lòng hoan nghênh nhiệt liệt chiến công anh dũng phi thường của các chiến sĩ quân đội của ta. Và

những dòng kênh đất Kim-sơn mà doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ một trăm năm mươi năm về trước đã thiết kế và tổ chức thi công, đêm hôm sau chiến thắng đã in bóng đuốc bập bùng của đoàn biểu tình tuần hành vũ trang gồm ba nghìn dân quân du kích, phần đông là đồng bào Thiên chúa giáo.

Đi đầu trong cuộc biểu tình tuần hành vũ trang đó có bốn trung đội dân quân đã tham gia bắn máy bay của giặc Mỹ khi chúng bay qua góc biển hình vòng cung của Tổ quốc này. Đặc biệt trong bốn trung đội đó, có trung đội dân quân xã Kim-mỹ vừa nghe có máy bay, từ xa bốn cây số, đã chạy ra tận bờ biển chiến đấu. Nhiều người chạy đến vừa dừng chân lại đã nổ ngay súng bắn máy bay. Suốt mấy chục phút, mặc cho máy bay địch lờn lộn, anh chị em bắn rất gan dạ. Nhiều người với khẩu súng trường, đứng trên ruộng không có công sự vẫn nhắm bắn phát một máy bay. Người công dân đất Kim-sơn, khi máy bay giặc đến, đã tỏ rõ một ý thức tự giác làm nhiệm vụ. Nhiều đồng bào và anh chị em dân quân chủ động triển khai bố trí canh gác những nơi quan trọng như đê, kè, cầu, cống. Nhiều người tự động trèo lên cây cao nhìn ra biển thật xa để xem máy bay rơi hướng nào báo cho bộ đội. Nhiều bà nhiều chị, và nhiều em nhỏ lại bám sát những phần tử xấu, theo dõi mọi hành vi của chúng, kịp thời trấn áp và nếu cần, báo với dân quân.

ĐẾN SÁT KHU GIỚI TUYẾN VĨNH-LINH

Khắp các nơi đã xảy ra chiến đấu, đâu cũng nẩy nở những tấm gương làm nhiệm vụ miễn cưỡng và tự giác như thế.

Khi máy bay giặc lồng lộn trên vùng sông Gianh, dân quân xã Quảng-đông trên bến phà Ròn, mới tháng trước vừa phối hợp với bộ đội, công an nhân dân vũ trang bờ biển bắn chết bốn tên biệt kích và lấy được nhiều vũ khí, giờ đây lại dùng súng Mỹ mà bắn ngay máy bay Mỹ. Dân quân xã Cảnh-dương nổi tiếng anh dũng trong thời kháng chiến, mới đêm 3-8, đứng trên thuyền giã đội bắn tập hậu đuổi tàu chiến giặc đang nổ súng bắn phá bờ ta, chiều hôm đó lại tập trung súng trường đón vòng liệng của máy bay giặc mà nhả đạn. Có đồng chí dân quân bờ biển, bắn hết đạn lại phóng xe lên huyện, xin thêm đạn về bắn tiếp. Máy bay giặc đã man bắn vào một chiếc tàu đo đạc thủy văn đang làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trên mặt biển của ta.

Giặc bay đến đâu là bị bắn tới đó. Giặc giở ngón đánh trộm định làm cú bất ngờ, nhưng chúng có biết đâu nhân dân ta chỉ chờ chúng đến để trút cả núi căm thù lên đầu chúng.

Cả đến các đồng chí dân quân Vĩnh-linh cũng được bắn máy bay Mỹ. Chiều mùng 5 ấy, máy bay phản lực Mỹ bay trận bay qua trời Vĩnh-linh, nhiều chiếc đường bay chệch choạng ngả nghiêng. Dân quân tất cả các xã vác súng rượt đuổi máy bay, bắn mề mải đến tận sát khu phi quân sự. Anh chị em vừa bắn vừa la mà đồng bào cũng la lớn để cổ vũ thêm:

— Bắn đi! Bắn đi! Để chúng nó vào Nam mới rớt thì uổng quá.

Ở QUÊ HƯƠNG MẸ TƠM

Họ vừa mới học tập xong Từ tuyến đầu Tổ quốc, những đồng chí đoàn viên thanh niên tham gia dân

quân loại 1 mà tôi đã được gặp trên bờ biển huyện Hậu-lộc (Thanh-hóa). Lê Thị Thảo, 20 tuổi, nữ tiểu đội trưởng dân quân, làm tổ phó tổ gia công chế biến hợp tác xã ngư nghiệp Hạnh-phúc kể lại:

Tôi đang xe gai ở nhà thì nghe thấy tiếng máy bay ầm ngoài xa, thế là theo ngay tổ ba người, do đại đội trưởng Mẫn chỉ huy, vác trung liên chạy ra vị trí chiến đấu. Hỏi có lúc nào tôi dao động không ấy ư? Trời biển rộng lắm, anh ạ, với lại đất nước của mình tôi nghĩ nó sợ chứ ta việc gì sợ nó. Cái gì làm chúng tôi gan góc ấy ư? Chúng tôi chiến đấu, đã có gì mà dám nhận là gan góc được. Tôi chỉ nghĩ bụng các anh bắn được thì nữ thanh niên chúng tôi cũng phải bắn được. Đồng chí đại đội trưởng Mẫn lại luôn luôn động viên chúng tôi: « Nó đã giết hai đồng bào miền Nam bao nhiêu năm nay, giờ lại ra đây giết ta, không trả thù cho đồng bào miền Nam lúc này thì còn lúc nào nữa ». Nghe nhắc đến miền Nam, tay tôi run lên, không phải vì sợ chúng nó đâu, anh ạ, mà vì căm thù, vì xúc động ».

Cũng như Thảo, số đông các đồng chí dân quân mà tôi đã gặp đều rất trẻ. Nguyễn Thị Vy, chiến sĩ dân quân làm nhiệm vụ quân báo, vừa bò vừa chạy dưới tầm súng giặc, là một thiếu nữ mới lớn, vừa hết tuổi quàng khăn đỏ. Nguyễn Ngọc Cường, dân quân, bắn súng trường, là một học sinh tốt nghiệp lớp 7 mới về xã sản xuất. Lớp người trẻ tuổi lớn lên trong hòa bình, sống hồn nhiên và ham làm, ham học tập, vậy mà khi cần chiến đấu, họ vẫn chiến đấu ngay được. Trận thử lửa đầu tiên, kinh nghiệm họ có thể thiếu, nhưng hoàn toàn không thiếu dũng cảm cách mạng. Truyền thống dân tộc, chí khí Việt-nam, tinh thần Việt-nam thanh niên ta đâu có

như ai chẳng biết giữ gìn và phát huy. Các bạn thanh niên ngày nay, cuộc đời hơn hở, đang xây dựng cho mình và cho quê hương một cuộc sống văn minh, càng ngày càng giàu chữ nghĩa, càng quen thuộc với khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật, và sẵn điều kiện phát triển tài năng, sức lực của mình. Nhưng điều đáng mừng hơn cả là qua tiếng súng ngày 5 tháng 8, rõ ràng là ở bạn trẻ của chúng ta, trái tim hồng, tấm lòng son vẫn chói chang màu đỏ.

Tôi muốn nói với các bạn trẻ dân quân Hậu-lộc mà tôi đã gặp: « Các bạn xứng đáng với quê hương mẹ Tơm, bà mẹ cách mạng ». Điều thú vị là máy chiếc máy bay rơi ở cửa Lạch-trường chính là rơi ngay phía trước làng bà mẹ Tơm trong thơ Tố Hữu.

CHIẾN QUẢ LỚN: NIỀM TIN

Ngày mồng 5 tháng 8 đã cho chúng ta thấy bước lớn lên chung mà ngày thường ta ít để ý và không dễ thấy.

Trước cửa Lạch-trường non xanh nước biếc bao la, nhiều đồng chí và đồng bào địa phương kể lại cho tôi nghe trận chiến đấu có thể nói hết sức oai hùng ở đây. Nhiều người hôm đó trông thấy từ một máy bay bốc cháy, tên phi công Mỹ nhảy dù ra ngoài. Tức khắc máy bay bay đằng sau nó xả ngay súng bắn cho nó rơi tòm xuống biển. Chuyện đó có hay không, thật khó xác minh, xong có điều chắc chắn là tinh thần đồng đội của cái gọi là « thể giới tự do » rất có thể như thế lắm. Trên trận tuyến của chúng ta, thật khác hẳn một vực một trời, tình thương yêu con người, thương yêu anh em đồng

chi, thương yêu các chiến sĩ của mình nảy nở như hoa đang mùa và tự nhiên như tình gia đình máu mủ. Tinh thần đoàn kết cố hữu của nhân dân ta, đã bền chặt trong cách mạng, trong kháng chiến, càng thấm thiết với những quan hệ sản xuất mới. Sự việc nhỏ sau đây giữa trăm nghìn việc làm vô danh trong và sau trận đánh đủ chứng tỏ điều đó: chiến đấu là phải có máu chảy và khi bác sĩ cần dăm người hiến máu để tiếp cho một vài đồng bào và chiến sĩ bị thương thì vừa gọi một tiếng đã có ngay sáu mươi người xung phong vạch áo.

Tôi quên chưa nói hai nữ thanh niên Thảo và Vy đều có thành tích lớn trong việc rẽ sóng ra khơi thu dọn chiến trường suốt từ lúc máy bay giặc chạy trốn đến đêm khuya hôm đó. Trong và sau trận đánh, nhân dân cả một vùng, mỗi người một việc, không tiếc công, không tiếc sức, tuy tình hình khẩn trương mà việc nào việc ấy đều ra đây, rất có tổ chức. Đó quả là đức tính mới của người nông dân mới.

Nhìn chung lại buổi chiều đáng ghi nhớ, đồng chí Na, thường vụ huyện ủy Hậu-lộc nói với chúng tôi:

— Huyện ủy chúng tôi đã họp kiểm điểm công việc ngày 5 tháng 8. Mặc dù bị giặc tiến công bất ngờ, một trăm phần trăm dân quân các xã ven biển ra ngay vị trí chiến đấu. Tất cả các đảng ủy, chi ủy đều nắm chắc nhiệm vụ, đi sát lãnh đạo chiến sĩ tác chiến và bảo vệ an ninh trật tự cho nhân dân. Ngay từ phút đầu chúng tôi đã ổn định tình hình và điều đó chủ yếu là do tinh thần nhân dân rất tốt. Rồi chiến đấu để ra trăm nghìn khó khăn cũng chỉ nhờ nhân dân sốt sắng, tích cực đối với công việc chung mà giải quyết vẹn toàn. Địa phương chúng tôi mười năm hòa bình yên ổn làm ăn,

suốt kháng chiến cũng ít xảy ra chiến sự, vậy mà lần đầu tiên đương đầu với giặc Mỹ, nhân dân bình tĩnh như không. Bắn máy bay xong, tiếng vô tay vừa dứt, thì đồng nào đồng ấy, bà con lại nô nức xuống đồng sục bùn, làm cỏ. Bài học sâu sắc nhất cho tất cả anh em chúng tôi tin tưởng sâu xa ở tinh thần và khả năng vô tận của quần chúng.

Tất cả vấn đề chỉ là tin hay không tin ở sức mạnh quần chúng mà thôi. Cách mạng đã cho chúng ta biết bao nhiêu bài học lớn về lòng tin cậy ấy vậy mà niềm tin dù lớn đến đâu dù mạnh bao nhiêu cũng vẫn còn là chưa tới mức. Cũng như các đồng chí Hậu-lộc, chúng ta đã lớn lên nhiều sau sự việc ngày 5 tháng 8, lớn lên trong nhận thức, lớn lên trong tình cảm. Và tất cả những điều mắt thấy tai nghe về chiến đấu trên dọc bờ biển phía nam đã giáo dục tôi một niềm tin mới: tin ở dân tộc xã hội chủ nghĩa. Tôi nghĩ hận thù của ta đối với đế quốc Mỹ, dù bắn tan máy bay của chúng nó, bao nhiêu chiếc rơi cũng vẫn là chưa hả. Chiến quả lớn nhất ngày 5 tháng 8 chính là niềm tin chung đang dâng lên phơi phơi.

MỘT TÌNH CẢM RẤT VIỆT-NAM

Một chiến sĩ phòng không của đơn vị sông Lam anh dũng, giọng còn đầy náo nức, kể với chúng tôi:

— Chúng tôi đứng vững ở vị trí chiến đấu của mình chính là nhờ sự rèn luyện hàng ngày của Đảng. Và ngay giữa lúc chiến đấu ác liệt nhất, đồng bào bằng việc làm cụ thể của mình, đã động viên tất cả chúng tôi. Chiến sĩ

chúng tôi tin lắm, chúng ta có nhân dân đùm bọc cho nên chúng ta thắng là phải lắm, đồng chí ạ. Đồng chí tỉnh, máy bay địch vừa sà tới bắn chúng tôi, bà con địa phương đã cử đại biểu đến xin gặp thủ trưởng đơn vị, đề nghị bộ đội có yêu cầu gì, dân xin hết lòng giúp đỡ. Chúng tôi xin dân ba mươi người chặt lá nguy trang thì sáu mươi đồng bào: cả cụ già, cả các bà các chị xông ra làm giúp. Bà con ôm lá vào tận trận địa, bom với đạn rốc-kết như mưa không biết sợ là gì. Chúng tôi can mãi bà con xin để ngoài xa, chiến sĩ chúng tôi chạy ra ôm vào. Bà con nằng nặc đòi làm tất cả để anh em chúng tôi rảnh tay bắn giặc. Bà con bảo: «Đánh Mỹ là nhiệm vụ chung. Chẳng những các anh có trách nhiệm mà nhân dân chúng tôi cũng có trách nhiệm». Rồi sau một cuộc chiến đấu, xe đưa đạn tiếp viện tới, bà con bỏ cả cơm nước đi bốc dỡ đạn cho đơn vị đến tận 12 giờ khuya. Anh chị em dân quân ra giúp đã đánh, từ các em thiếu nhi hàng ngày chúng tôi dạy hát đến các lão đồng chí năm 1930 cũng đều ra giúp bộ đội. Suốt đêm sau chiến đấu, dân quân lại đi tuần tra vòng ngoài bảo vệ doanh trại cho chúng tôi. Anh chị em nói vui: «Chúng ta chẳng những phải đánh giặc trên trời mà còn phải đánh cả giặc dưới đất nữa». Đến khi chúng tôi di chuyển trận địa, bà con vừa đi sản xuất về, chẳng ai bảo ai, cơm nước chẳng ăn, đồ cả ra giúp bộ đội di chuyển nhanh gọn. Qua chiến đấu bên nhau, dân thương bộ đội, bộ đội biết ơn dân, không có cuộc chuyển quân nào làm chúng tôi xao xuyến đến rơi nước mắt như lần ấy. Đến trận địa mới, nhờ bà con lắm và bà con ở chỗ mới cũng rất nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi: nhờ có dân, chỉ có hai đêm, chúng tôi đã xây xong trận địa

mời. Chúng tôi đã xin hứa với dân: trên trận địa mời này, chúng tôi sẽ bắn trúng, bắn tin hơn nữa, và lần tới quyết bắn chúng nó rơi ngay tại chỗ.

Nhân dân thiết tha tin yêu triu mến chiến sĩ của mình, thì chiến sĩ cũng nặng tình yêu không bờ bến và biết ơn sâu sắc đối với nhân dân. Đó là một tình cảm rất Việt-nam, bảo đảm trăm phần trăm tất thắng.

ANVARÉTDƠ, NGƯỜI TÙ BÌNH MỸ ĐẦU TIÊN TRÊN MIỀN BẮC

*Gửi Anh Đức,
nhà văn miền Nam tại Cà-mau,*

Bộ đội phòng không anh dũng miền Bắc, trong một buổi chiều, đã hạ luôn một lúc 8 máy bay Mỹ, tin này chắc anh đã biết ngay từ tuần lễ trước rồi. Qua Đài Tiếng nói Việt-nam phát thanh từ Hà-nội, truyền thanh lại chi tiết và diễn biến mấy trận đánh máy bay Mỹ ở miền Bắc ngày 5 tháng tám, và thông tin liên tiếp về các cuộc mít tinh diễn tiếp không ngừng, từ đó đến nay trên khắp mọi nơi miền Bắc chống Mỹ, vạch rõ cái bộ mặt đế quốc Mỹ hiếu chiến, sôi sục căm thù đế quốc Mỹ, dả đảo đế quốc Mỹ, quyết liệt đòi đế quốc Mỹ rút đi, tôi tin rằng trong đó các anh hào hứng mà theo dõi rất sát.

Như thế là trong chuyến phản lực khiêu khích vừa mới rồi ở ngoài này, đế quốc Mỹ bị đánh phủ đầu ngay, và các đồng chí tân binh súng cao xạ như đồng chí Trương Thanh Luyện đã phát biểu rằng « thực tế cho thấy là chúng ta có thể và nhất định hạ được máy bay phản lực Mỹ ». Trong trận đầu xuất quân bất lợi của hạm đội 7, cất cánh từ hàng không mẫu hạm Côngxittêleson hàng chục phi đội Mỹ, chỉ trong một

buổi chiều mùa thu tháng tám của cách mạng Việt-nam, Mỹ đã bị tử thương ba tàu, và cháy rụng tám tàu, dọc theo ven biển vịnh Bắc-bộ. Theo chỗ tôi biết và theo cách đếm của tôi thì phải nói nó rơi 9 chiếc thì mới phải. Cái thắng quan hai Ivoret Anvarétđơ phi công Mỹ lái chiếc Xitcaihốc thuộc phi đội VA 144 bị ta bắt sống đó, tôi coi riêng nó cũng là một chiếc phản lực nữa, anh Anh Đức à. Tôi lại còn thấy rằng cái phản lực sống này có giá trị tang chứng hơn cả tám chiếc đã tan xác trên mặt bãi biển miền Bắc. Mới trong một trận đầu, ta vớ ngay được cái chiến lợi phẩm quan hai Mỹ số 644.142 này, quả là lý thú thật đấy. Một người binh thường ở khu phố tôi đã nói một cách đứng đắn: « Nếu Tổng thống Mỹ hiểu chiến Giônxon còn cứ thích vừa ăn cướp vừa la làng cứ đòi đứng nguyên đơn « kiện ta » tại Hội đồng Bảo an, thì theo thiện nghĩ của chúng tôi, xin cứ gửi thắng mẹ nó cái thắng phi-công-Mỹ-tang-vật-sống này đến « Giơneo nay mai », để xem xem sẽ như thế nào! ». Tiếng lao xao khác quanh tôi lại bảo rằng trước khi gửi nó đi, nên cho nhiều người được nhìn tận mắt cái « văn kiện » sống đó đã — nhân dân ta đã thông suốt chính sách đối đãi tù binh của Đảng và Chính phủ từ bao năm Kháng chiến, sẽ không ai chỉ trán bịch ngực nó đâu, — cốt nhất là được thấy tận mắt cái mặt thắng hung thần xâm lược Mỹ, hay nói cho đúng hơn: là thấy rõ mặt một thắng cha kỹ thuật viên Mỹ bị Tổng thống hiểu chiến của nó đánh lừa mà bay trí mạng trên miền Bắc. Có người lại còn lên tiếng bảo rằng chớ có gửi thắng quan hai phi công đế quốc Mỹ đi đâu cả, cứ để nó đó, để tóm nhiều thêm « cổ vấn » Mỹ phi công Mỹ nữa, gộp lại, rồi sẽ được việc lắm đó. Tôi ngờ rằng anh bạn thiết thực

này đang nhớ tới cái kinh nghiệm của những người bạn chiến đấu Cuba khi Mỹ muốn xin chuộc tù binh sau chuyển đồ bộ thất bại ở bãi biển Diarông.

Anh Anh Đức à, trong Bức thư Cà-mau gửi cho tôi năm ngoái, nói về cái đám phi công Mỹ bị du kích Cà-mau ta bắn chết, anh có nhắc đến trường hợp hai thắng quan hai phi công Mỹ Uyliam Xittadi và Von Hăng Nétxi, và anh đã thấy trong túi xác chết, hai tấm ảnh hai người quả phụ Mỹ tội nghiệp của hai thắng phi công đáng kiếp đó. Tôi rất liên tưởng tới đoạn văn đó, khi tôi đọc cái tin của hãng thông tin AP Mỹ ngay ngày 5-8 đã xác nhận hai phi công Mỹ mất tích tại vịnh Bắc-bộ là trung úy Risa Sêthơ và trung úy Ivoret Anvarétđơ đều quê ở cùng bang Caliphóocni. (Tên Ivoret Anvarétđơ thực ra không mất tích mất tiếc gì cả và đang sờ sờ ra ở trại tù binh Mỹ giữa miền Bắc đó nọ). Hãng thông tin Mỹ AP còn thêm là bà trung úy Anvarétđơ đã « rụng rời chân tay » khi nhận được tin chồng mất tích.

Anh Anh Đức à, tôi chắc rằng vợ con cái bọn phi công Mỹ bị tử trận làm phẫn bôn cho bãi đước bãi vẹt vùng Cà-mau của anh, khi nghe tin chồng họ bị « mất tích » tại một nơi xa xôi không cha căng chú kiết dính liu đung chạm gì tới quyền lợi Hoa-kỳ bạt ngàn của họ, chắc mấy bà vợ phi công đó cũng « rụng rời chân tay » như hãng AP đã nói về bà Anvarétđơ trước cái thảm kịch vừa rồi của chồng bà tại vịnh Hạ-long, cái vịnh đẹp của Công ty Du lịch miền Bắc, nhưng cũng đang thành cái bãi tha ma không oanh liệt của phi đội Mỹ — nếu tất cả các bà mẹ Mỹ và các bà vợ Mỹ cứ bị Công ty xuất cảng phản cách nịnh Gônuxơ Giônxon đánh

lừa mãi. Anh Anh Đức, đến đây, anh phải cho tôi nói một chút với một bà Mỹ nạn nhân của bọn hiếu chiến đó... «Thưa bà trung úy phản lực Anvarêtdơ, chồng bà vẫn còn được sống tại giữa miền Bắc Việt-nam, khẩu phần ăn uống hàng ngày của chồng bà hiện nay có thể còn phong phú hơn cả bữa ăn thường của nhiều người lao động nước tôi, bà chớ khá «rụng rời chân tay» một cách không cần thiết. Tốt hơn hết là từ nay bà nên tham gia vào những tổ chức của nhân dân Mỹ đang đấu tranh đòi chính phủ Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược tại Nam Việt-nam, — ở nước chúng tôi, chúng tôi gọi cái việc ấy một cách nôm na gọn gàng hơn, tức là «để quốc Mỹ rút đi!». Tôi nghĩ rằng bà Mácgarét Rôtxen, chủ tịch Ủy ban ủng hộ Việt-nam tại Hoa-thịnh-đốn, có thể giúp bà chóng hiểu thêm vấn đề Việt-nam hiện nay. «Để quốc Mỹ rút đi!» mà càng sớm, thì bà càng sớm được đoàn tụ với trung úy Ivoret Anvarêtdơ. Bà hãy nhận lấy ở đây lời chào kính trọng của một nhà văn Việt-nam cả tin rằng nhân dân Mỹ vẫn thông minh hơn chính phủ hiếu chiến của họ. Nước Việt-nam chúng tôi cùng chung với Hoa-kỳ một cái biển đại dương — tên nó là Thái-bình dương, sự thái bình rộng ra như lượng biển cả! — cùng chung, nhưng lại rất cách, từ bờ chúng tôi đến bờ quý quốc, có tới trên dưới một vạn cây số, không có chuyện gì đụng chạm về đường biên giới nào cả. Mặc dù thế, chúng tôi vẫn bị sự khiêu khích thô bỉ của hạm đội 7 với 125 tàu chiến lớn bé, với 650 tàu bay, với quân số 64.000 quan lính Mỹ phục vụ hạm đội 7. Cái hạm đội 7 đồ xỏ một cách hung hãn tự kỷ ám thị này luôn luôn huênh hoang làm như là biên giới của Hoa-kỳ kéo cả tới hải phận vịnh Bắc-bộ! Ở Mỹ, thần Tự do là một người đàn

bà đầu đầu trên bề Nữ-uớc. Bà hãy cho phép tôi được nhìn nó thành ra một thứ đá vọng phu của những bà Mỹ không muốn cho tất cả mọi người chồng Mỹ vượt biển khơi đi đánh xa để xâm lược nước khác, trong đó có nước Việt-nam đang đòi «để quốc Mỹ rút đi!». Một lần nữa, xin chào bà».

Anh Anh Đức à, thằng hai Mỹ Ivoret Anvarêtdơ hiện nay đang bị «mất tự do», đang được nuôi sống ở Bắc Việt-nam, nhưng chiếc phản lực Xitcaihốc của hắn thì chết ngay từ buổi chiều 5-8 Mỹ định thử lửa của lười lửa quân dân ngoài này. Cái xác tàu bay phản lực Mỹ hiếu chiến đó được trưng bày tại thị xã Hồng-gai, phòng triển lãm xác máy phản lực Mỹ mở cửa từ 11-8 và thu hút rất nhiều người xem, còn hấp dẫn hơn cả những cuộc triển lãm người nhái tay sai Mỹ lên lút vào bờ biển ngoài này. Cuộc triển lãm xác tàu bay Mỹ bị bắn rơi ngày 5-8-1964 làm cho tôi nhớ lại một cuộc triển lãm cũng xác tàu bay Mỹ cách đây ba năm tại Hà-nội. Triển lãm chiếc tàu bay Mỹ C.47 tại khu triển lãm Văn-hồ ngày 20-7-1961. Hồi ấy tôi đang ở vĩ tuyến 17, nắng, và vẫn còn những đợt cuối của mùa gió Lào. Trong nắng trong gió khu phi quân sự, vẫn cái giọng Huế danh danh của O Nhạn «Đây là đài phát thanh Vĩnh-linh...» lên án Mỹ Diệm bị bắt quả tang tung biệt kích ra phá hoại miền Bắc, bị bộ đội biên phòng ngoài này bắn rụng chiếc C.47 sơn màu bạch kim và không ghi quân số. Chiếc C.47 bị đạn, rụng xuống bãi phù sa huyện biên Kim-sơn (Ninh-bình). Toán biệt kích gồm 10 tên, thuộc Liên đội quan sát 1, và trong những đờn sống sót của chuyến bay một giờ sáng ngày 2-7-1961 (giờ bị bắn hạ) đó, có quan hai Phan Thanh Văn...

đồn gác chung Cửa Tùng, hôm đó lại là phiên lính miền Nam qua gác bên bờ Bắc giới tuyến. Tôi tắm ở biển Cửa Tùng và vào cầu lạc bộ đồn gác, xem anh bộ đội ta đánh binh boong với bọn lính Mỹ Diêm. Một vài anh bộ đội mình gọi bọn hấn về việc C.47 bị bắn rơi. Một đứa hấn, lảng chuyện ra bằng cái giọng làm ra vẻ phớt tỉnh: « À, đây là bay đêm trên biển, rồi lạc đường bay. Bay lắm vô gần đất. Bay lắm thôi, có chi mà la lối om sòm ». Anh Anh Đức à sau vụ 5-8 Mỹ cấn trộm vùng mỏ vừa rồi, tự nhiên tôi nhớ lại rành rọt cái khuôn mặt căng căng ngu ác và điệu nói mất dạy của người lính bờ Nam cách đây ba năm. Trời, giá dịp này trở lại Cửa Tùng, gặp lại cái thằng lính du côn đó sang gác bên đồn bờ Bắc, thì nhất định tôi phải hỏi nó rằng: « Tàu bay phản lực Mỹ bị bắn ở Nghệ-an, Thanh-hóa, Hồng-gai đó, cũng là lạc đường, cũng là bay lắm đấy hả? bay nhầm đường, và bắn nhầm vào miền Bắc đấy hả? quan hai phi công Mỹ Ivoret Anvarétđơ bị bắt sống kia, cũng là bay lắm vào miền Bắc như quan hai biệt kích Phan Thanh Vân của C. 47 hả? ». Nay, anh Anh Đức này, hình như cái bọn đi tàu bay phá ta cách này cách khác ở nơi này nơi khác, sao cứ toàn là trung úy cả. Một thằng anh nói ở bức thư Cà-mau, cũng quan hai Mỹ, thằng toán trưởng biệt kích C. 47, cũng quan hai. Lại thằng Mỹ lái phản lực tóm được vừa rồi cũng lại quan hai. Bãi được anh trong đó, và bãi sù tôi ngoài này xơi của chúng nó kha khá là quan hai đấy nhỉ. Đạo này nó mất quan với ta, cũng là một con số cứ ùn dần mãi lên. Đây không phải là sự tự mãn coi thường địch, nhưng là tôi có một cái nhận xét nhỏ như vậy. Cách đây một năm, biển miền Bắc cũng xơi mất của nó một

số quan to có thằng lon lên tới đại tá. Bọn đặc vụ Mỹ Tưởng này bị dân quân tự vệ huyện biển Hà-cối đánh tan và bắt sống, nào là quan ba La Đức Vân, quan tư Dương Chấn Đình, quan năm Trịnh Kỳ Thiệu, v.v... tất cả đều là « quan khách » bên Đài-loan định sang chơi với ta như vậy đó. Và phần lớn đã bị tóm bởi tay những người chài lưới trên vịnh Hạ-long trên vịnh Bái-tử-long. Chiều hôm 5-8 đó, mặt vịnh Hạ-long sôi lên, mặt đất vùng mỏ cũng sôi lên. Hàng phi đội phản lực Mỹ lao vào, bom lửa, đạn lửa. Ta bắn trả ngay. Ụ cao xạ bắn, phổ bắn, cơ quan bắn, hầm bắn, bến bắn, tàu bắn, xà lan bắn, thuyền câu cũng bắn.

Tổng đài điện thoại luôn luôn đổ lá báo, như là hệ thống dây thần kinh rung lên vì báo động vì hiệp đồng tác chiến, nhưng các chị bưu điện thì vẫn làm việc thật là tỉnh táo gan dạ. Đại sứ nước bạn Cuba trong dịp nghỉ mát tại bờ biển Hạ-long thẳng cảnh đó, đã thấy hết diễn biến trận đánh, rất chú ý về mặt dũng cảm lạnh lợi của bộ đội, tự vệ công nhân, dân quân, nhưng cũng rất chú ý đến cái hình ảnh một chị y tá vẫn bình tĩnh ra vào thăm hỏi Đại sứ tại ngay cửa hầm trú ẩn. Sau trận ta đánh trả bọn Mỹ trên vùng mỏ, khi mà bọn phản lực bay trốn hết ra phía hạm đội 7 ngoài khơi, khi mà sóng vịnh Hạ-long đã trở lại cái tiếng vỗ dạt dào xanh xanh mọi buổi chiều hè, thì trên bờ sóng trên đất liền lại bắt đầu cồn lên, dội lên. Sóng người. Sóng phần nộ. Mít tinh chỗ này, chỗ kia. Con sóng này gọi con sóng kia. Cầm thù Mỹ dâng lên như thủy triều. Đều dâng lên triều thù, tất cả những thành và thị và trấn gần ven biển. Làn sóng cầm thù Mỹ âm mưu phá hoại thành quả mười năm xã hội chủ nghĩa, dội lên tận đỉnh núi xa trong nội

địa. Việt-bắc, Tây-bắc đâu đâu cũng âm âm mít mít. Riêng Hà-nội, anh Anh Đức à, lúc tôi viết cho anh đây là có trên 60 vạn xuống đường. Khí thế chống Mỹ càng lắng vào sản xuất, càng thấy bùng bùng.

Sau trận đế quốc Mỹ dùng tàu bay phản lực Mỹ bắn phá miền Bắc vừa rồi, và sau trận đánh trả lại anh dũng của ta, toàn thế giới chấn động lên một phong trào lên án đế quốc Mỹ hiếu chiến quả tang xâm phạm Bắc Việt-nam. Tôi rất quý mến sự đồng tình ủng hộ của nhân dân các nước anh em bạn bầu trên thế giới. Và càng xúc động trước những quyết tâm chống Mỹ vang lên từ trên khắp đất nước miền Bắc, càng cảm kích nghe những lời quyết tâm « bảo vệ miền Bắc » dội lại từ miền Nam mười năm hai mươi năm khói lửa anh dũng, với những lời kêu gọi gần đây nhất của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam: « ... dũng cảm đẩy mạnh mọi mặt chiến đấu, kiên quyết giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc ». Đi vào cụ thể hơn nữa, đơn vị X. (thuộc giải phóng quân Sài-gòn — Chợ-lớn — Gia-định, vừa mới bắn bị thương 2 máy bay Mỹ và bắn rụng 5 máy bay Mỹ trong trận An-nhon-tây tại Củ-chi Gia-định) vừa mới gửi thư qua đài Giải phóng để hoan nghênh không quân hải quân miền Bắc trong một ngày bắn trúng hàng chục tàu bay Mỹ, và hạ quyết tâm « tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn nữa, bắn rơi máy bay Mỹ nhiều hơn nữa, để bảo vệ miền Bắc (tôi gạch dưới), giải phóng hoàn toàn miền Nam ».

Sau vụ Mỹ bắn phá miền Bắc Việt-nam ngày 5-8 này, rõ ràng là Mỹ đã trắng trợn xông ra tận ngoài này mà bắn vào miền Bắc. Thằng đế quốc Mỹ vẫn cứ lu loa lên rằng miền Bắc luồn vào tận Liên khu 5 vào Nam-bộ

đánh nó bắn nó. Thế thì trong sự kiện máu lửa chiều 5-8-64 vừa rồi nó cháy một lũ máy bay phản lực Mỹ trên trời Bắc biển Bắc đất Bắc, đế quốc Mỹ có còn dám tiếp tục nói rằng quân dân miền Bắc đánh nó bắn nó tại chiến trường miền Nam nữa không? Hãy hỏi Giôn-xon rằng quân đội miền Bắc vừa rồi bắn chết phi đội Mỹ là vẫn « luồn » vào rừng miền Nam mà bắn (như các người vẫn lu loa) hay là đã bắn rụng phản lực Mỹ ngay tại trận miền Bắc hở, hở? Tôi muốn phiên người tù binh trung úy phi công Ivoret Anvarétđơ kia hãy trả lời hộ tôi cho cái đám hiếu chiến Hoa-kỳ chuyên môn cần càn nói bậy.

Anh Anh Đức à, thời gian bao giờ cũng ủng hộ sự thật cách mạng. Thời gian càng đi, càng làm rõ lên cái chân lý Nam Bắc là một nhà, cái chân lý máu chảy ruột mềm, cái chân lý đoàn kết kháng khí mà chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ. Tôi ngờ con đường đi chung của chúng ta đang nhích tới được nhiều hơn rồi đó. Mỗi chân là gần chợ rồi đó. Anh và các anh các chị trong đó gắng đi tới cho ít nhiều chặng nữa. Tụi tôi ngoài này cũng vậy.

Thân,

NGUYỄN TUÂN

MỪNG CÔNG

(Gửi nhà văn Anh Đức, Cà-mau)

Chiến thắng Biên-hòa đánh sập trường bay Mỹ cách Sài-gòn có ba chục cây số, như thế là đã thành ra một cái tin thời sự của hai tháng cách đây. Nhưng tôi vẫn thấy nó còn đang là nóng hổi đối với tôi. Tôi thích nó lắm, hoàn toàn khác hẳn thái độ của thống tướng đại sứ Mỹ Tay-lơ tuyên bố rằng « Không thích những chuyện như thế » (tức là chuyện Biên-hòa bị đốt trường bay). Tôi thích trận hòa công Biên-hòa, thích như hôm cách đây hai tháng nghe phát tin chỉ sau chiến thắng một ngày. Và ngày hôm đó, tôi nhớ là tất cả Hà-nội gặp nhau ở bất cứ nơi nào đều là lấy tên trận đánh thắng Biên-hòa mà thay cho một lời chào sức khỏe mở đầu cho một ngày làm việc. Chỉ tiết trận Biên-hòa anh và nhiều anh chị em trong đó biết như tôi và có thể còn hơn tôi nữa. Nhưng anh Anh Đức hãy cùng tôi ôn lại trận này, hãy cứ để cho tôi biểu lộ cái thích của tôi bằng cách tỉ mỉ gợi lại một số nét và khía cạnh của trận Biên-hòa kỳ diệu đó. Như thế là đêm băm mốt rạng ngày một tháng mười một, tức là đúng một năm sau ngày thắng Diệm chết, và đúng hai ngày trước khi bầu tổng thống mới của Hoa-kỳ. Trường bay tối tân Biên-hòa làm rỗng rã hai năm xong (sân bay dài 3.600 thước đường bay và một số công trình phụ tùng, tính cả hệ

thống radar và điện đài chỉ huy) cái làm hai năm mới xong đó, ta phá trong 15 phút hỏa công bằng 100 quả đạn moócchiê 81 ly. Cũng theo lời của thiếu tướng Mỹ Oet Morolen thì đạn bắn « một cách chính xác ghê gớm và đạn được đều mang nhãn hiệu Mỹ chính cống » (nghĩa là không phải là từ miền Bắc đưa vào!). Tổng thống Mỹ Giôn-xơn đã được *Thời báo Nữ-ước* khen là đã kịp thời gửi máy bay mới sang điền vào quân số những chiếc phản lực thương vong, nhưng đồng thời báo ấy lại xỏ ngọt tổng thống là « chúng ta định dùng những tàu bay oanh tạc ấy vào cái trò gì đây? ». *Tờ Diễn đàn thông tin Nữ-ước* nói toạc móng heo ra hơn: « Nếu chúng ta bắt lực trong vòng 800 thước khi phải bảo vệ quân đội ta và tàu bay phóng pháo của ta ở Nam Việt-nam, thì tức là tại nơi đó, ta chả còn làm nên trò gì nữa ». Trận đánh to như thế, mà lúc đầu đưa tin ra thì con số của Mỹ cứ sồn dãn, nói là nào cháy mười chiếc, nào chết mười người, rồi sau nó mới tóe loe ra là 59 tàu bay bị phá và diệt 293 thắng Mỹ. Trong số 293 Mỹ bị diệt thì thật sự có đúng 200 thắng chết đứ đừ đứ. Tôi sống với hình ảnh hình tượng, không quen sống với con số, nhưng lúc nhất định này, tôi thấy rõ tình hình hồn của con số cụ thể). Và suốt đêm hôm Biên-hòa ấy, có năm xe Chũ thập đỏ và 30 tàu bay vận tải đã làm con thoi nối Biên-hòa với Sài-gòn rầm rập chở cả Mỹ chết lẫn Mỹ thương tàn ma dại. Thế rồi xác bọn Mỹ chết, cả quan cả lính, đều được phủ cờ Hoa-kỳ rằn ri sọc dưa, chuyển lên tàu bay trường bay Tân-sơn-nhất mà chở xác « Mỹ cút đi » thẳng một mạch về Hoa-thịnh-đốn. Còn số 59 tàu bay bị phá (kể cả phản lực B.57, cả Xitcoraidơ, cả U Hai mật thám) thì không còn

nghe ngờ gì nữa, có 36 tàu bay Mỹ bị phá hủy hoàn toàn nghĩa là đến giờ cũng không sửa chữa được cho Mỹ. Mà mỗi chiếc B.57 phản lực là mất 1 triệu 25 vạn đô la Mỹ theo cách tính của Mỹ. Trong đêm Mỹ hóa vàng ở Biên-hòa để làm giỗ tiên thương kỳ giỗ đầu Ngô Đình Diệm, tính ra chỗ đốt mã có tổn tới 2.400 triệu đồng (tiền miền Nam Việt-nam). Cái đêm hóa mã trên sân Biên-hòa, thượng sĩ Mỹ là Béch, tên quản trị khu vực B.57, phải rống lên rằng « đây là một cuộc liên hoan tuyệt mỹ dưới địa ngục. Không có một xô nào để tránh khỏi đạn súng cối 81 ly ». Tôi không tin thuyết có linh hồn, nhưng đêm cháy Biên-hòa đó, anh Anh Đức à, tôi cứ cảm thấy như là vẫn có thêm sự phù hộ linh thiêng gì của ông bà tổ tiên đất nước nữa kia đó; và tại còn như nghe thấy tiếng cười gằn đòi trả thù của tất cả đồng bào miền Nam nạn nhân của đạn bom tàu bay Mỹ và thuốc độc hóa học Mỹ vãi ra từ tàu bay nó. Liên sau đấy, đối với số tàu bay phản lực sống sót, Mỹ phải lập tức cho cất cánh vượt ra khỏi biên và đi trốn về Phi-luật-tân và nay đang nằm chờ tại căn cứ Cờ-lắc tận Phi-luật-tân. Còn ở ngay tại sân bay Tân-sơn-nhất, ngay đêm Biên-hòa cháy ấy, cứ toáy cả lên về sự phân bố lại các máy bay, nào là nghiên cứu lại cách đỗ, nào là chia tổ cho một số máy bay đỗ ra cho xa, nào là phân tán đến các vùng thật xa. Đêm ấy và mấy đêm sau, sân bay Tân-sơn-nhất đèn pha cháy như ban ngày, và máy rú không ngớt, các phi đội thuyền chuyển liên tù tì, không khác gì các bù nhìn luân lưu con bài bù nhìn.

Cùng một khi đó, tại Hải-phòng, có một cuộc mít tinh, giữa dân quân tự vệ Hải-phòng và đoàn dũng sĩ

đánh sân bay Cát-bi ngày 7-3-1954, đốt 60 tàu bay Mỹ viện trợ Pháp sa lầy Điện-biên-phủ. Cuộc mít tinh mừng công gởi vào cho đơn vị quân Giải phóng chiến thắng trường bay Biên-hòa.

Chao ôi! Ông quan hai tàu bay tù binh Mỹ Ivoret Anvarét vốn được ta cho ăn cho hút tử tế, vốn được ta chuyển thư cho vợ con bạn bè tận bên quê Mỹ, không hiểu tù binh phi công Mỹ sống sót trên 5-8 Hồng-gai đó đang nghĩ gì, đang suy nghĩ gì đây sau cái cú Biên-hòa 59 tàu bay Mỹ bị loại ra khỏi bầu trời Việt-nam?! Tình hình cháy tàu bay Mỹ thì như thế, còn tình hình bù nhìn tay sai Mỹ thì cũng nhiều con bài âm mưu cháy dở. Tình hình ấy là một sự bất nháo chính trị. Mỹ đã « nấu » về tàu bay tàu hồ, lại càng nấu thêm về cuộc đại náo của những con bài lá, nó khiến cho báo Mỹ Bru điện Hoa-thịnh-đốn ngày 20 và 22-12-1964 phải lên tiếng thở dài: « Hiện nay các quan chức Mỹ đang lặng lẽ thừa nhận rằng tình hình của Mỹ ở Nam Việt-nam đã xuống dốc, và Mỹ đang đứng trước một bức tranh đen tối và buồn thảm. Các tướng nổi loạn đã tỏ rõ là họ quan tâm trước hết tới việc thăng cấp và lương bổng (...) rồi đến việc phân phát viện trợ... ». Danh từ Mỹ nấu tôi vừa dùng đó, không phải do tôi chế tạo ra đâu, anh Anh Đức à. Người sáng tạo ra chữ nấu ấy không ai khác ngoài cái bọn Mỹ xâm lược chúng nó đang tự chuốc lấy một cái tình hình xấu (xấu cho họ, nhưng mà là tốt cho ta, ta thích phải không anh?). Chữ nấu ấy, Mỹ sáng lập ra, rồi báo chí Tây Âu dùng để đá trái tát trái vào Mỹ sétty.

và tôi thì mượn lại để lại nói về Mỹ cho nó thêm hình tượng đó mà thôi.

Và khi mà nói đến Biên-hòa chiến thắng còn nóng hổi hơi lửa kia — Biên-hòa, cái nơi vừa chứng minh sự phá sản của chủ nghĩa vô khí; Biên-hòa, cái nơi mà một trùm đế quốc nanh ác nhất đang vấp phải sự đánh trả lại dữ dội nhất của một dân tộc bé nhưng mà là bé hồ tiêu, bé về lượng dân số nhưng lại lớn về tầm lòng và về dũng khí quật cường — tôi nghĩ rằng nên nói thêm đến một cuộc hành quân Mỹ — Khánh cũng xuất phát từ Biên-hòa ngày 18-11, tức là hơn nửa tháng sau khi chúng bị đốt quá nửa số phản lực. Các binh đoàn Mỹ — Khánh rời Biên-hòa từ tỉnh mơ, mang đi 3.000 lính (kể cả 700 lính dù do vệt trời trực thăng chuyển đi). Vài giờ sau, từ sân bay Tân-sơn-nhất lại âm thầm 400 thẳng dù nữa. Trần Bến-súc (phía tây bắc Sài-gòn, cách Sài-gòn 50 cây số), Lái thiêu (cách Sài-gòn 20 cây số về phía bắc) Mỹ dùng tới 115 trực thăng vệt trời và tiêu phí cho chiến dịch này 1 triệu đô la Mỹ, hăng AP Mỹ khẳng định rằng « đây là một cuộc hành quân lớn nhất trong lịch sử không quân nhà binh Mỹ » và cuộc hành quân rầm rộ ấy « đã thoái hóa thành một chiến bại vào loại thật là nghiêm trọng ». Lực lượng dùng tới bấy nhiêu, mà kết quả chỉ là bắt được mười người, giết mười người và tưởng là làm gì! Tề ra chỉ cần quét lấy được một xe đạp binh bạch bỏ lại. Bị pháo xít, cầu sườn nổi dóa, một ông quan năm Mỹ chửi luôn các thứ tông quan ký giả các nước và đuổi các thứ nhà báo bất cứ phe phái nào đều phải nhất tề cắt khỏi mặt trận, cắt khỏi tuyến lửa đang chính đồn lại tàn binh.

..

Cũng trong một thời gian xuất kích từ Biên-hòa mà hành quân vùng Bến Súc Lái-thiên phía bắc Sài-gòn đó, Mỹ lại thêm một lần nữa tiến công một cách thâm hại vào miền Bắc, — lần này không phải từ miền biển như vụ 5-8-1964, nhưng lại từ phía Trường-sơn, từ phía Lào bắn vào thượng du Tuyên-hóa tỉnh Quảng-bình, bắn vào quanh khu vực đồn biên phòng Cha-lo.

Đây là quãng thượng nguồn sông Gianh lịch sử, ta và Vương quốc Lào cách nhau một con đèo — đèo Mụ-dạ —, khí hậu thật là đặc biệt, mình nắng thì bạn Lào lại mưa, và khi bên bạn khô thì rừng ta lại cũ gió tuàn mưa liên miên. Ở đây, non thật là xanh, nước thật là biếc (*«Cha-lo chín khúc non xanh biếc; Mụ-dạ hai hàng nước chảy quanh»*) và trên nước trên non Cha-lo, Bàn-na-phao, Nhom-ma-rat ấy là một con đường quốc tế đỏ hơn hồng. Theo nghị định thư ngày 10-3-1962, Chính phủ ta giúp Chính phủ Vương quốc Lào làm con đường cái này, và cuối năm 1962, sau buổi lễ bàn giao phần đường, nhân dân và chính quyền Lào đã liên hoan tiễn đưa nhân viên kỹ thuật và công nhân Bắc Việt-nam lên đường về Hà-nội. Vùng Cha-lo — Bãi-dinh này còn là một di tích lịch sử chống Pháp cách đây một thế kỷ, một căn cứ địa của phong trào văn thân và Hàm Nghi. Vùng đá vùng nước «sông Ngàn-su chín khúc hồi nai» này, trông rất ác nhưng cũng rất đẹp này, anh Anh Đức à, ngày xưa xe lửa tốc hành Hà-nội — Huế — Sài-gòn vẫn đi qua, nhưng chuyển ở ngoài này vào Nam, thường đến đây là tối rồi. Từ sau hòa bình tôi cũng có dịp đi lại mấy vùng chiến khu Hàm Nghi đây, và khi nhìn lại cái nền đường sắt cũ thăm thẳm hun hút mà trong lòng càng

thấy nổi lên thứ còi gió tốc hành của con tàu thống nhất Bắc Nam chúng ta sẽ nổi lại cho bằng được. Nhưng thôi, hãy xin trở lại trận đánh máy bay phản lực Mỹ F.100 tại vùng Cha-lo ngày 18-11-1964. Trận đánh phản lực Mỹ này diễn biến nhiều đợt và kéo dài bốn tiếng đồng hồ, bắt đầu từ mười giờ rưỡi sáng. Đợt phản lực Mỹ nào từ phía trời Lào lao sang ta cũng đều nhò ra từ sau cái đỉnh núi tên lên Pu Ác. Tụi điều hâu phản lực Mỹ hôm đó quần ta một trận cũng ồ ạt, nhưng anh em chiến sĩ ta đánh trả lại nó một trận cũng quyết liệt, đúng vào dịp chiến sĩ biên phòng ta vừa hoàn thành đợt học tập tinh thần liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi. Phản lực Mỹ lao sang, chiến thuật nó cũng ác lắm. Nó chia trời biên giới ra làm hai tầng, tầng trên là một số tên bay Mỹ bay để dử cao xạ ta, và tầng trời dưới là dành cho một phi đội khác xuất kích bất ngờ để đánh úp cao xạ ta. Có những lúc nó xuất hiện cả một chục phản lực. Đạn rốc-két bắn sém cả đầu tóc những anh bộ đội tiếp đạn cao xạ. Trong số binh nhì lính nghĩa vụ trẻ tuổi mới nhập ngũ, có những anh vừa rời ghế trường phổ thông, như đồng chí Khánh. Đơn vị này có những anh em tân binh học trò, nhưng cũng có những anh em đã từng tham chiến Điện-biên-phủ bắn rụng những điều hâu Mỹ hồi ấy đã bắn ta dưới danh nghĩa không quân viễn chinh của đế quốc Pháp. Trong trận Cha-lo biên giới Việt Lào, một số tóc chiến sĩ cao xạ bị sém, nhưng những phản lực Mỹ bị trúng đạn sứt mẻ thân tàu, mảnh kính mi ca mảnh vỏ duy ra cò, cánh, đuôi, bụng rụng xuống rào rào như rừng khô Trường-sơn đang thay lá cũ. Những chiếc máy bay Mỹ tử thương lao vào núi đá quanh đỉnh Pu Ác, tiếng

nổ tan xác đùng đùng dội ngàn cả một khu rừng miền Tây. Hai chiếc bị thương nặng, phụt khói đen nhưng cố bay miết về phía căn cứ phản động bên trời đất Lào. Còn ba chiếc F.100 phản lực khác thì gửi xương trên đất Quảng-bình, và trên ba cái tử thi phản lực Mỹ, sổ nhật ký hàng không của nó còn ghi đủ lịch bay và những chặng bay có đủ các bầu trời và mặt đất Đài Bắc — Đài-loan, Ôkinaoa — Tôkiô Nhật-bản, U Đôn — Thái-lan, Viên-chiên — Phumi Phuma, và Biên-hòa... cái đất Biên-hòa hút chết của đại bản doanh phi đoàn Mỹ cách đây 18 ngày. Kể cho anh nghe chi tiết một vụ xâm phạm bầu trời miền Bắc này tại Cha-lo, lúc này tôi lại muốn dựng dậy tên phi công Mỹ Ivoret Anvarét bị ta bắn rụng tàu bay và bị ta bắt sống trên biển Hạ-long cách đây bốn tháng trước trận Cha-lo này. Tôi muốn dựng y dậy, mà hỏi xem y có dám nhìn một cách thiết thực vào vấn đề cao xa Bắc Việt-nam, vấn đề tàu bay Mỹ cùng là vấn đề những người Mỹ lái máy bay phạm vào một cái bầu trời Bắc-bộ không dính dấp tý gì với bầu trời bên kia của nhân dân Mỹ. Quan hai phi công tù binh Mỹ Anvarét ta phải nuôi báo cô bốn tháng nay, y đã quen quen với gạo thịt của ta, nhưng anh Anh Đức à, tôi chưa thể nào tin rằng y đã hiểu nổi sự lớn lên của những người nông dân Việt-nam mặc áo lính của cách mạng — lúc Cách mạng tháng Tám thành công, người nông dân đi theo cách mạng nhưng còn mù chữ; từ chỗ mù đó, chín năm sau đã biết viết, đã biết đọc, đọc ngay vào máy quan trắc trên mâm súng cao xạ Điện-biên-phủ, đọc rất nhanh, đọc càng nhanh thì tàu bay Mỹ viện trợ cho Pháp càng cháy nhanh rụng nhanh xuống mặt rừng mặt ruộng

Mường-thanh; và sau mười năm chiến thắng Điện-biên-phủ ấy, ngày nay lại đang tiếp tục truyền thống bắn tàu bay Mỹ đó bất kể nó là loại gì kiểu gì. Nói về phong trào cách mạng miền Nam, tính từ bốn năm trở lại đây, tức là tính từ ngày thành lập Mặt trận giải phóng miền Nam thì trong bốn năm bình lửa, nói về các trận cả lớn cả nhỏ, ta đánh khoảng tám vạn trận; và trong số 30 vạn địch nguy ta loại ra khỏi vòng chiến đấu đó, chính thức có 2.772 thắng Mỹ chính cống bị thương vong. Quan hai phi công tù binh Mỹ Anvarét vốn là một người sống với kỹ thuật, sống với những con số con toán của khoa học (dù là khoa học giết người), hẳn y cũng phải có ý kiến riêng gì về sự hùng hồn của con số khách quan này chứ, anh Anh Đức? Mặc dù Anvarét chưa hiểu hết được cái lẽ nhiệm mầu trường thành của ta đó, nhưng tôi cho rằng dựng y dậy mà hỏi, dù y có sĩ diện đến mấy, dù y có ngu bướng đến mấy đi nữa, tôi ngờ rằng trung úy Anvarét cũng phải mang máng cảm thấy một điều gì. Một cái điều gì mà một tên đại tá hải quân Mỹ (trong số mấy chục sĩ quan Mỹ bị địa lôi Quân giải phóng miền Nam tiêu diệt tại nhà lầu bảy tầng giữa Sài-gòn) đã thấy rất cụ thể trước khi chết vùi vì bom nổ giữa Sài-gòn chiều 24-12. Hãng Mỹ AP có nói rằng trước khi đại tá hải quân Mỹ là Davit Ácniú đó chết, đã viết thư gửi về quê Mỹ cho vợ và bảo vợ rằng « anh cảm thấy chúng anh đang đánh nhau trong một cuộc chiến bại ».

..

« Hội nghị quốc tế đoàn kết với nhân dân Việt-nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ hòa bình » họp tại

Hà-nội tháng trước, gồm đại biểu sáu mươi nước và các tổ chức quốc tế. Trong số đại biểu Á, Phi, Mỹ, Âu, có cả Nam Mỹ và Bắc Mỹ. Trong số đại biểu Hoa-kỳ, có cả đại biểu da đen và da trắng. Tại hội trường Ba-đinh Hà-nội, đại biểu Mỹ da đen (Hoa-kỳ) là Rôbéc Uyliam, một nhân sĩ Mỹ đã phát biểu «tôi đại diện cho phong trào hành động cách mạng, tôi đến đây để ủng hộ nhân dân Việt-nam trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược». Phi công tù binh Mỹ Anvarét thuộc phi đội VA 144 của hạm đội 7, vốn quê ở bang Caliphóeni là cái bang có thành tích về phân biệt chủng tộc đen trắng tại Mỹ, là một trong những bang có nhiều lá phiếu ủng hộ ứng cử viên — tổng thống Gôn Oatơ chủ trương phải ném bom nguyên tử chiến thuật tại Nam Việt-nam và chủ trương đánh ra Bắc Việt-nam làm cho Anvarét thành ra thắng từ trên đất Bắc ngày nay, Anvarét có thể nghĩ gì không về bản tham luận của đại biểu nhân sĩ Mỹ da đen Rôbéc Uyliam, hờ anh Anh Đức ơi!

Tại hội trường Ba-đinh Hà-nội, bà nhân sĩ Mỹ da trắng là nhà văn Anna Lui Xtoroong đọc tham luận «Ngọn lửa cách mạng cần được nhóm lên trên khắp thế giới để ủng hộ Việt-nam đang là tuyến đầu của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc (...). Ở đây, trên cái bục cao diễn đàn của Hà-nội, (...) năm người Mỹ chúng tôi (tôi gạch dưới. Nguyễn Tuân) gửi lời kêu gọi qua các đại dương đến đồng bào Mỹ chúng tôi: hãy thức tỉnh (...). Nếu chính sách quân sự Mỹ còn tiếp tục thì Mỹ sẽ (...) bị đại đa số nhân loại căm thù hàng 500 năm nữa». Vợ người quan hai phi công Mỹ Anvarét «rụng rời chân tay» (theo tin Mỹ AP) khi được tin

cao xạ miền Bắc bắn rụng tàu phản lực của chồng mình ngày 5-8-1964, cái bà hai Mỹ kia tại bờ nọ Thái-bình dương có thể nghĩ gì khi nghe nữ sĩ Anna Lui Xtoroong nói từ bờ bên này Thái-bình dương, hờ anh Anh Đức ơi?

Bà Anna Lui Xtoroong nói ở giữa Hà-nội, nói là «năm người Mỹ chúng tôi» đang có mặt tại Hà-nội đây. Nhưng tôi nghĩ rằng giữa Hà-nội vẫn đang sống một con người Mỹ thứ sáu nữa: Anvarét. Đối với cuộc chiến đấu chính nghĩa của Việt-nam, năm đại biểu Mỹ tại đại hội và tên Anvarét là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau, nhưng khi nghe bà Anna Lui Xtoroong nói, anh Anh Đức à, tôi cứ thấy tôi không thể không liên tưởng đến tên trung úy lái máy bay phản lực Mỹ Anvarét bắn phá miền Bắc hôm 5-8. Cho tới hôm nay ăn đến bữa ăn thứ mấy mươi rồi của miền Bắc, tù binh Anvarét đã thấy rồi hay mới chỉ là đang bắt đầu cảm thấy y đúng là nạn nhân sống sót của đế quốc xâm lược Mỹ? Trong đầu y, vẫn còn đọng lại những ý đồ đen tối, hay là ở đây đã phần nào rồi lóe lên cái ánh sáng của tất cả chúng ta?

Đêm Nôen vừa rồi, tôi ra chỗ bãi rộng nhà thờ lớn Hà-nội, nửa đêm nghe đồ hồi chuông Chúa giảng sinh, không hiểu sao tôi vẫn cứ nghĩ về người tù binh Mỹ Anvarét. Như tất cả số lớn người Hoa-kỳ hay dính đến Chúa, Anvarét cũng là một con chiên đi đạo theo một kiểu Mỹ. Anh này có thể nghĩ những gì đây, khi anh ta biết rằng tại Sài-gòn Mỹ thiết quân luật ngày Nô-en, và Chúa Trời đã bị xâm lược Mỹ đương bức phải giảng sinh xuống trần gian Nam-bộ vào ngay từ lúc mặt trời chưa lặn hết! Vì chiến tranh xâm lược, vì Mỹ

của « thế giới tự do » giết người, mà Chúa Trời năm nay phải nằm vào máng cỏ Sài-gòn trước cái giờ cổ truyền những sáu tiếng đồng hồ. Trong vùng địch hậu miền Nam, ngay cả đến những người đi đạo chậm tiến nhất cũng phải thấy rằng thời gian không còn là của Chúa Lời nữa mà là của giặc, của quân dữ Mỹ. Ở miền Nam, tình hình Mỹ về quân sự sa lầy như thế, về chính trị bẽ phái tay sai sa lầy như thế, về tôn giáo thì Phật cũng oán, thì Chúa Trời cũng thù Mỹ như thế, anh Anh Đức à, anh bảo sao tôi lại không cả tin rằng « Mỹ rút đi » chỉ là một vấn đề thời gian của lịch sử mà tất cả chúng ta đang làm ra khắp từ ngoài này tới thâu trong đó. Khi thế cách mạng miền Nam cho phép tôi nghĩ rằng tờ báo *Mỹ Diễn đàn Nữ-ước* (ngày 24-12-1964) vừa nói được một nhận xét chí lý có tính khách quan đấy: « ... Mỹ hầu như chắc chắn sẽ gặp những thất bại lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ. Thất bại ở đây sẽ là sự thất bại toàn bộ và cuối cùng... ». Tôi cũng nghĩ rằng chiến thắng Biên-hòa cháy rụi trường bay phản lực Hoa-kỳ là một ngọn lửa báo hiệu cho những lửa chiến thắng lớn hơn nữa của quân dân đồng bào mình càng ngày càng lấn Mỹ rút ra phía biển. Anh Anh Đức à, có sớm quá không, khi mà từ bây giờ chúng ta đã dám nghĩ đến về một ngày tương lai gần đây, ta sẽ không còn viết thư cách bức thế này nữa, mà là cầm hẳn vào bàn tay nhau mà nói việc cũ và bàn ngay vào việc mới — việc mới của Bắc Nam thắp chung một ngọn đèn của lịch sử? Tôi chào anh bằng một câu này: « Chào trở lại Sài-gòn xương máu kết nghĩa của Hà-nội, chào Biên-hòa! Chào những Biên-hòa chiến thắng huy hoàng hơn nữa! ».

Hà-nội, đầu năm 1965

ĐỘI NGŨ HÔM NAY

I

Tháng 8. Mùa lụt. Khắp cả mấy cánh đồng quanh xã Hưng-tân chẳng còn một mô đất nào nổi lên trên mặt nước. Cây đa giữa đồng sa thấp xuống trông xa như một hòn đảo nhỏ. Những tầng mây đen bay lừng chừng trời cứ như muốn sập xuống trên những mái nhà, những ngọn cau. Trên bờ sông Lam, tiếng trống hô đề đội về, nặng và đục. Chân trời như khép gần lại. Đã mấy hôm, trời vẫn mưa tầm tã như thế.

Du, người bộ đội phục viên sớm nay chống thuyền cho tôi qua cánh đồng, nói với tôi:

— Đất Hoàng-cần chúng tôi vất vả lắm anh ạ. Hết mùa lụt lại đến mùa hạn. Cho nên bọn thanh niên như tôi và Cát làm ruộng đều rất cù...

Du là bạn cùng làng với Cát, cùng vào bộ đội một lần với Cát. Khi nghe tôi về làng đề hỏi chuyện Cát, anh vội vàng đến gặp tôi luôn. Anh mời tôi về nhà, bắt tôi ở lại ăn cơm và ngồi kể chuyện bạn.

Câu chuyện anh Cát đã làm chúng tôi thêm thân nhau. Sáng nay Du cố giữ tôi ở lại cho hết lụt, nhưng khi thấy tôi quyết đi, thì anh lại chống thuyền đưa tôi qua cánh đồng này. Và bây giờ đây, trên thuyền anh vẫn nhắc đến Cát.

..

Hồi kháng chiến, rất nhiều đơn vị bộ đội về đóng quân ở Hưng-tân, có khi một đôi ngày, có khi hai ba tháng. Cứ mỗi lần như thế, trẻ con lại tranh nhau mượn nhà, dẫn đường, bẻ lá nguy trang, luôn luôn cặp kè bên cạnh bộ đội. Hồi đó, Cát còn nhỏ lắm, nhưng cũng đã làm được những việc này. Cát vốn là đứa bé nói không lém lỉnh như những em khác. Tuy thế, trong buổi sinh hoạt chung nào của đơn vị, người ta cũng thấy chú lấp ló trong số những em bé đứng quanh sân. Có hôm, bộ đội ra đi, các em theo mãi đến hết cánh đồng làng, Cát là một trong những em đi theo xa nhất. Hồi đó, chú đã nói với chúng bạn: « Lớn lên, tao sẽ vào bộ đội ».

Cát sinh ra vốn ốm yếu, cộng thêm với sinh hoạt gian khổ trong kháng chiến, nên lúc nhỏ khẳng khiu như cây sậy. Hòa bình vừa mới lập lại thì gặp trận lụt 54. Cả cánh đồng Hưng-tân mất trắng. Hồi đó, Cát mới mười bốn tuổi, nhưng đã sớm biết giúp đỡ bố mẹ. Thường thường cứ mỗi lần chăn trâu, lũ trẻ lại kéo nhau lên đê, thả trâu đi ăn, xong rủ nhau chơi cờ, đi tắm, chia phe đánh nhau. Riêng Cát thì cặm cuội ngồi gõ cỗ. Tối nào về, anh cũng mang theo một giảnh cỗ non đầy ắp. Đến tuổi mười bảy, mười tám, Cát cũng chả khỏe ra được bao nhiêu. Hai lần đi tuyển nghĩa vụ đều trượt. Anh về năm dài không ăn. Người bố vốn thương con, nghĩ hay là nó muốn bay bổng như người ta, liền dỗ dành:

— Thôi, con muốn đi đâu, công trường hay nông trường tùy con, công việc ở nhà cha mẹ lo cho.

Cát lắc đầu:

— Con chỉ đi bộ đội thôi, chứ con không xin thầy mẹ đi đâu cả.

Đồng chí chủ nhiệm đến bàn với Cát:

— Cát này, bây giờ hợp tác thiếu một người y tế, hai lần cử người đi học về rồi, họ lại đi bộ đội, y như bắt cóc bỏ đĩa, bây giờ cậu không trúng tuyển, chỉ bằng cậu ở lại phục vụ bà con.

— Thế nhưng nhờ năm sau tôi lại trúng thì sao?

— Trúng thì quyền lợi của cậu, cậu đi thôi, hợp tác lại cử người khác.

Ông chủ nhiệm nói thế, nhưng bụng đã nghĩ chắc như đinh đóng cột là Cát không sẽ chỉ ở nhà. Cả hợp tác cũng không ai ngờ. Lần sau đó Cát trúng tuyển... Bà con tiếc mất người y tá cần mẫn, nhưng lại chia vui với người thanh niên hăng hái này...

Nhắc đến cái đêm mùng 6 Tết, đêm trước ngày lên đường ấy, Du nói với tôi:

— Thằng Cát nó làm việc gì cũng đến nơi đến chốn anh ạ, anh nghĩ giữa cái lúc sắp được cầm súng, mặc áo lính, cái vui sướng ra đơn vị cộng với cái bịn rịn rời quê hương, bọn chúng tôi có đứa nào thiết làm gì nữa. Thế mà đêm ấy, Cát vẫn mang sắc đi tiêm thuốc mãi tận khuya. Tính nó vui, nhưng không bộc tuệch như bọn tôi đâu. Cho mãi hôm trúng tuyển nó cũng chưa tin là nó trúng. Đến buổi sáng lên đường, nó mới nói với tôi: « Bây giờ thì tao chắc chắn được đi bộ đội rồi ». Hôm đó nó nhắc đến chuyện ngày xưa, hồi lũ trẻ tiên đưa bộ đội ra đầu làng.

Con thuyền rẽ về phía tây. Du chỉ cho tôi con đường trước mặt: con đường lịch sử 12-9, con đường xuyên

qua mấy xã Kẻ Đìn, Hoàng-cần ra đến nghĩa trang Thái-lão, con đường mà cách đây hơn ba mươi năm, lịch sử còn ghi lại những trang dẫm máu. Bao nhiêu đời rồi, mỗi con đê, mỗi hàng dừa, mỗi bờ ruộng ở đây đã chống chọi với bao nhiêu nổi cay cực của thiên nhiên. Hết mùa khô nứt nẻ lại sang mùa lụt tràn trề. Ở đây, những giọt máu năm xưa hã còn như thấm trên từng tấc đất.

Tôi nhìn cả một vùng trời nước mênh mông mà suy nghĩ lan man. Tiếng trống họ đê trên bờ sông Lam đang dồn dập đồ về... Cách đây ba mươi năm, tiếng trống đó đã gọi cả xóm làng đứng dậy, bây giờ tiếng trống đang gọi xóm làng đi. Anh Cát ơi, anh sinh ra ở đây, anh lớn lên ở đây, anh hiểu rất rõ điều đó. Tôi vẫn nghe nói anh rất tự hào về quê hương xô-viết của anh. Tôi cũng thế, tôi tự hào quê hương xô-viết có những người như anh. Hôm nay, cách ba bốn năm rồi, đi qua con đường này, tôi vẫn tưởng như trông thấy bóng anh lặn lội trên bờ tiêu câu: nước mưa xối xả trên má, trên mặt nhưng đôi mắt sáng lên một niềm vui: anh vừa trúng tuyển nghĩa vụ... Lúc chia tay, Du lại nhắc lại cái câu anh nói không biết bao nhiêu lần rồi:

— Không phải bây giờ Cát hy sinh rồi tôi mới nói hay cho Cát đâu. Tiếc anh không gặp Cát. Cát tốt lắm kia.

II

Về đại đội 3, tôi vội vã đi tìm đồng chí Dương, người khâu đội trưởng mà Du đã giới thiệu với tôi. Dương

cùng quê với Cát, cùng nhập ngũ với Cát, cùng đi học một lớp hạ sĩ quan với Cát.

Buổi sáng đó, trận địa yên tĩnh. Các chiến sĩ đại đội 3 đang ngồi quây tròn trên những mâm pháo. Họ nói chuyện, họ hát, họ đọc sách, có đồng chí đang mài miết mài những mảnh đạn « rốc-két » để làm lưỡi dao kỷ niệm ngày mồng 5-8. Một con sáo mỏ ngà đang đứng rĩa lông trên một hòm đạn. Những cành lá nguy trang phe phẩy trên các nòng pháo. Tất cả vẫn bình thản, tươi vui. Nhưng kia, trên mái lán, những mảnh ngói vỡ. Lá cờ đỏ chỉ huy của khâu đội trưởng cắm ở đó còn một vết rách. Đó là chưa kể đến mảnh đất dưới chân tôi, nơi đây Phan Đăng Cát đã ngã xuống. Đó là chưa kể vùng trời xanh kia, những chiếc máy bay Mỹ vừa bốc khói.

Tôi để ý thấy trong góc lán có một chiến sĩ đang gò lưng nắn nót viết một bức thư. Có lẽ anh viết cho một người em, một người mẹ, cũng có thể anh đang viết cho một cô gái trong làng, anh đang kể chuyện về trận chiến đấu 5-8. Anh đang kể chuyện về Cát. Ngoài xa, nước sông Lam dâng đầy, núi Hồng-lĩnh tím ngắt.

— Đồng chí tìm đồng chí Dương ư? Kia, cái đồng chí đội mũ lưỡi dù còn đứng trên công sự ấy.

Chúng tôi bắt tay nhau như đã từng quen biết. Trước mắt tôi, vẫn một người lính trẻ hiền lành, kể chuyện thủ thỉ như một cô con gái. Nhiều lúc tôi cũng quên mất rằng mới cách đây mấy hôm, anh đã làm những chuyện phi thường: bắn rơi máy bay Mỹ.

— Về đồng chí Cát ấy à, về đồng chí Cát thì trong trận chiến đấu vừa qua tôi chả biết gì. Anh ấy ở một

khẩu đội, tôi ở một khẩu đội...

Nói thế rồi, nhưng Dương lại ngồi kể chuyện Cát...

..

Đêm ấy, một đêm cuối mùa hè, những đợt gió Lào cuối cùng mang hơi nóng từ bên kia dãy Trường-sơn thổi về. Mỗi bức tường, mỗi cánh cửa đều hừng hực hơi nóng. Bụi cát trắng đầy trên mâm pháo, trên bàn ăn, trên giường nằm.

Đêm ấy, hai người khẩu đội trưởng ngồi nói chuyện với nhau khuya lắm, họ hẹn với nhau một chương trình đi phép vì cả hai người quê cùng ở Hưng-nguyên...

Cát đã chuẩn bị đầy đủ mọi thứ, một tút thuốc lá Trường-sơn để mời anh em thân thiện trong xóm, một chiếc áo dệt kim cổ tròn Đông Xuân mua cho vợ cát đã mấy tháng nay, mấy tấc vải mang về nhà thuê cái gối cho một chiến sĩ trong khẩu đội. Còn như công việc thì bao giờ cũng thế, chỉ bao giờ sắp mang ba lô lên đường, anh mới bàn giao lại người khác.

Có tiếng súng từ ngoài khơi vọng về... Dương vỗ vai Cát:

— Nghe không? đại bác, lại đánh nhau chắc.

— Có lẽ ta tập thôi.

Tiếng súng mỗi lúc mỗi dồn dập.

— Không khéo đánh cũng nên, nếu đánh thật thì sao.

— Thì ta hoãn đi phép đã.

Cả hai người cùng lắc vai nhau cười. Họ có biết đâu rằng chính đêm đó, bọn Giôn-xơn đang đóng tấn kịch cũ rích của những quân ăn cướp ngoài kia.

Trời cuối tháng tối trắng, những đám mây đen lớn vờn lưng chừng trời. Một ít gió trên bờ sông Lam thổi về run rẩy những hàng phi lao trước cổng trại.

— Hôm đó mình tạt qua nhà được một lúc buổi trưa, hợp tác xã đang đi gặt. Nhà mình chả có ai. Ông bố mình đi trại. Mình chỉ gặp ông chủ nhiệm. Mình nói với ông ấy là mình xung phong tái đăng, ông ấy bảo: Cứ đi đi rồi ông ấy nói với bố mình cho. Tất nhiên cậu mà về thì hợp tác cũng mừng... Nói rồi ông ấy cười hi hi. Từ hôm ấy đến nay mình cũng chưa gặp vợ mình.

— Ý kiến cô Sâm thế nào.

— Tất nhiên là đồng ý thôi, động viên mình nữa là khác nhưng mình cũng biết là giá mình về thì cu cậu thích hơn. Bọn mình đã có kế hoạch cả chứ.

— Thế nếu phục viên thì cậu về nhà ư?

— Về chứ, nếu phục viên thì việc trước tiên mình sẽ mua một đôi ủng, đất Hoàng-cần nhà mình mùa mưa bùn sục đến mắt cá.

Đêm ấy, hai người khẩu đội trưởng ngồi nói chuyện rất nhiều về tương lai. Theo ý Cát thì tốt nhất là trên giao cho nhiệm vụ mới, như thế sẽ được ở lại phục vụ quân đội lâu dài. Bằng không anh sẽ có kế hoạch về nông thôn. Nhưng dầu sao, thì cả hai người cùng ao ước được qua một cuộc thử thách thật sự. Điều họ vẫn ao ước đó, cho đến bây giờ Dương vẫn tưởng như không thể có.

Cái ngày đi phép đó, hai người đều đã chờ đợi rất lâu, nhưng rồi cách đó một tuần, họ lại thận trọng viết một lá thư về: — Tình hình quân sự bây giờ rất khẩn trương, nếu đến quãng đầu tháng tám mà chưa thấy về thì cũng đừng đợi. Lá thư Cát gửi cho Sâm, bây giờ vẫn còn đó.

Nhiều lúc đọc lại lá thư ấy, cò vẫn cứ tưởng như Cát đang còn trong quân ngũ.

Bình thường, Cát vẫn hay đọc sách, anh đọc ngón ngấu hết quyển này đến quyển khác. Nhiều lúc anh còn thú vị kể lại cho các bạn nghe. Nhưng đêm đó thì lại là trường hợp ngoại lệ. Anh nói chuyện rất khuya, thỉnh thoảng lại bấm vai Dương, lắng nghe tiếng súng ngoài khơi vọng về.

Cát rất ít đi chơi. Ngay những ngày còn học ở Hà nội, có hôm anh em đi cả, anh nằm ở nhà đọc sách một mình. Bình thường anh lặng lẽ ít nói, trông bề ngoài đôi lúc tưởng như nhu nhược nữa. Dương còn nhắc mãi cái chuyện tăng gia năm nọ, hồi đó đòi bạn Hưng-nguyên cùng đi học ở trường hạ sĩ quan. Hôm ấy khẩu đội trưởng phân công Cát đi lấy nước tưới rau. Đáng lẽ việc này phải cắt người khác mới phải vì anh vừa làm hôm trước. Khi nhận lệnh, anh chẳng nói gì, cứ lẳng lặng quảy gánh đi, công việc làm rất chu đáo. Mãi chiều hôm thứ sáu là buổi chiều phê bình cán bộ, Cát mới đưa ra đề nghị: khẩu đội trưởng cần có một quyển sổ tay. Hốp tan, nhiều anh xô vào lắc vai anh mà hét to lên:

— Cha, sao mà mày lại làm được như thế, tao thì tao đã tuôn ra từ hôm nọ rồi.

— Hôm ấy ai vào việc nấy rồi, mình sinh sự ra chỉ thêm rầy rà cho cán bộ.

Sau này, khi về làm khẩu đội trưởng, Cát đã không quên điều đó. Lúc sắp đi phép, anh còn bàn giao lại cho đồng chí thay anh những quyển sổ nhỏ bằng bàn tay, sổ cắt gác, sổ đi công tác trong và ngoài... Bấy giờ Cát không còn nữa, nhưng mọi nền nếp vẫn cứ

theo quyển sổ đó mà tiếp tục. Tiểu đội vẫn còn giữ mấy bản sơ đồ mô hình các bộ phận pháo do tự tay anh vẽ. Hồi đó trung đội chỉ được phát mỗi một bản. Anh em học buổi được buổi mất, người này mượn thì người kia không có. Anh chặc lưỡi tự bảo: « Không có người họa đồ thì mình làm cũng được chứ sao ». Thế là anh bắt tay vào việc, thức hết trưa này đến trưa khác.

Những đóng góp nhỏ bé ấy đã góp phần cho cuộc chiến đấu vừa qua. Không những tiểu đội Dương mà các tiểu đội khác cũng đã làm theo Cát.

Những kỷ niệm tản mạn ấy Dương kể mãi không hết. Nhất là kỷ niệm về cái đêm trước ngày chiến đấu. Sau cái buổi tâm sự trước công trại đó, bao nhiêu hình ảnh lộn xộn kéo về trong giấc mơ của hai người khẩu đội trưởng: khi thì những tiếng keng báo động khẩu đội rầm rập chạy ra mồm pháo, khi thì họ lại thấy mình nắm tay nhau đi trên đường quê hương trời trong xanh bát ngát.

Tôi hiểu rất rõ, ở đây, không phải Cát chỉ để lại kỷ niệm của anh trong một trận chiến đấu, một tập sách, một quyển sổ, một bản họa đồ hay một chiếc khăn thấm dờ, mà còn để lại những người chiến sĩ đại đội 3 này một tiếng gọi: Phải làm gì đây...

III

Trước khi kể tiếp cho tôi nghe trận chiến đấu 5-8 và chuyện anh Cát, đồng chí chính trị viên đơn vị đưa

cho tôi mượn hai quyển sách: quyển sử đại đội và quyển lịch sử binh chủng. Anh mân mê lật từng trang sử. Anh đang có ý định viết tiếp những chiến công của đơn vị trên những trang sách bỏ dở này. Đó là bài học vỡ lòng của những người lính mới và cũng là quyển sách gối đầu giường của những người lính cũ. Thế là từ nay trở đi, trong bài giảng sẽ có thêm những đoạn về chiến công 5-8, chuyện anh Cát sẽ được nhắc lại ở đây.

Mới ngày nào, Cát còn là một tân binh bở ngỡ, được nghe anh kể lại câu chuyện ngày xưa. Ngày ấy, bộ đội phòng không chỉ có một khẩu 37 ly, còn nữa là đại liên, 12 ly 7. Họ lấy cả những súng trên máy bay, trên hạm tàu, trên pháo đài của Pháp ngày xưa. Có khẩu nòng đã bị cong, họ cưa bớt đi. Có khẩu hồng bộ phận máy ngắm, họ làm máy ngắm bằng tre thay vào. Làm lấy chân mà bắn, đặt trên xe bò mà bắn. Những ngày ấy, mỗi khẩu pháo dầu cũ dầu mới đều rất quý, chiến sĩ ta lấy mũ sắt mình che cho kính ngắm, lấy thân mình che cho hòm đạn. Anh quan trắc cũng bắn súng. Anh nuôi cũng bắn súng. Có những ngày bắn nhau đổ cả nòng pháo. Họ phải vừa quạt khói vừa theo máy bay. Quyển sách nhỏ bìa xanh có chữ mạ vàng «Lịch sử đại đội 3» đó đã kể chuyện với bao nhiêu lớp người rồi... Những trang sử đó vẫn cứ tiếp tục dày thêm mãi... Mỗi đoạn, một nét chữ khác nhau... Bây giờ thì đến lượt anh, anh sẽ chép thêm một đoạn mới cho trang sử. Anh mân mê lật đi lật lại quyển sách.

— Tôi muốn viết nhiều về Phan Đăng Cát, nhưng quyển sử này còn bao nhiêu chuyện khác. Anh là nhà báo. Anh hãy viết đi. Đồng chí Cát đã làm vinh quang cho đơn vị chúng tôi, cho binh chủng chúng tôi.

Bạn đọc thân mến, bạn hãy tưởng tượng trước mặt chúng ta là một trận địa, những lá nguy trang trên nòng súng đang rung rinh trong gió. Những anh bộ đội đứng trên miệng hầm đang ngược mắt dăm dăm nhìn lên bầu trời và đây, trước quyền sử của đại đội 3, một cán bộ tầm thước, hơi gầy và nước da ngăm đen, đương nói chuyện với các bạn. Chính anh hôm 5-8 khói lửa ấy, là người đầu tiên chạy lên đài chỉ huy khoát tay ra lệnh cho các khẩu đội trở về đơn vị, chính anh, hôm 5-8 ấy, đã như con sóc chuyển hết khẩu đội này sang khẩu đội khác, dưới bom đạn địch, và chính anh người đã nâng Phan Đăng Cát lên lần cuối cùng để cho Cát trông thấy bầu trời Tổ quốc thân yêu...

Trong đời làm cán bộ, tôi đã từng được chứng kiến nhiều chiến sĩ chiến đấu, nhiều kiểu chiến đấu, mỗi người có một vẻ dũng cảm khác nhau. Có những người hễ thấy quân thù là máu sôi lên, có lúc nóng nảy gần như mất cả bình tĩnh. Có những người thì lại điềm tĩnh, lạng lẹ tưởng như mọi việc đã sắp xếp đầu vào đấy cả. Những người đó thường đã được trải qua một vài trận chiến đấu, vì thật ra, ít nhiều thì trong mỗi người lính, lần đầu tiên mặt giáp mặt với kẻ thù, chúng ta cũng có phần hồi hộp.

Cát có lẽ là một trường hợp ngoại lệ.

Ngay cái lúc mà máy bay địch bổ nhào xuống trận địa, giữa lúc cát bụi và khói lửa mù mịt ấy, thì anh là

một trong những người đầu tiên chạy vào mâm pháo. Anh cùng tránh đạn, rồi cùng lao lên.

Đầu tiên, khẩu đội của anh mới có ba người ra kịp. Thế là họ vội vàng vào vị trí quay hướng, bắt mục tiêu dưới làn mưa đạn. Lúc đó, tôi đứng trên đài chỉ huy thấy những đồng chí tân binh chạy dưới làn đạn, họ vừa chạy vừa nấp. Phải nói thật là cũng còn có người quay lại nhìn chỉ huy. Thấy tôi khoát tay, họ mới yên tâm mà tiến lên. Chỉ một phút sau, pháo ta đã phát hỏa. Pháo súng đầu tiên bắn lên là pháo súng của khẩu đội Cát. Từ pháo súng đầu tiên đó, đội hình của địch rối loạn. Đạn của ta như những vòng hoa đuổi theo vây tròn lấy máy bay địch. Chúng nó không dám đánh lâu. Chỉ một chốc là bỏ chạy. Sau đợt chiến đấu ấy, tôi còn trông thấy Cát đứng trên công sự phát là cờ đỏ chỉ huy gọi Dương:

— Hoãn phép nhá, hoãn phép nhá.

Anh cười rất tươi, trông như mới qua một cuộc diễn tập bình thường. Tút thuốc lá Trường-sơn chuẩn bị về phép, Cát đem chia cho khẩu đội hút mừng chiến thắng.

Cát mừng lắm, anh nói:

— Nếu mình đi phép sớm chút nữa thì e cả đời lính chưa chắc đã được đánh giặc.

Các chiến sĩ ôm lấy nhau, nhảy lên, reo lên. Nhưng chúng tôi biết lúc này phải biết nén cái vui lại, phải khẩn trương chuẩn bị. Hốp chỉ bộ. Rút kinh nghiệm, tranh thủ lau nòng súng. Tất cả sẵn sàng cho đợt chiến đấu sắp tới. Tất cả làm trên trận địa, nhanh chóng, gọn gàng, những giờ phút ngắn ngủi đó đối với chúng tôi

vô cùng quý giá. Nếu như trong đợt thứ nhất, chiến sĩ chúng ta là sắt thì trong đợt thứ hai, họ là thép. Qua mấy phút ngắn ngủi đó, họ biết rõ sức mình, tin ở sức mình và họ cũng hiểu thêm thắng để quốc Mỹ chỉ là hạng bét.

Tin một chiếc máy bay bị đạn bốc cháy rơi xuống biển càng làm chúng tôi phấn chấn hơn. Thế này thì chưa về phép cũng cam, anh Cát ạ, rồi chị Sâm tha hồ mà nghe chuyện chiến thắng. Họ động viên nhau để tự động viên mình, mừng công nhau để tự mừng công mình. Nhưng đúng như chúng tôi dự đoán.

Chúng nó lại dần xác đến.

Phải nói là trận chiến đấu thứ hai này ác liệt hơn, vì số máy bay địch đông hơn và thời gian cũng kéo dài hơn. Lần này, Cát đã tỏ ra một người chỉ huy bình tĩnh, bình tĩnh quá sức dự đoán của chúng tôi. Từ đầu đến cuối, hầu như anh chỉ lấy một câu nói động viên chiến sĩ: « Các đồng chí phải giữ vững vị trí chiến đấu ». Thực ra cũng chẳng phải câu nói đó đã động viên được khẩu đội. Chính việc anh giữ vững vị trí của người khẩu đội trưởng mới là lời động viên cao nhất.

Trong khói đạn mù mịt ấy, chẳng ai còn trông thấy ai nữa, họ chỉ nghe mệnh lệnh và nhìn cây cờ đỏ của khẩu đội trưởng. Các chiến sĩ khẩu đội 8 kể lại rằng:

Vừa khi họ nghe Cát hô:

— Nằm xuống tránh đạn — thì phát đạn đã nổ ngay trên miệng hầm.

Liền đó lại nghe tiếng Cát:

— Không nấp nữa, vào vị trí.

Chẳng có ai biết Cát bị thương ở tay, chỉ có đồng chí lao đạn trông thấy anh lấy lá cờ trắng tự băng lấy cánh tay trái. Máu thấm đỏ nửa vạt áo của anh.

Nói đến đây, đồng chí chính trị viên quay ra phía trận địa, chỉ tay về phía Nam, nơi có những chòm núi tím ngắt:

— Đáng lẽ Cát không chết, nhưng chỉ tại vết thương. Đây hai cái hướng này là hướng máy bay bổ nhào, đồng chí thấy không. Lần thứ hai, vừa đến cái góc này thì bị thương, lần này anh bị thương ở chân. Lúc đó đồng chí lao đạn chỉ còn kịp trông thấy một ánh lửa, rồi thấy khẩu đội trưởng ngã xuống. Liên đó, anh chống tay phải đứng dậy tựa bên hòm đạn. Sau này, chúng tôi mới biết lúc đó anh đã gãy xương chân. Chỉ vì không đi được nữa, mà vẫn phải đứng ở cái góc bổ nhào của máy bay để chỉ huy, anh đã hy sinh. Có lẽ anh rất hiểu cái góc độ nguy hiểm ấy, nhưng anh cũng hiểu rằng, ở cái giây phút gay go này, vai trò cán bộ của anh quyết định. Suốt cả thời gian bị thương lần thứ hai cho đến lúc hy sinh, hầu hết tiểu đội vẫn chỉ nghe có một lời động viên: « Các đồng chí giữ vững vị trí chiến đấu ». Anh không còn đi được nữa. Lần thứ ba, trúng đạn ở ngực, anh ngã xuống. Cũng vừa lúc đó, bọn địch bỏ chạy. Cho đến lúc anh nhắm mắt, anh không hề kêu một câu, nói một lời về vết thương của mình.

Anh nằm trên cánh tay tôi, môi còn mấp máy, tay vẫn cầm nguyên lá cờ chỉ huy. Bên khẩu pháo còn bốc khói ấy, người chỉ huy chết rồi mà vẫn không rời vị trí chiến đấu của mình.

Hôm ấy, thật ra không phải riêng gì Cát, mà tất cả chúng tôi, tất cả cái đại đội 3 này đã giữ vững vị trí chiến đấu. Điều đó quyết định cho sự thắng lợi...

Một hồi keng báo động.

— Tất cả về vị trí chiến đấu.

Tiếng hô vang lên. Bộ đội lao ra trận địa, đồng chí chính trị viên vội đặt quyền sử lên bàn chạy thẳng lên đài chỉ huy.

Máy bay địch xuất hiện ở hướng 34, cách trận địa chừng bốn mươi cây số. Những khẩu pháo quay nòng. Máy điện ở đài chỉ huy truyền mệnh lệnh đi từng giây. Không đầy nửa phút. Đơn vị đã sẵn sàng. Đứng rồi, các đồng chí chiến sĩ phòng không ơi, không phải chỉ riêng Cát đã giữ vững vị trí của mình, tất cả đại đội 3 này đều giữ vững vị trí chiến đấu. Tất cả quân đội ta đang giữ vững vị trí chiến đấu. Tất cả nhân dân hai miền Nam, Bắc ta đang giữ vững vị trí chiến đấu của mình trên cái tiền đồn Đông-nam châu Á này.

..

Ra về tôi còn nhớ mãi cái buổi chia tay đầm ấm ấy. Có một đồng chí nói với tôi: Có lẽ vì quá mến yêu đồng chí Cát, nên chúng tôi đã kể lại và chỉ còn nhớ lại những cái gì tốt đẹp nhất. Câu chuyện của đồng chí Dương, đồng chí Du, của tôi hay của đồng chí nào nữa đó kể cho đồng chí nghe, có lẽ cũng vừa nói về Cát mà cũng vừa muốn nói đến một phần tất cả chúng tôi.

Các đồng chí đại đội 3 thân mến, tôi hiểu rồi: trong đội ngũ chúng ta ngày hôm qua cũng như ngày hôm nay, và mai sau đó, những cái gì tốt đẹp nhất sẽ còn lại mãi truyền từ người này qua người khác, thế hệ này qua thế hệ khác. Quyền sử của đại đội 3 không những đang viết tiếp mà còn phải viết tiếp nữa.

ĐƯỜNG CHÚNG TA ĐI QUYẾT CHIẾN QUYẾT THẮNG

I

Trời đêm lạnh buốt. Đoàn quân dừng lại giữa một khu rừng giẻ, bạt ngàn cây cao vút, ngập trời sương. Trong một lũng sâu, ven dòng suối nhỏ, củi rừng được chất lên và ngọn lửa bốc cháy, nhảy múa, xua tan khí lạnh đêm rừng. Đoàn quân, dầy lá trên mũ trên lưng, quay tròn quanh lửa. Những tiếng nói vang lên:

« ... Chúng ta đã hành quân qua một chặng đường dài. Đốc cao, suối sâu, sông rộng, đồng lầy, ta đều vượt hết, tất cả chúng ta đều vững bước; lá cờ Quyết thắng của đơn vị luôn luôn tung bay phía trước.

... Quân đội ta, năm nay tròn hai mươi tuổi. Lịch sử quân đội ta là lịch sử chiến thắng, có truyền thống đã đánh là thắng. Chào mừng ngày sinh của mình, trong « trận đánh » sắp tới, chúng ta quyết chiến thắng!... ».

Tôi ngấm nhìn ngọn lửa và đoàn quân. Cũng một đêm rừng như đêm nay, hai mươi năm về trước, ngọn lửa vũ trang cách mạng Việt-nam đã nhóm lên giữa rừng Cao-bằng Việt-bắc. Cái ngọn lửa đêm rừng thán chấp ấy sao mà quên được, nhất là những buổi như đêm nay, ngồi giữa một đoàn quân mà mỗi con người tuổi vừa bằng tuổi ngọn-lửa-đêm-rừng-Việt-bắc — 1944, giữa

một đoàn quân khỏe mạnh, gọn gàng, với ước vọng đêm ngày được đi đánh giặc, với những lá gan to không sợ bất kỳ bọn xâm lược nào — kể cả Mỹ —, không sợ bất kỳ vũ khí gì — kể cả bom A, bom H. Hai mươi năm trước, ngọn lửa vũ trang của đêm rừng Việt-bắc 1944 nhóm lên, như những chấm đèn dầu giữa bao la ngọn điện sáng và tua tủa những lưỡi lê, súng đạn của kẻ thù. Hơn hai mươi năm trước, những lá cờ chiến đấu của Cứu quốc quân, của Giải phóng quân, của du kích Ba-tơ, lá cờ đỏ sao vàng, tưởng như bị lấp kín giữa hàng vạn hàng vạn mảnh cờ ba sắc ngạo nghễ của lũ thực dân. Thế nhưng, trong bàn tay của Đảng, những đội quân nhỏ bé ấy đã thành hàng chục vạn quân bách chiến bách thắng, chiến công vang xa ngoài biên giới. Đúng như lời của Bác Hồ đã nói khi thành lập đội Việt-nam tuyên truyền giải phóng quân, và cũng là tiên đoán đối với các lực lượng vũ trang cách mạng: — « Nó (tức là đội Việt-nam tuyên truyền giải phóng quân) là đội quân đàn anh... Lúc đầu quy mô nó còn nhỏ nhưng tiền đồ rất viễn đại. Nó là khởi điểm của Giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc trong khắp đất Việt ».

Ngọn lửa vẫn bốc cao. Trước mắt tôi, bỗng như hiện bật lên những chiến sĩ du kích vũ trang, những dáng hình 34 dũng sĩ áo chàm, vai mang súng kíp, chân đất đầu trần, dưới lá cờ đỏ sao vàng bên ngọn lửa hồng, đang đứng nghiêm chờ lệnh xuất quân chiến đấu. Tiếng đồng chí Văn (tức Võ Nguyên Giáp) sang sảng:

« ... Thế là, từ giờ phút này trở đi, chúng ta cùng nhau tiến lên trên con đường vũ trang tranh đấu.

... Bao nhiêu căm hờn của dân tộc, bao nhiêu sự tàn khốc đang chờ đợi một cuộc thanh toán.

... Từ giờ phút này, các đồng chí sẽ noi theo ngọn cờ, tiến lên trên con đường máu. Chúng ta tiến, tiến mãi cho đến ngày giải phóng của toàn dân ! ».

Ngọn lửa đêm nay đang bay đang múa. 34 dũng sĩ áo chàm đang ào ào lướt tới tiêu diệt kẻ thù. Các anh đã mở đầu cho truyền thống xuất quân là chiến thắng của quân đội chúng ta. Hai đồn giặc Phai-khắt, Nà-ngần đầy binh lính và súng đạn đã vào tay quân cách mạng giữa lúc đất nước ta thế giặc còn mạnh, đồn lính dày đặc khắp nơi. Cờ tam tài tụt nhanh xuống đất, cờ đỏ sao vàng tung lên, bay thỏa thích giữa trời, rừng tự do, giải phóng. Đoàn quân áo chàm lại lên đường chiến đấu, tiến dần xuống phía Nam... Từ đó đến nay đã hai mươi năm, lửa chiến thắng của Bắc-sơn, Phai-khắt, Nà-ngần, Ba-tơ vẫn sáng ngọn lửa điển hình tượng trưng cho ý chí chiến đấu kiên cường của quân đội ta, kẻ địch dù mạnh vẫn không sợ, đánh là thắng ! Từ bấy đến nay, qua hai mươi năm chiến đấu và xây dựng, quân đội ta đã ghi thêm bao nhiêu chiến công hiển hách trên lá quân kỳ Quyết thắng, đã làm sáng thêm chân lý của thời đại : đối với kẻ thù xâm lược thì chỉ có trả lời bằng súng đạn, phải lấy bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, tự do hạnh phúc chỉ có thể có bằng đấu tranh cách mạng. Kẻ thù của chúng ta đã nếm mùi sức mạnh của vũ khí tinh thần của cả một dân tộc quật cường, nó còn mạnh hơn cả vũ khí hạt nhân. Trong 20 năm qua, bàn tay diệu hiền và thao lược của Đảng và Bác Hồ đã đưa chúng ta đi từ không đến có, lấy yếu

thắng mạnh, đánh bại đế quốc xâm lược Pháp có quân đội nhà nghề nổi tiếng châu Âu...

Các chiến sĩ chất thêm củi rừng, ngọn lửa lại bốc lên rừng rực. Rừng già sừng sững im lặng đứng xem lửa reo, đứng nghe những lời phẫn nộ, thề quyết chiến:

« ... Các đồng chí, đế quốc Mỹ liên tiếp bắn phá khiêu khích miền Bắc chúng ta... Tất cả chúng ta hãy sẵn sàng. Bọn xâm lược phải bị trừng trị đích đáng!... ».

Lửa vẫn cháy. Tiếng nói vẫn vang động núi rừng. Cũng những con người như thế này, chúng ta đã đốt bao nhiêu đồn giặc Pháp từ Bắc chí Nam, làm nên Điện-biên chấn động địa cầu. Và mới hôm qua đây thôi, trước những con người như thế, khu trục hạm Madốc đã phải cong đuôi chạy khỏi biển ta, hàng chục máy bay hiện đại Mỹ bốc cháy và vỡ tan tành ở Bến-thủy, Lạch-trường sông Gianh, Hồng-gai, Chà-lò... Đánh thắng Mỹ đâu phải vì ta có tàu to súng mới, mà chính là có những con người biết căm thù, biết giương cao lá cờ của Tổ quốc, đốt to ngọn lửa chiến thắng mà Đảng và Bác Hồ đã châm lên, quyết đánh và quyết thắng. Cũng những con người như thế này — những chiến sĩ vũ trang yêu nhà yêu nước và căm thù cao độ —, anh em đồng chí chúng ta ở miền Nam đang đốt lửa căm thù, đốt lửa chiến thắng, nện cho bọn xâm lược Mỹ và tay sai những trận điếng người: Ấp-bắc, Pơ-lây Cờ-rông, Pơ-lây Mơ-rông, Măng-xim, Phú-lễ, Biên-hòa, v.v... Cũng những con người như thế này, chúng ta đã đập vụn bao nhiêu thứ chiến thuật « tân kỳ », phá tan những luận điệu hoang đường về vũ khí hiện đại sẽ thắng con người chính nghĩa và đánh bại hàng loạt

tướng tài của đế quốc xâm lược, đương nhiên kể cả Mác Namara, Taylo « những đại thống chế tuyệt vời » của Mỹ.

Ngồi đây, giữa một đoàn quân 1964, bên ngọn lửa rừng, lòng tự hào vô kể nhớ lại ngày qua, nghĩ đến buổi nay. Có được hôm nay, càng nhớ những ngọn lửa vũ trang tiền thân càng thấy công ơn của Đảng của Bác Hồ như trời như biển. Trước ngọn-lửa-đêm-rừng-Việt-bắc 1944 hơn một nghìn bốn trăm ngày đêm, Cứu quốc quân đã ra đời bên ngọn lửa đêm rừng Khuổi-nội của mảnh đất Bắc-sơn anh hùng. Sau ngọn-lửa-đêm-rừng-Việt-bắc 1944 vừa đúng tám mươi hai ngày, du kích Ba-tơ, ở phía Nam nước ta, cạnh một thác nước ào ào trong đêm trăng mờ có lửa của núi rừng Hang-én, đã vang câu thề: « Hy sinh vì Tổ quốc », đốt tiếp thêm ngọn lửa vũ trang cách mạng đã rực đỏ báo hiệu sắp đến giờ chiến thắng. Và giờ đây nữa, từ những ngọn lửa của những đêm rừng thiêng liêng ấy, trên hai miền đất nước đang đốt to thêm biết bao nhiêu ngọn lửa: lửa diễn tập, lửa chiến đấu, và lửa chiến thắng.

II

Đêm rừng có lửa hùng tráng làm sao. Lá cờ tiên tiến hồng lên sắc máu, phần phật bay vờn ngọn lửa. Những chiến sĩ trẻ, khuôn mặt bầu bầu và xương xương,

trắng hồng và nâu nâu, đều long lanh mắt sáng, ngôi sao trên mũ lấp láy lấp láy những tia vàng. Trời đã khuya. Buổi sinh hoạt của đoàn quân đã xong, nhưng ngọn lửa vẫn rực hồng. Anh nuôi mang đến những chậu cháo gà nóng bỏng, quân ta ăn thêm lấy sức ngày mai lại bước vào « chiến đấu ». Bữa ăn đêm giữa khu rừng có lửa, vừa có phong vị dã chiến, vừa gợi nhớ những hình ảnh xa xưa mà gần gũi rất đẹp.

Hai mươi năm trước, đã có một bữa cơm chay lịch sử giữa đêm rừng vô cùng ý nghĩa. Đêm thành lập quân đội ta cũng là một đêm hội quân dân đầy tình đầy nghĩa. Sau giờ phút chứng kiến buổi lễ thiêng liêng « vũ trang tranh đấu », quân và dân cùng liên hoan một bữa cơm không rau không muối (mặc dù nhân dân đem đến cho rất nhiều thịt, rau). Bữa cơm đó đã đi vào lịch sử, ghi lại một tình đoàn kết quân dân đồng cam cộng khổ quyết tâm chiến đấu đến cùng vì cách mạng. Đêm ấy, giữa không khí rạo rực trước giờ chiến đấu, quân và dân kể cho nhau nghe về những mảnh đời khổ cực, những oán thù truyền kiếp, cổ vũ nhau tiến lên con đường vũ trang tranh đấu tiêu diệt kẻ thù, giải phóng quê hương, giải phóng đất nước. Có phải sức mạnh quân dân ấy đã châm mồi cho ngọn lửa chiến thắng từ Khuổi-nội, Bắc-sơn đến Phai-khắt, Nà-ngân, Bơ-tơ, Sơn-hà, Gi-lăng và mãi mãi gắn liền với những chiến thắng Điện-biên, Ấp-bắc, Biên-hòa... Đêm hội quân dân lịch sử giờ đây đang sống lại tung bừng rộn rã giữa cả ban ngày khắp miền Bắc tự do, giải phóng. Hà-đông, Hưng-yên, Nghệ-an, Vùng mỏ Quảng-ninh, Hà-nội, Hải-phòng... đang nổi lửa đoàn kết quân dân; một nguồn sức mạnh mới đang trào

dâng tiếp thêm cho quân đội ta bước đi vững chắc. Và hẳn là, ở miền Nam trong ấy, từ bưng biển giải phóng đến vùng trong lòng giặc, đã không ngớt những ngày hội quân dân mừng chiến thắng liên tiếp. Có thể là đêm hội quân dân giữa rừng núi Tây-nguyên, có thể là đêm hội quân dân giữa vùng châu hồ ven đôi bờ Cửu-long, nhưng tất cả đều đỏ lửa chiến công, đều có màu có sắc của hội quân dân lịch sử từ những đêm rừng cách mạng ngày xưa.

Suốt hai mươi năm, chúng ta vẫn giữ mãi những tấm lòng trung hậu của nhân dân trong trái tim mình. Từ hình ảnh bác Dầu bị giặc tra điện vẫn giữ lòng son với Cứu quốc quân, những bà Mùi Chắt, bà Cò, bà Sáng có từng bơ gạo cũng chia phần cho Cứu quốc quân, khi bị giặc bắt, đã nhả anh em về lấy tất cả thóc gạo của mình mà ăn, đến những đồng bào Dao ở Khuôn-khắt, dù đồn thù chỉ chít, dù bị khủng bố tàn sát, vẫn nuôi dưỡng chiến sĩ của Bắc-sơn khởi nghĩa. Trên đất thánh cách mạng Cao-bằng, những tấm lòng ưu ái, chăm lo từng hạt gạo, khẩu súng, viên đạn, thang thuốc cho Giải phóng quân, kể sao cho xiết. Giữa rừng sâu núi hiểm Trường-sơn, dù bị giặc Nhật bao vây và đang chịu cái đói — Ất-dậu, nhân dân vẫn để dành từng trái bí, nắm muối, quả cà, quả trứng cho chiến sĩ du kích Ba-tơ. Những hình ảnh bà mẹ, các chị, các em giúp đỡ bộ đội, săn sóc thương binh trong các khu du kích và vùng địch tạm chiếm hồi kháng chiến, có bao giờ nhòa trong ký ức những người chiến sĩ của nhân dân. Trong ánh lửa rừng đêm nay, như thấy lớp lớp dân công tải gạo, tải đạn ra tiền tuyến, những đoàn xe đạp thồ dài dằng dặc đi suốt đêm ngày leo đèo lội suối lên Điện-biên trước

giờ chiến thắng. Ôi, những người và đất có tên và không tên đã nuôi dưỡng chúng ta từ khi trứng nước, vất vả cùng ta trong mọi lúc khó khăn. NHÂN DÂN và ĐẤT NƯỚC anh hùng, trung hậu, đáng yêu đáng kính, nguồn sức mạnh kỳ diệu dẫn chúng ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác; giờ đây vẫn giang cánh tay âu yếm ôm ấp chúng ta, đang chấp cánh cho chúng ta bay, đang cổ vũ chúng ta. Nghĩ về xưa lại nhớ đến nay. Nhớ những bà mẹ, những anh, những chị, những cụ già em nhỏ của quê hương Xô-viết Nghệ-Tĩnh, của Quảng-bình cần cù dũng cảm, của vùng mỏ anh hùng và của xóm nhỏ Lạch-trường muôn phần thấm thiết, trong những ngày đầu tháng 8-1964 chiến đấu với máy bay Mỹ, đã chẳng nề nguy hiểm khó khăn, quần quật đêm ngày săn sóc, giúp đỡ, cổ vũ chúng ta, đã đem cả máu mình truyền cho đồng chí chúng ta — chỉ cần một ống nhỏ máu thôi mà ba chục, bốn chục cánh tay của đồng bào giơ lên tranh nhau cho máu. Lại nghĩ đến những chiến thắng hàng ngày của Quân giải phóng miền Nam. Có phải những Ấp-bắc, Chà-là, Thạch-phú, Biên-hòa, Thiện-giáo, v.v... đều có trí tuệ, mồ hôi và cả máu nữa của nhân dân. Có những trận, đồng bào chuẩn bị sẵn chiến trường cho Quân giải phóng đánh địch. Có vô vàn mưu kế của những ông tia, bà má, anh hai, chị ba, chú út đã góp với bộ đội trước mỗi trận chống càn, đánh đồn, phá ấp «tân sinh»... Có những củ sắn, hạt muối, manh áo, ngọn lửa của bà con dân tộc Ba-na, Mơ-nông, Sê-dăng, Ê-đê, Gia-rai... vượt trăm rẫy ngàn khe gửi tới... Anh em đồng chí Quân giải phóng miền Nam trong lòng nhân dân như những đứa con trong cánh tay người mẹ hiền

dũng cảm, đang chiến thắng dồn kẻ thù vào con đường hầm không lối thoát.

Từ những buổi đầu thành lập, quân đội ta đã gắn bó với nhân dân, « vì nhân dân mà chiến đấu », được nhân dân tận tình ủng hộ. Điều đó mãi mãi không bao giờ thay đổi. Điều đó, mãi mãi là sức mạnh của chúng ta.

III

« Tiếng súng vang sông núi miền Nam... Ta muốn băng mình tới phương Nam giết hết quân tham tàn... ».

Bài hát năm xưa, giờ đây mỗi khi hát lại vẫn thấy hay, thấy đẹp. Điệu nhạc, lời ca thôi thúc, nao nức những tâm hồn chiến sĩ, nên tiếng vỗ tay, giọng hát cứ to mãi sôi nổi, hào hùng, phá tan cái yên lặng của buổi sớm mai giữa rừng còn đượm hơi sương. Đêm qua, đoàn quân ngủ một giấc ngon bên lửa rừng; sớm nay dậy sớm và bây giờ đã đội ngũ sẵn sàng. Đoàn quân vẫn hát.

« ... Ta muốn băng mình tới phương Nam... ! »

Hôm qua, trên đường hành quân, nhiều chiến sĩ tâm sự với tôi: « — Hàng ngày nghe tin chiến sự ở miền Nam, lòng bọn tôi háo hức lắm. Cảm thấy một cái gì khó tả... Đã là chiến sĩ thành ra thêm được chiến đấu lắm đồng chí ơi ! ». Những tiếng ấy như đang thổ lộ ra trong lời ca hùng tráng. Hai mươi năm trước, muốn vào Giải

phóng quân phải tự sắm một thứ vũ khí, trang bị; muốn vào du kích Ba-tơ mỗi người phải tự có được 7 thứ: bao gạo, dây thừng, nôi con một chiếc, 5 ống gạo rang, chần, diêm, ca và một con dao. Biết bao nhiêu thanh niên lúc ấy đã cố tìm kiếm một thứ vũ khí, trang bị để được tham gia vào đội vũ trang. Có phải chính lòng yêu nước, chí căm thù đã làm mọi người thêm khát được vào đội vũ trang đi chiến đấu giết giặc. Những tâm hồn, hành động của những người anh hai mươi năm trước đang mở rộng tâm hồn, ý chí đoàn quân hôm nay, đang quện trong tiếng hát.

«Thèm được chiến đấu lắm, đồng chí ơi!». Tôi đã bắt gặp bao nhiêu ánh mắt, bao nhiêu việc làm nói lên ước vọng đó. Mỗi lần nghe tin đế quốc Mỹ khiêu khích bắn phá miền Bắc của mình, là có bao nhiêu nét giận dữ trong đôi mắt, bàn tay người chiến sĩ bộ đội phòng không đêm ngày tỉnh táo canh giữ bầu trời Tổ quốc; là có bao nhiêu đường lệ xoáy mạnh, bao nhiêu lá đơn xin làm nhiệm vụ khó khăn nhất của các chiến sĩ chúng ta...

Nhìn đoàn quân đang cao giọng hát sớm nay, tưởng như sống lại những giờ sục sôi chống Mỹ khi nó liềm liềm càn càn ra miền Bắc chúng ta. Lúc ấy, toàn miền Bắc vang lên những tiếng hét căm thù xen trong điệu nhạc, lời ca chiến đấu sôi sục, sôi sục. Lúc ấy, trên bãi tập của chúng ta âm ầm chuyển động: những loạt đạn xé không gian đổ gục những hình bia khó thấy, những tiếng nổ bộc phá tung đồn lũy giặc, những đợt tấn công dũng mãnh, khôn ngoan, những cuộc hành quân đường dài mang nặng qua đồng lầy, sông rộng, núi cao... Tất cả, tất cả đã tốt hơn nhiều những lúc bình thường.

Chiến sĩ chúng ta chẳng biết nói suông. Khi cần chiến đấu đã đánh đập đầu đế quốc Mỹ. Hãy đến hải biên, hải núi, hải sông Bến-thủy, sông Gianh, Lạch-trường, Hồng-gai, Chà-lò... những nơi đã chứng kiến ý chí kiên cường, tinh thần chiến đấu của đồng đội chúng ta. Ý chí ấy, tinh thần ấy đã có từ lúc chúng ta chỉ là những nhóm vũ trang ít người đeo súng kíp, nhưng chẳng hề run sợ trước kẻ thù xúng xoảng vũ khí. Ý chí, tinh thần ấy luôn luôn phấp phới bay bên nòng cao xạ vươn cao, trong những đêm tuần tra ven biển, biên phòng, trên những mái tóc hoa râm vai mang ba-lô đất đá nao nức tập đi tập chạy những trưa nắng, những đêm mưa, trong những đôi mắt xoáy đêm đen, tay súng sẵn sàng của các chiến sĩ ven vùng giới tuyến...

«...Ta muốn bằng mình tới phương Nam xé xác quân tham tàn...!».

Tiếng hát mang nặng tâm hồn, ý chí bay cao. Mặt trời đã chiếu những tia vàng len lõi giữa rừng cây. Hơi sương nhận ánh nắng ban mai đã hết màu dùng dục, đang loãng dần, màu xanh của rừng mỗi lúc biếc tươi thêm. Nhìn lá cờ Quyết chiến quyết thắng, nhìn đoàn quân hồ hởi sắp lên đường tiếp tục diễn tập, nghe tiếng hát chiến đấu giục giã, ai mà chẳng thấy lòng mình phấn chấn. Cảm ơn Đảng đã dạy ta biết yêu biết ghét, đã cho chúng ta những dòng máu đỏ biết vui vẻ hy sinh chiến đấu cho nhân dân, cho giai cấp. Nhìn đoàn quân lại càng nhớ buổi đầu tiên bước lên đường vũ trang tranh đấu. Đảng kính yêu, chính Người đã chỉ ra cho dân tộc con đường vẻ vang đó. Giữa lúc thế giặc còn mạnh, Người đã khẳng định Cách mạng sẽ thành công, kháng chiến sẽ thắng lợi. Người đã dìu dắt, cổ vũ con

đường vũ trang tranh đấu của các chiến sĩ Bắc-sơn; Người tổ chức đội vũ trang 34 người với lòng tin tuyệt đối vào « tiền đồ viễn đại » của nó; Người chăm lo, dạy dỗ từng bước đi của Quân đội nhân dân. Những ngọn lửa vũ trang cách mạng tiền thân, cách đây hai mươi năm, chính do tay Người châm mồi, nay đang được nhân dân cách mạng miền Nam tiếp tục vun lên, đốt cháy kẻ thù xâm lược, giải phóng hoàn toàn đất nước thân yêu. Cảm ơn Đảng đã cho chúng ta tâm hồn cách mạng, ý chí chiến đấu không ngừng, vạch cho chúng ta đi con đường quyết chiến quyết thắng!

Mặt trời đã lên cao. Lá cờ Quyết chiến quyết thắng phấp phới phấp phới trong nắng sớm ban mai, như ngọn lửa đỏ rực chiến thắng, đang vẫy gọi đoàn quân tiến bước. Tiếng hát vẫn vút cao. Người và súng rộn rã lên đường.

12-1964